

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRUNG CẤP:
Y HỌC CỔ TRUYỀN (MÃ SỐ 5720102)

*(Ban hành theo Quyết định số 320../QĐ-PIC, ngày 12 tháng 12 năm 20... của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Phú Thọ - Năm 2025

Số 3.201 /QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo Trung cấp

Phú Thọ, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y HỌC CỔ TRUYỀN

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/ 04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo trung cấp: Y học cổ truyền, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG 


TS. Trương Tuấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y HỌC CỔ TRUYỀN
(Ban hành theo Quyết định số: ... /QĐ-YDTL, ngày ... tháng ... năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc Tế Phoenix)

Tên ngành: Y học cổ truyền

Mã ngành: 5720102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo người Y học cổ truyền có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo phương pháp y học cổ truyền theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

1.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về Kiến thức

- + Có kiến thức về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người.
- + Hiểu biết về sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- + Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường theo phương pháp Y học cổ truyền
- + Trình bày được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

b) Về Kỹ năng

- Khám và chữa các bệnh và chứng bệnh thông thường bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại.
- Phát hiện và xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu.
- Thừa kế các phương pháp, kinh nghiệm, bài thuốc chữa bệnh bằng y học cổ truyền trong nhân dân địa phương.
- Chế biến và bào chế một số dạng thuốc y học cổ truyền.
- Quản lý và bảo quản thuốc, dụng cụ, trang thiết bị trong khoa/phòng, đơn vị.
- Thực hiện luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

c) Về Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Khiêm tốn học tập, chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Người có bằng tốt nghiệp Y sỹ y học cổ truyền có thể được tuyển dụng vào làm việc tại Trạm y tế xã/ phường, bệnh viện y học cổ truyền, khoa Y học cổ truyền của bệnh viện, các cơ sở Y tế công lập và Y tế tư nhân.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1.Số lượng mô đun, môn học: 73

2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1866 giờ

3.Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

4.Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1611 giờ

5.Khối lượng lý thuyết: 470 giờ

6. Thực hành, thực tập :1345 giờ, Thời gian thi, kiểm tra 51 giờ

5. Thời gian của khóa học : 2,0 năm

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệ m, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	2	3	4=5+ 6+7	5	6	7
I	<i>Các môn học chung</i>	13	255	108	136	11
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	02
MH 02	Tiếng Anh	4	90	44	44	02
MH 03	Tin học	2	45	15	29	01
MH 04	Pháp luật	1	15	09	05	01

MH 05	Giáo dục Quốc phòng - AN	3	45	21	21	03
MH 06	Giáo dục thể chất	1	30	04	24	02
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	60	1611	362	1209	40
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	331	127	192	12
MH 07	Giải phẫu - Sinh lý	4	75	28	45	02
MH 08	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	14	15	01
MH 09	Dược lý	2	45	14	29	02
MH 10	Điều dưỡng cơ bản	4	90	29	58	03
MH 11	Dinh dưỡng - VSATTP	2	30	14	15	01
MH 12	Vệ sinh phòng bệnh	2	30	14	15	01
MH 13	Tổ chức và quản lý Y tế	2	30	14	15	01
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	38	1250	221	1002	27
MH 14	Bệnh học Y học hiện đại	4	90	50	37	03
MĐ 15	Y lý Y học cổ truyền	2	45	28	15	02
MĐ 16	Châm cứu	2	60	28	30	02
MĐ 17	Đông dược thừa kế	2	45	15	28	02
MĐ 18	Bào chế đông dược	2	45	15	28	02
MĐ 19	Bài thuốc cổ phương	2	30	14	14	02
MĐ 20	Bệnh học Y học cổ truyền I	2	45	28	15	02
MĐ 21	Bệnh học y học cổ truyền II	2	45	28	15	02
MĐ 22	Xoa bóp bấm huyệt- DS	2	45	15	28	02
MĐ 23	TT lâm sàng Y học hiện đại	4	160	00	158	02
MĐ 24	Thực tập LS Y học cổ truyền I	4	160	00	158	02
MĐ 25	Thực tập LS Y học cổ truyền II	4	160	00	158	02

MĐ 26	Thực tập cộng đồng	2	80	00	78	01
MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp	4	240	00	240	BC
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	30	14	15	01
MĐ 28	Tâm lý – Truyền thông GDSK	2	30	14	15	01
Tổng cộng		73	1866	470	1345	51

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề thực tập (nếu có) và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của Bộ và của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của Bộ và của trường.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chính trị

Mã môn học: MH01

Thời gian của môn học: 30 giờ.

(LT: 15 giờ; TH: 13 giờ; KT: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí:

Môn Chính trị là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, là một trong những nội dung thi tốt nghiệp.

- Tính chất:

Môn Chính trị là một trong những nội dung quan trọng của chương trình đào tạo nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN.

+ Trình bày được truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Thi, kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	

6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Mở đầu. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ môn học Chính trị

Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được đối tượng nghiên cứu, học tập.
 - + Trình bày được chức năng, nhiệm vụ học tập
 - + Trình bày được phương pháp và ý nghĩa học tập
- Kỹ năng:
 - + Hệ thống được chức năng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa để vận dụng vào môn học và cuộc sống.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm cao, tích cực chủ động trong học tập.

Nội dung:

1. Đối tượng nghiên cứu, học tập
2. Chức năng, nhiệm vụ
3. Phương pháp và ý nghĩa học tập

Bài 1. Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được tiền đề, sự ra đời của học thuyết C. Mác, Ph. ăng ghen .
 - + Trình bày được chủ nghĩa VI Lenin phát triển học thuyết Mác (1895-1924)
 - + Trình bày được Chủ nghĩa Mác- Lênin từ 1924 đến nay
- Kỹ năng:
 - + Hệ thống được các học thuyết C. Mác, Ph. ăng ghen và V.I Lenin.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm cao, tích cực chủ động trong học tập.

Nội dung:

1. C. Mác, Ph. ăng ghen sáng lập học thuyết
 - 1.1. Các tiền đề hình thành
 - 1.2. Sự ra đời và phát triển học thuyết (1848-1895)
2. VI Lenin phát triển học thuyết Mác (1895- 1924)
 - 2.1. Sự phát triển về lý luận cách mạng
 - 2.2. CNXH từ lý luận trở thành hiện thực
3. Chủ nghĩa Mác- Lênin từ 1924 đến nay
 - 3.1. Sự phát triển về lý luận cách mạng
 - 3.2. Đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực

Bài 2. Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nguồn gốc và quá trình hình thành, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - + Phân tích được tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng được kiến thức lý luận vào nhận thức và hoạt động thực tiễn
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm cao, tích cực chủ động trong học tập.

Nội dung:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh
 - 1.1. Nguồn gốc và quá trình hình thành
 - 1.2. Nội dung cơ bản
2. Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh
 - 2.1. Hồ Chí Minh, tám gương tiêu biểu của truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam
 - 2.2. Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh

Bài 3. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.
 - + Trình bày được vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng được kiến thức lý luận vào nhận thức và hoạt động thực tiễn
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm cao, tích cực chủ động trong học tập.

Nội dung:

1. Thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng
 - 1.1. Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - 1.2. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng
2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
 - 2.1. Đảng là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị
 - 2.2. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Bài 4. Phát triển kinh tế, Xã hội, Văn hoá, con người ở Việt Nam

Mục tiêu:

- Kiến thức:

- + Trình bày được quan điểm cơ bản của Đảng về phát triển kinh tế, Xã hội
- + Trình bày được quan điểm và phương hướng phát triển văn hoá, con người
- + Phân tích được nội dung cơ bản đường lối phát triển kinh tế, Xã hội, Văn hoá, con người ở Việt Nam

- Kỹ năng:

- + Vận dụng được kiến thức lý luận vào nhận thức và hoạt động thực tiễn

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức trách nhiệm cao, tích cực chủ động trong học tập.

Nội dung: Phát triển kinh tế.

1. Đổi mới lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tính khách quan và tầm quan trọng của phát triển kinh tế

1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về phát triển kinh tế

2. Nội dung cơ bản đường lối phát triển kinh tế

2.1. Hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN

2.2. Đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức

2.3. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Nội dung: Phát triển văn hoá con người

1. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

1.1. Văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội

1.2. Quan điểm và phương hướng phát triển văn hoá

2. Thực hiện các chính sách xã hội vì con người

2.1. Những quan điểm cơ bản của Đảng

2.2. Chủ trương và giải pháp thực hiện

Bài 5. Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người Công dân tốt, người lao động tốt

Mục tiêu:

1 Thuyết trình được vai trò của công dân trong xã hội

2 Biết mình phải làm gì để trở thành người công dân, người lao động tốt trong xã hội này

3 Lập được kế hoạch bản thân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

I. Quan niệm người công dân tốt, Người lao động tốt

1. Người công dân tốt

1.1 Tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

1.2 Tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống

2. Người lao động tốt

2.1 Là người công dân tốt đang ở độ tuổi lao động

II. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tu dưỡng và rèn luyện trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.1 Sự cần thiết học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

2.2 Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Phát huy truyền thống yêu nước, trung với nước hiếu với dân

- Phát huy truyền thống nhân ái của con người Việt Nam
- Rèn luyện phẩm chất: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- Có tinh thần quốc tế trong sáng

7. Ôn tập và kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình chính trị, tạp chí.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN.

+ Trình bày truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học dùng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp các ngành.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy: Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, các thiết bị, phương tiện dạy học làm trực quan, sinh động cho bài giảng, gắn liền với thực tế.

- Đối với người học: nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài, làm theo đúng yêu cầu hướng dẫn của người dạy, tìm hiểu mở rộng kiến thức thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Tất cả các bài học

4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính trị - Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix (Lưu hành nội bộ)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh cơ sở)
Mã mô đun: MH02
Thời gian của mô đun: 90 giờ. (LT: 44 giờ; BT: 44 giờ; KT: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất

- Vị trí:

Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh cơ sở) là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức các môn học chung.

- Tính chất:

Môn học được bố trí giảng dạy đồng thời cùng với các môn học chung khác trong chương trình đào tạo nhằm trang bị kiến thức toàn diện cho người học.

III. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức

Nắm được các cấu trúc, thuật ngữ đơn giản, từ vựng của tiếng Anh cơ sở, tiếng anh chuyên ngành.

- Kỹ năng

Vận dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong quá trình làm việc thực tế.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

ý thức được thuận lợi và khó khăn của bản thân trong quá trình tiếp cận môn học để tìm ra phương pháp học thích hợp.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	4	5	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	5	4	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	4	5	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	5	4	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	4	4	1
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	4	5	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	5	4	

8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	4	5	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	5	4	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	4	4	1
	Tổng cộng	90	44	44	2

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;

- Nói về bản thân và gia đình;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;

- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;

- 2.1.2. Nghề nghiệp;

- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;

- 2.2.2. Tính từ sở hữu;

- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2. THỜI GIAN RẼNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
- 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;
- 2.1.2. Các tính từ thông dụng;
- 2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;
- 2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- 2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
 - Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Việt Nam;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- 2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;
- 2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng lý thuyết, phòng thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu, tivi, đầu đĩa, loa, amply, mic.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình tiếng anh, đĩa hình, băng ghi âm.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức

Các cấu trúc, thuật ngữ đơn giản, từ vựng của tiếng Anh cơ sở.

- Kỹ năng

Vận dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong quá trình làm việc thực tế.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tích tích cực, chủ động của bản thân trong quá trình tiếp cận môn học để tìm ra phương pháp học thích hợp.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học dùng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các thiết bị, phương tiện dạy học làm trực quan, sinh động cho bài giảng, gắn liền với thực tế.

+ Hướng dẫn người học thực hành.

- Đối với người học:

+ Nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài, làm theo đúng yêu cầu hướng dẫn của người dạy, tìm hiểu mở rộng kiến thức thực tế.

+ Thực hiện các bài học thực hành theo hướng dẫn của người dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Tất cả các bài học

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tiếng anh cơ sở – Trường Trung cấp Quốc Tế Phoenix (Lưu hành nội bộ).

5. Ghi chú:

5.1. Chương trình môn học ngoại ngữ 1 (Tiếng anh cơ sở) bao gồm 60 tiết, môn học này được giảng dạy tại Học kỳ I của khóa học.

5.2. Giáo viên tham gia giảng dạy môn học tiếng anh phải có trình độ cử nhân ngoại ngữ trở lên hoặc tương đương có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, có một số hiểu biết nhất định về kiến thức điều trị và chăm sóc sức khỏe.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 03

Thời gian của môn học: 45 giờ. (LT: 15 giờ; TH: 29 giờ; KT: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn Tin học là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp;

- Tính chất: Môn Tin học là một trong những nội dung được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về cấu trúc hệ thống máy tính và thông tin trong máy tính, ứng dụng của tin học.

+ Mô tả được tính năng và phương thức hoạt động cơ bản của máy tính, hệ điều hành và các thiết bị ngoại vi.

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về mạng và ứng dụng của mạng máy tính

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được máy vi tính và các thiết bị ghép nối.

+ Làm được các công việc cơ bản của tin học văn phòng

+ Đối với trình độ trung cấp, người học sử dụng thành thạo một chương trình ứng dụng như Excel hoặc Autocad.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện lòng yêu nghề, tư thế tác phong công nghiệp, tính kiên trì, sáng tạo trong công việc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	

5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết

Chương I. HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

- 2.1.1. Khái niệm văn bản
- 2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

- 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
 - 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
 - 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
 - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
 - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
 - 2.2.2.3. Lưu tập tin
 - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
 - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

- 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
 - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
 - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
 - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
 - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
- 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
- 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
- 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
- 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

- 2.2.1. Khái niệm bảng tính
- 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

- 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
 - 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
 - 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
- 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
 - 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
 - 2.2.2.2. Lưu bảng tính
 - 2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

- 2.3.1. Các kiểu dữ liệu
- 2.3.2. Cách nhập dữ liệu
- 2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu
 - 2.3.3.1. Xóa dữ liệu
 - 2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

- 2.4.1. Dòng và cột
 - 2.4.1.1. Thêm dòng và cột
 - 2.4.1.2. Xóa dòng và cột
 - 2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Text Box

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

- 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
- 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
- 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
- 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
- 2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: nắm được các kiến thức cơ bản trong điều hành của máy tính.
- Về kỹ năng: làm được các thao tác trên máy tính để soạn được văn bản, tổng hợp được số liệu, tính toán trên phần mềm áp dụng cho công việc.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có khả năng tự chủ để hoàn thành công việc với trách nhiệm cao.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học dùng trong chương trình đào tạo nhóm ngành chăm sóc sức khỏe trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các thiết bị, phương tiện dạy học làm trực quan, sinh động cho bài giảng, gắn liền với thực tế.

+ Hướng dẫn người học thực hành.

- Đối với người học:

+ Nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài.

+ Thực hiện các bài học thực hành theo hướng dẫn của người dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Tất cả các bài học

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tin học cơ bản - Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix (Lưu hành nội bộ)

5. Ghi chú:

5.1. Giáo viên dạy môn Tin học có trình độ ĐH đúng chuyên ngành trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

5.2. Đối với người học sau khi tốt nghiệp trung cấp học lên cao đẳng, căn cứ vào chương trình môn Tin học 1 và 2 nói trên để quyết định những nội dung người học không phải học lại.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 04

Thời gian của môn học: 15 giờ. (LT: 09 giờ; TH: 05 giờ; KT: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất:

Môn học Pháp luật là một trong những nội dung quan trọng của chương trình đào tạo, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

Trình bày được một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; hiểu được những kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Kỹ năng:

Có hành vi ứng xử theo pháp luật trong cuộc sống, học tập, lao động.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự giác thực hiện pháp luật và nghĩa vụ công dân, tham gia đấu tranh phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp luật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	

6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2:

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động; người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 4:

PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5:

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

6. Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

Trình bày một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; hiểu được những kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Kỹ năng:

Có hành vi ứng xử theo đúng pháp luật trong cuộc sống, học tập, lao động.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự giác thực hiện pháp luật và nghĩa vụ công dân, tham gia đấu tranh phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp luật.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học dùng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp các ngành.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy: Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, các thiết bị, phương tiện dạy học làm trực quan, sinh động cho bài giảng, gắn liền với thực tế.

- Đối với người học: nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài, làm theo đúng yêu cầu hướng dẫn của người dạy, tìm hiểu mở rộng kiến thức thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Tất cả các bài học

4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Pháp luật – Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix (Lưu hành nội bộ)

5. Ghi chú:

5.1. Đối với giảng viên giảng dạy môn Pháp luật có thể là giáo viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc giáo viên thỉnh giảng từ các cơ quan Tư pháp, cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương, trung ương.

5.2. Đối với người học đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, học lên cao đẳng, nhà trường căn cứ vào chương trình môn học Pháp luật nói trên để quyết định những nội dung người học không phải học lại.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục Quốc phòng – An ninh

Mã môn học: MH 05

Thời gian môn học: 45 giờ. (Lý thuyết:21 giờ; Thực hành:21 giờ; kiểm tra:03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Giáo dục quốc phòng và an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, là môn học chính khoá, thuộc nhóm các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm nâng cao dân trí quốc phòng, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

II. Mục tiêu môn học:

- *Kiến thức:*

Trình bày được nội dung cơ bản về: Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp phục vụ quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo, về bảo vệ an ninh quốc gia.

- *Kỹ năng:*

Thực hiện được đội ngũ đơn vị (tiểu đội, trung đội); các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, súng trường CKC.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	

5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;
- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4:

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6:

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 8:

GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

Bài 9:

KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyên thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giấy vải;
- + Tắt sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

Ôn tập và kiểm tra (04 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Lớp học/phòng thực hành

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp học.
- Phần thực hành được giảng dạy tại bãi tập, thao trường đảm bảo theo quy định.

2. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính, phong chiếu, projector.
- Mô hình vũ khí:
 - + Súng AK-47, CKC;
 - + Lựu đạn tập.
- Máy bắn tập:
 - + Máy bắn MBT-03;
 - + Máy bắn điện tử;
 - + Thiết bị theo dõi đường ngắm.
- Thiết bị khác:
 - + Bao đạn, túi đựng lựu đạn;
 - + Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
 - + Bao cát ứng dụng;
 - + Giá đặt bia đa năng;
 - + Kính kiểm tra ngắm;
 - + Đồng tiền di động;
 - + Mô hình đường đạn trong không khí;
 - + Hộp dụng cụ huấn luyện;
 - + Dụng cụ băng bó cứu thương;
 - + Cáng cứu thương;

- + Thiết bị hỗ trợ huấn luyện kỹ, chiến thuật bộ binh;
 - + Tủ đựng súng và thiết bị, giá súng và bàn thao tác.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
- Tài liệu:
 - + Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp nghề;
 - + Đĩa hình huấn luyện.
 - Tranh in:
 - + Súng tiểu liên AK;
 - + Súng trường CKC;
 - + Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
 - + Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn;
 - + Các động tác vận động trong chiến đấu.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; phòng chống bão lụt, động đất sóng thần, thảm họa thiên tai;
- Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp phục vụ quốc phòng;
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;
- Đội ngũ đơn vị (tiểu đội, trung đội);
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, súng trường CKC; kỹ thuật sử dụng lựu đạn.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, thực hành.

VI. Hướng dẫn sử dụng môn học:

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học:

- Môn học được sử dụng trong giảng dạy cho trình độ trung cấp nghề, đối tượng là học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: QA06.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;
- Sử dụng các thiết bị của môn học;
- Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kỹ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

3. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Giáo dục đào tạo, Cục Giáo dục quốc phòng, “*Giáo trình giáo dục quốc phòng*” tập I,II,III, Nxb QĐND, Hà Nội 2005.
- [2]. “*Diễn biến hoà bình*” và cuộc đấu tranh chống “*Diễn biến hoà bình*” ở Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà nội, 2005.
- [3]. *Hỏi và đáp “Diễn biến hoà bình và đấu tranh chống diễn biến hoà bình”*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà nội, 2005.
- [4]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật dân quân tự vệ*, 2009.
- [5]. Nghị định 116/2006/CP về động viên Quốc phòng.
- [7]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Biên giới quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia,, Hà Nội, 2004.
- [8]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật nghĩa vụ quân sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
- [9]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Hiến pháp Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
- [10]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Quốc phòng*, Nxb Lao động - xã hội, Hà Nội, 2006.
- [12]. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH06

Thời gian của môn học: 30 giờ.

(LT: 4 giờ; TH: 24 giờ; KT: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí:

Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất:

Giáo dục thể chất là một trong những nội dung quan trọng của chương trình đào tạo nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với người học và người lao động nói riêng.

+ Trình bày được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các số môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên, nâng cao sức khỏe.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1

III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyên;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyên.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyên

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyên

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, đầu đĩa, tivi.
2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bóng chuyền, cầu lông, lưới, vợt, đĩa hình.
3. Các điều kiện khác: sân bãi tập thể dục, thể thao.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với người học và người lao động nói riêng.

+ Trình bày một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các số môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên, nâng cao sức khỏe.

2. Phương pháp: Được đánh giá bằng phương pháp kiểm tra thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học dùng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp các ngành.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, các thiết bị, phương tiện dạy học làm trực quan, sinh động cho bài giảng, gắn liền với thực tế.

+ Hướng dẫn thực hành các bài học, bài tập.

+ Giám sát, chỉnh sửa, uốn nắn các động tác tư thế cho người học.

- Đối với người học: nghiêm túc, tích cực học tập, thực hiện động tác thực hành và tự thực hành theo hướng dẫn của người dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Tất cả các bài học

4. Ghi chú:

4.1. Nội dung chương trình môn học cần được tiến hành liên tục và phân bố đều trong các kỳ của năm học. Để tránh tình trạng học dồn, học ép không đảm bảo chất lượng học tập và dễ gây chấn thương trong tập luyện; đối với giờ học thực hành chính khóa, quy định giảng dạy từ 30 – 40 học sinh/1 giáo viên, giảng viên.

4.2. Đối với người học đã tốt nghiệp trình độ trung cấp học lên cao đẳng, nhà trường căn cứ vào chương trình môn Giáo dục thể chất 1 và 2 nói trên để quyết định những nội dung người học không phải học lại.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIẢI PHẪU - SINH LÝ

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ. (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 45 giờ; Thực tập: 0 giờ; Kiểm tra đánh giá: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo hệ trung cấp chính quy.

2. Tính chất: Môn học cung cấp hai phần kiến thức cơ bản sau:

- **Phần I: Giải phẫu học:** Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người; nhận biết và trình bày đúng được tên gọi của những chi tiết giải phẫu chính, của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; Trình bày được những liên hệ về chức năng và lâm sàng hợp lý.

- **Phần II: Sinh lý học:** Đề cập đến những kiến thức cơ bản về Sinh lý học chuyên nghiên cứu về hoạt động chức năng của các cơ quan, bộ máy, và hệ thống cơ quan bộ máy trong cơ thể trong trạng thái bình thường, tìm ra quy luật hoạt động chung của cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng và cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể người từ mức tế bào, tổ chức, cơ quan hệ cơ quan đến toàn bộ cơ thể theo quan điểm cơ thể là một thể thống nhất và thống nhất với môi trường.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người, cấu trúc từng cơ quan và mối liên quan giữa giải phẫu và chức năng sinh lý của cơ quan bộ phận đó.

- Mô tả được vị trí các cơ quan và chỉ được trên tranh và mô hình chi tiết giải phẫu cơ thể người.

- Phân tích và so sánh được những đặc điểm cơ bản về hình thể ngoài, hình thể trong, liên quan và cấu tạo về hình ảnh của các cơ quan trong cơ thể người, trên mô hình, tranh vẽ và trên các phương tiện thực hành khác (Xương, xác và trên cơ thể người thật).

- Giải thích được Giải phẫu học là một môn học nghiên cứu về cấu trúc cơ thể con người: nghiên cứu về hình dạng và kích thước của xương, các hệ cơ quan.

- Trình bày được đầy đủ chức năng của các tế bào, các cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể con người bình thường.

- Giải thích được cơ chế và sự điều hòa hoạt động của tế bào, các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể con người trong trạng thái bình thường.

- Phân tích được mối liên hệ chặt chẽ về chức năng các tế bào, các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong sự hoạt động của cơ thể là một khối thống nhất và mối liên hệ giữa cơ thể người với môi trường.

2. Về kỹ năng:

+ Xác định được vị trí, hình thể, cấu tạo và liên quan các bộ phận chính của cơ thể trên tranh, mô hình và các phương tiện thực hành khác. Nhận dạng đúng, chính xác các thành phần cấu tạo của các cơ quan trên các phương tiện thực hành.

+ Tìm kiếm và lựa chọn được kiến thức phù hợp để mô tả, tổng hợp, phân tích vào những mục đích nghiên cứu môn học sinh lý cơ thể người và tìm ra quy luật hoạt động chung của cơ thể.

3. Về thái độ:

+ Nhận biết được môn học giải phẫu – sinh lý là học phần quan trọng nền tảng của các môn học lâm sàng và thực hành bệnh viện.

+ Có ý thức tự giác tích cực, chủ động trong học tập, biết yêu nghề, nhiệt tình trong học tập, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào thực hành nghề nghiệp.

- Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học và sinh lý học vào các môn học khác như, mô phôi, giải phẫu bệnh và bệnh học....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

S T T	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thực tập	Thi, kiểm tra
PHẦN 1: GIẢI PHẪU HỌC						
1	Bài 1: Hệ xương	7	2	5		
2	Bài 2: Hệ khớp	5	1	4		
3	Bài 3: Hệ cơ	7	2	5		
4	Bài 4: Hệ tim mạch	6	1	5		
5	Bài 5: Hệ hô hấp	6	1	5		
6	Bài 6: Hệ tiêu hóa	6	2	4		
7	Bài 7: Hệ tiết niệu	6	1	5		
8	Bài 8: Hệ sinh dục	6	1	5		
9	Bài 9: Hệ thần kinh	6	2	4		
PHẦN 2: SINH LÝ HỌC						
10	Bài 1: Sinh lý máu và các dịch cơ thể	5	2	3		

11	Bài 2: Sinh lý chuyển hóa và điều nhiệt	1	1	0		
12	Bài 3: Sinh lý tuần hoàn	1	1	0		
13	Bài 4: Sinh lý hô hấp	1	1	0		
14	<i>Bài 5: Sinh lý tiêu hóa</i>	2	2	0		
15	Bài 6: Sinh lý tiết niệu	2	2	0		
16	Bài 7: Sinh lý hệ nội tiết	2	2	0		
17	Bài 8: Sinh lý sinh sản	2	2	0		
18	Bài 9: Sinh lý thần kinh	2	2	0		
	Kiểm tra	2				2
	Tổng	75	28	45	0	2

2. Nội dung chi tiết

PHẦN 1: GIẢI PHẪU HỌC Bài 1: HỆ XƯƠNG

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được số lượng, phân loại và sự phát triển của xương trong cơ thể người.

1.2. Mô tả được đặc điểm hình thái của các xương đầu mặt và xương thân mình.

1.3. Mô tả được đặc điểm hình thái của các xương chi trên và chi dưới.

2. Nội dung:

2.1. Đại cương về xương

2.1.1. Số lượng

2.1.2. Phân loại xương

2.1.3. Sự phát triển của xương

2.1.3.1. Sự cốt hóa màng xương:

2.1.3.2. Sự cốt hóa nội sụn:

2.2. XƯƠNG ĐẦU MẶT

2.2.1. Đại cương

2.2.2. Khối xương sọ

2.2.2.1. Xương trán

2.2.2.2. Xương sàng

2.2.2.3. Xương xoắn mũi dưới

2.2.2.4. Xương lệ

2.2.2. 5. Xương mũi

2.2.2. 6. Xương lá mía

2.2.2. 7. Xương đỉnh

- 2.2.2. 8. Xương thái dương
- 2.2.2. 9. Xương bướm
- 2.2.2. 10. Xương chẩm
- 2.2.3. Khối xương mặt
- 2.2.3.1. Xương hàm trên
- 2.2.3.2. Xương khẩu cái
- 2.2.3.3. Xương gò má
- 2.2.3.4. Xương hàm dưới
- 2.2.4. Xương móng
- 2.2.5. Tổng quan về sọ
- 2.2.5. 1. Vòm sọ
- 2.2.5. 2. Nền sọ
- 2.3. XƯƠNG THÂN MÌNH
- 2.3.1. Cột sống.
- 2.3.2. Cấu tạo chung của đốt sống
- 2.3.2. 1. Thân đốt sống
- 2.3.2. 2. Cung đốt sống
- 2.3.2. 3. Các mỏm
- 2.3.2. 4. Lỗ đốt sống
- 2.3.2. Xương lồng ngực.
- 2.3.2. 1. Xương sườn
- 2.3.2. 2. Xương ức
- 2.4. XƯƠNG CHI TRÊN
- 2.4.1. Xương đòn
- 2.4.1.1. Thân xương
- 2.4.1.2. Đầu xương
- 2.4.2. Xương vai
- 2.4.2.1. Các mặt
- 2.4.2.2. Các bờ
- 2.4.2.3. Các góc
- 2.4.3. Xương cánh tay
- 2.4.3. 1. Thân xương
- 2.4.3. 2. Đầu xương
- 2.4.4. Xương cẳng tay
- 2.4.4. 1. Xương quay
- 2.4.4. 2. Xương trụ
- 2.4.4. 3. Thân xương
- 2.4.5. Các xương cổ tay
- 2.4.6. Các xương đốt bàn ngón tay
- 2.5. XƯƠNG CHI DƯỚI
- 2.5.1. Xương chày
- 2.5.1. 1. Mô tả
- 2.5.1.2. Cấu tạo
- 2.5.1.3. Đặc điểm giải phẫu học
- 2.5.2. Xương đùi
- 2.5.2.1. Thân xương

- 2.5.2.2. Đầu trên
- 2.5.2.3. Đầu dưới
- 2.5.3. Xương bánh chè
- 2.5.4. Xương chày
- 2.5.4.1. Thân xương
- 2.5.4.2. Đầu trên
- 2.5.4.3. Đầu dưới
- 2.5.5. Xương mác
- 2.5.5.1. Thân xương
- 2.5.5.2. Đầu trên
- 2.5.5.3. Đầu dưới
- 2.5.6. Các xương bàn chân
- 2.5.6. 1. Các xương cổ chân
- 2.5.6. 2. Xương đốt bàn chân
- 2.5.6. 3. Các xương đốt ngón chân

Bài 2: HỆ KHỚP

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được phân loại và cấu tạo của khớp xương trong cơ thể người.
- 1.2. Trình bày được hình thái, động tác của các khớp thái dương-hàm và khớp của thân.
- 1.3. Trình bày được hình thái, động tác của các khớp vai và khớp hông.

2. Nội dung:

- 2.1. Đại cương về khớp xương
 - 2.1. 1. Phân loại
 - 2.1. 2. Cấu tạo của khớp động
- 2.2. Khớp thái dương – hàm dưới
 - 2.2.1. Mặt khớp
 - 2.2.2. Phương tiện nối khớp
 - 2.2.3. Bao hoạt dịch
 - 2.2.4. Động tác.
- 2.3. Khớp của thân.
 - 2.3.1. Diện khớp
 - 2.3.2. Đĩa gian đốt sống
- 2.4. Khớp vai
 - 2.4. 1. Mặt khớp
 - 2.4. 2. Phương tiện nối khớp
 - 2.4. 3. Bao hoạt dịch
 - 2.4. 4. Động tác
- 2.5. Khớp hông
 - 2.5. 1. Mặt khớp
 - 2.5. 2. Phương tiện nối khớp
 - 2.5. 3. Bao hoạt dịch
 - 2.5. 4. Động tác

Bài 3: HỆ CƠ

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được phân loại và các phần của cơ vân.

1.2. Mô tả được tính chất chung của các cơ mặt, gọi tên và các đặc tính chung của nhóm cơ nhai, các cơ vùng cổ trước.

1.3. Trình bày được vị trí và chức năng chính của cơ thân mình. Mô tả được các cơ ống bẹn và cơ hoành.

1.4. Trình bày được tên và vị trí các cơ của tứ chi, chức năng và thần kinh chi phối các khu cơ của tứ chi.

2. Nội dung:

2.1 ĐẠI CƯƠNG.

2.2. CƠ VÙNG ĐẦU, MẶT, CỔ.

2.2.1. Cơ vùng đầu

2.2.1. 1. Cơ mặt

2.2.1. 2. Các cơ nhai

2.2.2. Cơ vùng cổ

2.2.2.1. Cơ vùng gáy

2.2.2.2. Cơ vùng cổ trước

2.3. CƠ THÂN MÌNH

2.3.1. Các cơ thành ngực

2.3.2. Các cơ thành bụng

2.3.2.1. Các cơ thành bụng trước bên

2.3.2.2. Các cơ thành bụng sau

2.3.3. Ống bẹn

2.3.4. Cơ hoành

2.4. CƠ TỨ CHI

2.4.1. Cơ chi trên

2.4.1. 1. Các cơ của vùng nách

2.4.1. 2. Các cơ vùng cánh tay:

2.4.1. 3. Các cơ cẳng tay

2.4.1. 4. Cơ ở bàn tay

2.4.2. Cơ chi dưới

2.4.2.1. Cơ vùng mông

2.4.2.2. Cơ vùng đùi

2.4.2.3. Các cơ vùng cẳng chân

2.4.2.4. Các cơ bàn chân:

Bài 4: HỆ TIM MẠCH

1. Mục tiêu:

1.1. Mô tả được cấu tạo của tuần hoàn hệ thống, cấu tạo của tuần hoàn phổi.

1.2. Mô tả được vị trí và hình thể ngoài, hình thể trong và cấu tạo của tim.

1.3. Kể tên được các động mạch và tĩnh mạch nuôi dưỡng tim.

1.4. Mô tả vị trí của các đoạn động mạch chủ. Kể tên các nhánh bên, nhánh tận của các đoạn động mạch chủ.

1.5. Mô tả được đường đi của các động mạch cảnh và động mạch dưới đòn. Kể tên được các nhánh bên và nhánh tận của các động mạch cảnh và động mạch dưới đòn.

1.6. Mô tả được đường đi và nhánh bên của động mạch nách, động mạch cánh tay, động mạch quay và động mạch trụ

2. Nội dung:

2.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ TUẦN HOÀN

2.2. TIM

2.2.1. Vị trí

2.2.2. Hình thể ngoài

2.2.2. 1. Đáy tim

2.2.2. 2. Mặt ức sườn

2.2.2. 3. Mặt hoành

2.2.2. 4. Mặt phổi

2.2.2. 5. Đỉnh tim

2.2.3. Hình thể trong

2.2.3. 1. Các vách tim

2.2.3. 2. Các tâm nhĩ

2.2.3. 3. Các tâm thất

2.2.4. Cấu tạo của tim

2.2.4. 1. Ngoại tâm mạc

2.2.4. 2. Cơ tim

2.2.4. 3. Nội tâm mạc

2.2.5. Mạch máu và thần kinh của tim

2.2.5.1. Động mạch

2.2.5.2. Tĩnh mạch của tim

2.2.5.3. Thần kinh của tim

2.3. ĐỘNG MẠCH CHỦ

2.3.1. Động mạch chủ lên

2.3.1.1. Đường đi và giới hạn

2.3.1.2. Nhánh bên

2.3.2. Cung động mạch chủ

2.3.2. 1. Đường đi và giới hạn

2.3.2. 2. Nhánh bên

2.3.3. Động mạch chủ xuống

2.3.3. 1. Động mạch chủ ngực

2.3.3. 2. Động mạch chủ bụng

2.4. ĐỘNG MẠCH ĐẦU MẶT CỔ

2.4.1. Các động mạch cảnh

2.4.1.1. Động mạch cảnh chung

2.4.1.2. Động mạch cảnh trong

2.4.1.3. Động mạch cảnh ngoài

2.4.2. Xoang cảnh và tiểu thể cảnh

2.4.2. 1. Xoang cảnh

2.4.2. 2. Tiểu thể cảnh

2.4.3. Động mạch dưới đòn

2.4.3. 1. Nguyên uỷ

2.4.3. 2. Đường đi

2.4.3. 3. Nhánh bên

2.5. MẠCH MÁU CHI TRÊN

2.5.1. Động mạch chi trên

- 2.5.1.1. Động mạch nách
- 2.5.1.2. Động mạch cánh tay
- 2.5.1.3. Động mạch trụ
- 2.5.1.4. Động mạch quay
- 2.5.1.5. Cung động mạch gan tay nông
- 2.5.1.6. Cung động mạch gan tay sâu
- 2.5.2. Tĩnh mạch chi trên
- 2.5.2.1. Tĩnh mạch sâu
- 2.5.2.2. Tĩnh mạch nông
- 2.6. MẠCH MÁU CHI DƯỚI
- 2.6.1. Động mạch đùi
- 2.6.1. 1. Đường đi
- 2.6.1. 2. Nhánh bên
- 2.6.2. Động mạch khoeo
- 2.6.2.1. Đường đi
- 2.6.2.2. Nhánh bên
- 2.6.3. Động mạch chày trước
- 2.6.3. 1. Đường đi
- 2.6.3. 2. Nhánh bên
- 2.6.4. Động mạch mu chân
- 2.6.4. 1. Đường đi
- 2.6.4. 2. Nhánh bên
- 2.6.5. Động mạch chày sau
- 2.6.5.1. Đường đi
- 2.6.5.2. Nhánh bên
- 2.6.6. Động mạch gan chân trong
- 2.6.7. Động mạch gan chân ngoài
- 2.6.8. Tĩnh mạch chi dưới
- 2.6.8. 1. Các tĩnh mạch sâu
- 2.6.8. 2. Tĩnh mạch hiển bé
- 2.6.8. 3. Tĩnh mạch hiển lớn

Bài 5: HỆ HÔ HẤP

1. Mục tiêu:

- 1.1. *Mô tả được cấu tạo của mũi ngoài và các thành của ổ mũi, các xoang cạnh mũi, niêm mạc mũi, mạch thần kinh chi phối mũi.*
- 1.2. *Mô tả được hình thể ngoài, hình thể trong và liên quan của thanh quản, khí quản và phế quản.*
- 1.3. *Mô tả được hình thể ngoài của phổi, các thành phần của cuống phổi và sự liên quan của các thành phần đó.*
- 1.4. *Mô tả được màng phổi và ổ màng phổi.*

2. Nội dung:

- 2.1. MŨI
 - 2.1.1. Mũi ngoài
 - 2.1.2. Mũi trong hay ổ mũi
 - 2.1.2. 1. Tiền đình mũi
 - 2.1.2. 2. Lỗ mũi sau

- 2.1.2. 3. Thành mũi trong
- 2.1.2. 4. Trần ổ mũi
- 2.1.2. 5. Nền ổ mũi
- 2.1.2. 6. Thành mũi ngoài
- 2.1.2. 7. Niêm mạc mũi
- 2.1.3. Các xoang cạnh mũi
- 2.2. THANH QUẢN
- 2.2.1. Đại cương
- 2.2.1. 1. Vị trí và liên quan
- 2.2.1. 2. Cấu tạo
- 2.2.2. Các sụn thanh quản
- 2.2.2.1. Sụn giáp
- 2.2.2.2. Sụn nhẫn
- 2.2.2.3. Sụn nắp thanh môn
- 2.2.2.4. Sụn phễu
- 2.2.2.5. Sụn sừng
- 2.2.3. Các cơ của thanh quản
- 2.2.4. Hình thể ngoài của thanh quản
- 2.2.5. Hình thể trong
- 2.2.5. 1. Tiền đình thanh quản
- 2.2.5. 2. Thanh thất
- 2.2.5. 3. Ổ dưới thanh môn
- 2.2.6. Mạch máu và thần kinh
- 2.2.6. 1. Mạch máu
- 2.2.6. 2. Thần kinh
- 2.3. KHÍ QUẢN
- 2.3.1. Vị trí và đường đi
- 2.3.2. Cấu tạo
- 2.3.3. Liên quan
- 2.3.3. 1. Phần cổ
- 2.3.3. 2. Phần ngực
- 2.4. PHỔI
- 2.4.1. Hình thể ngoài
- 2.4. 1. Đáy phổi
- 2.4. 2. Đỉnh phổi
- 2.4. 3. Mặt sườn
- 2.4. 4. Mặt trong
- 2.4. 5. Các bờ
- 2.4.2. Cấu tạo hay hình thể trong
- 2.4.2. 1. Sự phân chia của cây phế quản
- 2.4.2. 2. Sự phân chia của động mạch phổi:
- 2.4.2. 3. Sự phân chia của tĩnh mạch phổi
- 2.4.2. 4. Động mạch và tĩnh mạch phế quản
- 2.4.2. 5. Bạch huyết
- 2.4.2. 6. Thần kinh
- 2.4.3. Màng phổi

- 2.4.3.1. Màng phổi tạng
- 2.4.3.2. Màng phổi thành
- 2.4.3.3. Ô màng phổi

Bài 6: HỆ TIÊU HÓA

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được các thành phần và đặc điểm cấu tạo chung của ống tiêu hoá và phúc mạc

1.2. Trình bày được sự phân chia ổ miệng chính và tiền đình miệng. Mô tả các thành phần trong ổ miệng: răng, khẩu cái cứng, khẩu cái mềm, lưỡi.

1.3. Phân biệt được giới hạn của hầu và đối chiếu hầu lên cột sống. Mô tả được hình thể trong của hầu và chức năng, kích thước, vị trí, cấu tạo và ba chỗ hẹp của thực quản.

1.4. Trình bày được vị trí hình thể ngoài, liên quan và cấu tạo trong của dạ dày, ruột non và ruột già.

1.5. Trình bày được vị trí, hình thể ngoài, liên quan, cấu tạo trong và chức năng của gan, mật, tụy và lá lách.

2. Nội dung:

2.1. Đại cương.

2.2. Cấu tạo của ống tiêu hóa

2.2.1. PHÚC MẠC

2.2.2. Ổ MIỆNG.

2.2.3. HẦU.

2.2.4. THỰC QUẢN

2.2.5. DẠ DÀY

2.2.6. LÁCH

2.2.7. GAN

2.2.8. TÁ TRÀNG VÀ TỤY

2.2.9. HỒNG TRÀNG - HỒI TRÀNG

2.2.10. RUỘT GIÀ

2.2.11. THẬN KINH VÀ BẠCH MẠCH CỦA ỐNG TIÊU HOÁ

Bài 7: HỆ TIẾT NIỆU

1. Mục tiêu:

1.1. Mô tả được vị trí, kích thước, hình thể ngoài, hình thể trong, liên quan của thận. Mô tả mạch máu của thận. Kể tên các phân thùy của thận.

1.2. Mô tả được vị trí, kích thước, cấu tạo, liên quan của các đoạn niệu quản.

1.3. Mô tả vị trí, kích thước, cấu tạo, liên quan, các phương tiện cố định và các mạch máu nuôi dưỡng bàng quang, niệu đạo.

2. Nội dung:

2.1. ĐẠI CƯƠNG.

2.2. THẬN

2.2.1. Hình thể ngoài

2.2.2. Hình chiếu

2.2.3. Mạc thận

2.2.4. Liên quan

2.2.5. Hình thể trong

2.3. NIỆU QUẢN

- 2.3.1. Đại cương
- 2.3.2. Đoạn bụng
- 2.3.2. Đoạn chậu
- 2.3.4. Cấu tạo
- 2.4. BÀNG QUANG
- 2.4.1. Hình dạng và vị trí
- 2.4.2. Liên quan
- 2.4.3. Phương tiện cố định bàng quang
- 2.4.4. Hình thể trong
- 2.4.5. Cấu tạo
- 2.5. NIỆU ĐẠO
- 2.5.1. Niệu đạo nam
- 2.5.1. 1. Đại cương
- 2.5.1. 2. Hình thể trong
- 2.5.1. 3. Liên quan
- 2.5.2. Niệu đạo nữ

Bài 8: HỆ SINH DỤC

1.1. Mô tả được cấu trúc và chức năng của cơ quan sinh sản nam, bộ phận sinh dục ngoài của nam giới.

1.2. Mô tả được vị trí, cấu trúc chức năng của cơ quan sinh sản nữ.

1.3. Xác định vị trí, giới hạn sự phân chia và chức năng của đáy chậu.

1.4. Mô tả các lớp mạc, cơ của đáy chậu trước và thần kinh chi phối các cơ đáy chậu trước.

2. Nội dung:

2.1. CƠ QUAN SINH SẢN NAM

- 2.1.1. Đại cương
- 2.1.2. Bìu
- 2.1.3. Tinh hoàn
- 2.1.4. Hệ thống ống sinh sản của nam giới
- 2.1.5. Các tuyến sinh sản phụ thuộc
- 2.1.6. Dương vật

2.2. CƠ QUAN SINH SẢN NỮ

- 2.2.1. Đại cương
- 2.2.2. Buồng trứng
- 2.2.3. Vòi tử cung
- 2.2.4. Tử cung
- 2.2.4. 1. Hình thể ngoài và liên quan
- 2.2.4. 2. Hình thể trong
- 2.2.4. 3. Các phương tiện nâng đỡ tử cung
- 2.2.4. 4. Mạch máu và thần kinh
- 2.2.4. 5. Cấu tạo
- 2.2.5. Âm đạo
- 2.2.6. Âm hộ
- 2.2.7. Tuyến vú.

2.3. ĐÁY CHẬU VÀ HOÀNH CHẬU HÔNG

- 2.3.1. Đáy chậu
- 2.3.1. 1. Tam giác niệu dục (nam giới)
- 2.3.1. 2. Trung tâm gân đáy chậu
- 2.3.1. 3. Tam giác hậu môn
- 2.3.2. Hoàn chậu hông
- 2.3.2. 1. Cơ nâng hậu môn
- 2.3.2. 2. Cơ cụt

Bài 9: HỆ THẦN KINH

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được khái niệm chung về hệ thần kinh trong cơ thể người.
- 1.2. Mô tả được vị trí, hình thể ngoài và hình thể trong của tủy sống.
- 1.3. Mô tả được vị trí, hình thể, cấu tạo và chức năng của thân não, tiểu não, hành não, não thất và đòan não.
- 1.4. Mô tả được cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh tự chủ.
- 1.5. Mô tả được nguyên uỷ thật, nguyên uỷ hư, đường đi phân nhánh của các dây thần kinh sọ não.
- 1.6. Trình bày được cấu tạo và các nhánh tận của đám rối thần kinh cánh tay và thất lưng cùng.

2. Nội dung:

- 2.1. ĐẠI CƯƠNG.
- 2.2. TỦY GAI
 - 2.2.1. Hình thể ngoài
 - 2.2.2. Phân đòan
 - 2.2.3. Hình thể trong
 - 2.2.4. Liên quan
- 2.3. THẦN NÃO - TIỂU NÃO
 - 2.3.1. Hình thể ngoài
 - 2.3.2. Não thất IV
 - 2.3.3. Vùng hạ đồi
 - 2.3.4. Não thất III
- 2.4. ĐOAN NÃO
 - 2.4.1. Hình thể ngoài
 - 2.4.2. Hình thể trong
- 2.5. HỆ THẦN KINH TỰ CHỦ
 - 2.5.1. Đại cương
 - 2.5.2. Hệ giao cảm
 - 2.5.3. Hệ đối giao cảm
 - 2.5.4. Chức năng của hệ thần kinh tự chủ
- 2.6. CÁC ĐÔI DÂY THẦN KINH SỌ
 - 2.6.1. Đại cương
 - 2.6.2. Các dây thần kinh giác quan
 - 2.6.3. Các dây thần kinh vận động
 - 2.6.4. Các dây thần kinh hỗn hợp
- 2.7. CÁC DÂY THẦN KINH GAI SỐNG
 - 2.7.1. Đám rối thần kinh cánh tay

2.7.2. Đám rối thần kinh thắt lưng cùng

PHẦN 2: SINH LÝ HỌC

Bài 1: SINH LÝ MÁU VÀ CÁC DỊCH CƠ THỂ

1. Mục tiêu:

- 1.1 Trình bày được các thành phần chính của máu và các chức năng của chúng.
- 1.2 Trình bày được quá trình cầm máu và các rối loạn hay gặp.
- 1.3 Trình bày được các nhóm máu, ý nghĩa trong truyền máu và vẽ được sơ đồ truyền máu của hệ ABO và Rh.
- 1.4 Trình bày được và trình bày ý nghĩa các chỉ số xét nghiệm huyết học thông thường.
- 1.5 Trình bày được tính chất của các dịch thể và bạch huyết trong cơ thể.

2. Nội dung:

- 2.1. ĐẠI CƯƠNG.
- 2.2. CẤU TẠO MÁU.
 - 2.2.1. Huyết tương.
 - 2.2.1.1. Các protein huyết tương
 - 2.2.1.2. Các yếu tố đông máu
 - 2.2.1.3. Các chất điện giải
 - 2.2.1.4. Các chất dinh dưỡng.
 - 2.2.1.5. Các hormone
 - 2.2.1.6. Các chất khí O₂ và CO₂.
 - 2.3. CÁC TẾ BÀO MÁU.
 - 2.3.1. Bạch cầu
 - 2.4.2. Hồng cầu.
 - 2.4.3. Tiểu cầu
 - 2.5. CẦM MÁU.
 - 2.6. CÁC NHÓM MÁU VÀ TRUYỀN MÁU.
 - 2.6.1. Hệ ABO:
 - 2.6.2. Hệ Rhesus.
 - 2.7. CHỈ SỐ HUYẾT HỌC THÔNG THƯỜNG
 - 2.8. CÁC LOẠI DỊCH CƠ THỂ.
 - 2.8.1. Huyết tương
 - 2.8.2. Dịch kẽ
 - 2.8.3. Dịch bạch huyết

Bài 2: SINH LÝ CHUYỂN HÓA VÀ ĐIỀU NHIỆT

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được nhu cầu, vai trò và điều hòa chuyển hóa carbohydrate, lipid và protein đối với cơ thể.
- 1.2. Trình bày được các dạng năng lượng, nguyên nhân tiêu hao năng lượng của cơ thể.
- 1.3. Trình bày được cơ chế điều hòa chuyển hoá năng lượng.
- 1.4. Trình bày được các nguyên nhân sinh nhiệt và các phương thức thải nhiệt.
- 1.5. Trình bày được cung phản xạ điều nhiệt, các cơ chế chống nóng và chống

lạnh.

1.6. Trình bày được cơ sở sinh lý của một số biện pháp điều khiển thân nhiệt trong chữa bệnh.

2. Nội dung:

2.1. CHUYỂN HÓA CHẤT TRONG CƠ THỂ.

2.1.1. Năng lượng vào cơ thể.

2.1.1.1. Chuyển hóa Glucid:

2.1.1.2. Điều hòa chuyển hóa glucit

2.1.2. Chuyển hóa lipid.

2.1.2.1. Vai trò của lipid trong cơ thể

2.1.2.2. Chuyển hóa lipid trong cơ thể

2.1.2.3. Điều hòa chuyển hóa lipid

2.1.3. Chuyển hóa protid.

2.1.3.1. Vai trò của protein trong cơ thể

2.1.3.2. Chuyển hóa protein trong cơ thể

2.1.3.3. Điều hòa chuyển hóa protein

2.2. CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG.

2.2. 1. Các dạng năng lượng trong cơ thể.

2.2. 2. Tiêu hao năng lượng của cơ thể

2.2. 2.1. Tiêu hao năng lượng cho duy trì cơ thể.

2.2. 2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể

2.2. 2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản

2.2. 3. Điều hòa chuyển hóa năng lượng

2.2. 3.1. Điều hòa chuyển hóa năng lượng ở mức độ tế bào

2.2. 3.2. Điều hòa chuyển hóa năng lượng ở mức độ cơ thể

2.3. ĐIỀU NHIỆT.

2.3.1. Thân nhiệt

2.3.1.1. Thân nhiệt trung tâm

2.3.1.2. Thân nhiệt ngoại vi

2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thân nhiệt

2.3.3. Thân nhiệt là kết quả của hai quá trình đối lập nhau sinh nhiệt và tỏa nhiệt.

2.3.3.1. Sinh nhiệt

2.3.3.2. Tỏa nhiệt

2.3.4. Cơ chế điều nhiệt

2.3.4.1. Cung phản xạ

2.3.4.2. Cơ chế chống nóng:

2.3.4.3. Cơ chế chống lạnh:

2.3.5. Cơ sở sinh lý của một số biện pháp điều khiển thân nhiệt trong chữa bệnh.

2.3.5.1. Hạ nhiệt nhân tạo:

2.3.5.2. Tăng nhiệt nhân tạo:

Bài 3: SINH LÝ TUẦN HOÀN

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được những đặc điểm mô học và tính chất sinh lý của tim.
- 1.2. Trình bày được các chu kỳ và những biểu hiện bên ngoài và điều hòa hoạt động của tim.
- 1.3. Trình bày được tính chất sinh lý và huyết áp của động mạch.
- 1.4. Trình bày được đặc điểm sinh lý của tĩnh mạch, mao mạch.

2. Nội dung:

2.1. SINH LÝ TIM.

- 2.1.1. Đặc điểm giải phẫu và mô học của tim.
 - 2.1.1.1. Giải phẫu tim.
 - 2.1.1.2. Cơ tim
 - 2.1.1.3. Hệ thống nút
- 2.1.2. Tính chất sinh lý của tim
 - 2.1.2.1. Tính hưng phấn
 - 2.1.2.2. Tính trơ có chu kỳ
 - 2.1.2.3. Tính nhịp điệu
 - 2.1.2.4. Tính dẫn truyền
- 2.1.3. Chu kỳ tim
 - 2.1.3.1. Các giai đoạn của chu kỳ tim
 - 2.1.3.2. Cơ chế chu chuyển tim và vai trò của hệ thống nút
 - 2.1.3.3. Lưu lượng tim
- 2.1.4. Những biểu hiện bên ngoài
 - 2.1.4.1. Mỏm tim đập
 - 2.1.4.2. Tiếng tim
 - 2.1.4.3. Điện tim
- 2.1.5. Điều hoà hoạt động tim
 - 2.1.5.1. Điều hoà từ bên ngoài
 - 2.1.5.2. Điều hoà ngay tại tim: luật Starling

2.2. SINH LÝ ĐỘNG MẠCH

- 2.2. 1. Tính chất sinh lý của động mạch
- 2.2. 2. Huyết áp động mạch
 - 2.2. 2.1. Định nghĩa:
 - 2.2. 2.2. Các thông số về huyết áp động mạch:
 - 2.2. 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp

2.3. SINH LÝ TĨNH MẠCH.

- 2.3. 1. Sức bơm của tim:
- 2.3. 2. Sức hút của tim:
- 2.3. 3. Sức dồn đẩy máu của cơ:
- 2.3.4. Ảnh hưởng của động mạch:
- 2.3.5. Ảnh hưởng của trọng lượng:

2.4. SINH LÝ MAO MẠCH

Bài 4: SINH LÝ HÔ HẤP

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được những đặc điểm cấu tạo mô học của hệ hô hấp.
- 1.2. Trình bày được chức năng thông khí, trao đổi khí và vận chuyển khí của hệ

hô hấp.

1.3. Trình bày được quá trình điều hòa hô hấp trong cơ thể người.

2. Nội dung:

2.1. NHẮC LẠI GIẢI PHẪU SINH LÝ BỘ MÁY HÔ HẤP.

2.2. ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO CỦA BỘ MÁY HÔ HẤP.

2.2. 1. Lòng ngực:

2.2. 2. Các đường dẫn khí:

2.2. 3. Phổi:

2.2. 4. Màng phổi và áp suất âm màng phổi:

2.3. QUÁ TRÌNH THÔNG KHÍ.

2.3. 1. Thông khí và mục đích của thông khí

2.3. 1.1. Thông khí:

2.3. 1.2. Mục đích của quá trình thông khí:

2.3. 2. Quá trình thông khí:

2.3. 2.1. Động tác hít vào:

2.3. 2.2. Động tác thở ra.

2.3. 3. Khoảng chết và thông khí phế nang:

2.3. 4. Quá trình trao đổi và vận chuyển khí

2.4. QUÁ TRÌNH ĐIỀU HÒA HÔ HẤP.

2.4. 1. Điều hòa hoạt động hô hấp bằng yếu tố thần kinh

2.4. 1.1. Các trung khu điều hòa hô hấp:

2.4. 1.2. Vai trò của vỏ não

2.4. 2. Điều hòa hoạt động hô hấp bằng yếu tố thể dịch

Bài 5: SINH LÝ TIÊU HÓA

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được cấu tạo chung của bộ máy tiêu hóa.

1.2. Trình bày được quá trình tiêu hóa, hấp thu ở miệng và thực quản.

1.3. Trình bày được quá trình tiêu hóa, tiết dịch ở dạ dày.

1.4. Trình bày được quá trình tiêu hóa, bài tiết và hấp thu ở ruột non và ruột già.

1.5. Trình bày chức năng sinh lý của gan.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại giải phẫu sinh lý của bộ máy tiêu hóa

2.2. Quá trình tiêu hóa

2.2.1. Tiêu hóa ở miệng và thực quản

2.2.2. Tiêu hóa ở dạ dày:

2.2.3. Tiêu hóa ở ruột non

2.2.3.1. Hoạt động cơ học của ruột non

2.2.3. Tiêu hóa ở ruột non

2.2.3.1. Hoạt động cơ học của ruột non

2.2.4. Tiêu hóa ở ruột già

2.3. Quá trình hấp thu

2.3.1. Hấp thu ở miệng

2.3.2. Hấp thu ở dạ dày

2.3.3. Hấp thu ở ruột non

- 2.4. Hấp thu ở ruột già
- 2.5. Sinh lý học gan
 - 2.5.1. Nhắc lại giải phẫu sinh lý của gan
 - 2.5.2. Chức năng của gan
 - 2.5.2.1. Chức năng chuyển hóa
 - 2.5.2.2. Chức năng dự trữ
 - 2.5.2.3. Chức năng tạo mật
 - 2.5.2.4. Chức năng chống độc

Bài 6: SINH LÝ TIẾT NIỆU

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được chức năng sinh lý tạo nước tiểu ở thận.
- 1.2. Trình bày được chức năng sinh lý điều hòa nội môi của thận.
- 1.3. Trình bày được quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống thận
- 1.4. Trình bày được các chức năng nội tiết của thận.

2. Nội dung:

2.1. SINH LÝ THẬN

- 2.1.1. Chức năng tạo nước tiểu
 - 2.1.1.1. Đặc điểm cấu tạo của thận
 - 2.1.1.2. Chức năng tạo nước tiểu.
- 2.1.2. Chức năng điều hoà nội môi
 - 2.1.2.1. Thận điều hoà thể tích máu
 - 2.1.2.2. Thận điều hoà pH máu
 - 2.1.2.3 Thận điều hoà huyết áp
 - 2.1.2.4 Thận điều hoà sản sinh hồng cầu
- 2.2. QUÁ TRÌNH TÁI HẤP THU VÀ BÀI TIẾT Ở ỐNG THẬN
 - 2.2.1. Tái hấp thu ion Na^+ :
 - 2.2.2. Tái hấp thu glucose:
 - 2.2.3. Tái hấp thu protein và acid amin:
 - 2.2.4. Tái hấp thu nước
 - 2.2.5. Tái hấp thu Cl^- và urê:
 - 2.2.6. Tái hấp thu HCO_3^- và bài tiết H^+
 - 2.2.7. Tái hấp thu K^+
 - 2.2.8. Sự tái hấp thu và bài tiết ở ống góp, ống lượn xa và quai Henle
- 2.3. CHỨC NĂNG NỘI TIẾT CỦA THẬN.
 - 2.3. 1. Thận bài tiết renin để điều hoà huyết áp
 - 2.3. 2. Thận bài tiết erythropoietin để tăng tạo hồng cầu
 - 2.3. 3. Thận tham gia tạo dạng hoạt tính của vitamin D

Bài 7: SINH LÝ NỘI TIẾT

- 1.1. Kể được tên các tuyến nội tiết, các hormon của các tuyến nội tiết và chức năng chính của chúng.
- 1.2. Trình bày được cơ chế điều hòa tiết hormone và các rối loạn hormone chính.
- 1.3. Trình bày được chức năng sinh lý của các tuyến nội tiết trong cơ thể.
- 1.4. Liên hệ được một số bệnh lý ảnh hưởng bởi tuyến nội tiết.

2. Nội dung:

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Điều hòa bài tiết hormone
 - 2.2.1. Điều hòa theo nhịp sinh học
 - 2.2.2. Điều hòa bằng các chất dẫn truyền thần kinh
 - 2.2.3. Điều hòa bằng cơ chế feedback
- 2.3. Một số tuyến nội tiết trong cơ thể.
 - 2.3.1. Tuyến yên
 - 2.3.1.1. Các hormon thùy trước
 - 2.3.1.2. Các hormon thùy sau
 - 2.3.2. Tuyến giáp
 - 2.3.2.1. Hormone tuyến giáp: Thyroxin, Calcitonin
 - 2.3.2.2. Ưu năng tuyến giáp:
 - 2.3.2.3. Nhược năng tuyến giáp:
 - 2.3.3. Tuyến cận giáp
 - 2.3.3.1. Tác dụng của hormon tuyến cận giáp:
 - 2.3.3.2. Ưu năng tuyến cận giáp gây bệnh Recklinghausen
 - 2.3.4. Tuyến thượng thận
 - 2.3.4.1. Các hormon vỏ thượng thận
 - 2.3.4.2. Hormone tuỷ thượng thận
 - 2.3.5. Tuyến tụy

Bài 8: SINH LÝ SINH SẢN

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được cấu tạo và chức năng của tinh hoàn.
- 1.2. Trình bày được quá trình sinh tinh và sự phát triển của tinh trùng.
- 1.3. Trình bày được cấu tạo và chức năng của buồng trứng và tử cung.
- 1.4. Trình bày được các giai đoạn của chu kỳ kinh nguyệt và thời kỳ có thai
- 1.5. Trình bày được các biện pháp tránh thai.

2. Nội dung:

2.1. SINH LÝ SINH SẢN NAM.

- 2.1.1. Cấu tạo tinh hoàn
- 2.1.2. Chức năng của tinh hoàn
 - 2.1.2.1. Chức năng ngoại tiết
 - 2.1.2.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn

2.2. SINH LÝ SINH SẢN NỮ.

- 2.2. 1. Cấu tạo và chức năng
 - 2.2. 1.1. Buồng trứng:
 - 2.2. 1.2. Tử cung.
 - 2.2. 1.3. Âm đạo
- 2.2. 2. Chu kỳ kinh nguyệt:
 - 2.2. 2.1. Giai đoạn nang tổ hay giai đoạn tăng sinh: 10 ngày
 - 2.2. 2.2. Giai đoạn hoàng thể hay giai đoạn bài tiết: 14 ngày
 - 2.2. 2.3. Giai đoạn chảy máu: 4 ngày
- 2.2. 3. Các hormon thời kỳ có thai
 - 2.2. 3.1. Kích dục tổ rau thai HCG (Human Chorionic Gonadotropin)
 - 2.2. 3.2. Estrogen và progesteron

- 2.2. 3.3. Prolactin:
- 2.2. 4. Các biện pháp tránh thai
- 2.2. 4.1. Thuốc tránh thai
- 2.2. 4.2. Phương pháp Ogino – Knauss
- 2.2. 4.3. Dùng bao su, mũ tử cung, màng ngăn âm đạo
- 2.2. 4.4. Phóng tinh ngoài âm đạo
- 2.2. 4.5. Đặt vòng tránh thai
- 2.2. 4.6. Thất ống dẫn tinh ở nam giới, thất ống dẫn trứng ở nữ giới.

Bài 9: SINH LÝ THẦN KINH

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được chức năng sinh lý của nơ ron thần kinh.
- 1.2. Trình bày được chức năng dẫn truyền của tủy sống.
- 1.3. Trình bày được chức năng phản xạ của tủy sống.

2. Nội dung:

2.1. ĐẠI CƯƠNG.

2.2. SINH LÝ CỦA NƠ RON.

2.2. 1. Đặc điểm cấu tạo của nơ ron

2.2. 1.1. Thân nơ ron

2.2. 1.2. Đuôi gai

2.2. 1.3. Sợi trục

2.2. 1.4. Synap

2.2. 2. Đặc tính sinh lý của nơ ron:

2.2. 2. Chức năng dẫn truyền xung động thần kinh của nơ ron

2.2. 2.1. Điện thế nghỉ của màng nơ ron

2.2. 2.2. Điện thế động

2.2. 2.3. Sự dẫn truyền của điện thế động

2.2. 2.4. Sự dẫn truyền qua synap

2.3. SINH LÝ TỦY SỐNG.

2.3.1. Cấu tạo đoạn của tủy sống

2.3.1.1. Chất trắng

2.3.1.2. Chất xám

2.3.2. Chức năng dẫn truyền của tủy sống

2.3.2.1. Dẫn truyền vận động

2.3.2.2. Dẫn truyền cảm giác

2.3.3. Chức năng phản xạ của tủy sống

2.3.3.1. Phản xạ trương lực cơ

2.3.3.2. Phản xạ gân cơ

2.3.3.3. Phản xạ da

2.3.3.4. Phản xạ gấp

2.3.3.5. Phản xạ duỗi và phản xạ duỗi chéo

2.3.3.6. Phản xạ thực vật

2.3.3.7. Cung phản xạ tủy

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường lý thuyết

2. Phòng thực hành: Giải phẫu - sinh lý 1 và 2; đầy đủ tranh ảnh, mô hình, máy chiếu, tivi, video....
3. Địa điểm thực tập: không
4. Học liệu: Giáo trình, đề cương chi tiết học phần
5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá nhận thức thực hành trên tranh và mô hình, mô tả các vị trí, chức năng sinh lý của các bộ phận, cơ quan trên cơ thể người.
- Kỹ năng: Nhận dạng được trên tranh và mô hình các hệ cơ quan, hình thể ngoài và cấu tạo trong của các bộ phận.
- Thái độ: Vận dụng kiến thức giải phẫu sinh lý liên hệ với lâm sàng bệnh lý (lấy ví dụ minh họa)

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá từng bài qua thảo luận nhóm, cho điểm thường xuyên.
- Đánh giá quá trình học tập qua kiểm tra định kỳ bằng hình thức tự luận
- Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận + Vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng trung cấp chính quy

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy: Giáo viên thuyết trình, hướng dẫn mô tả cụ thể.
- Phương pháp học: Học viên nghe, ghi chép và thảo luận nhóm. Mô tả lại có quan sát hướng dẫn bổ sung của giảng viên.

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Có học thêm tại phòng tự học theo yêu cầu của học viên.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ môn Giải phẫu (2012) – Bài giảng Giải phẫu học – Trường Đại học Y Hà Nội

[2] Atlas giải phẫu người (2007) – Frank H. Netter, MD – Nhà xuất bản y học

5. Ghi chú và giải thích (nếu có): không.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: VI SINH - KÝ SINH TRÙNG

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 15 giờ; Thực tập: 0 giờ; Kiểm tra đánh giá: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo hệ trung cấp chính quy: Điều dưỡng đa khoa, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm y học, Hộ sinh.

2. Tính chất: Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng trong y học, hiện tượng nhiễm khuẩn và quá trình nhiễm khuẩn trên cơ thể con người. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kháng nguyên, kháng thể, quá trình đáp ứng miễn dịch của cơ thể, vacxin và huyết thanh, đại cương về miễn dịch bệnh lý. Môn học còn giúp cho sinh viên có các kiến thức cơ bản về cấu tạo, đặc điểm hình thái, lý học, hoá học, sinh học, tác hại và khả năng gây bệnh của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng trong y học, các khái niệm về hiện tượng nhiễm khuẩn và quá trình nhiễm khuẩn trên cơ thể người.

- Trình bày được khái niệm cơ bản về kháng nguyên, kháng thể, quá trình đáp ứng miễn dịch của cơ thể, vacxin, huyết thanh, đại cương về miễn dịch bệnh lý.

- Trình bày được các đặc điểm về hình thái, cấu tạo và các đặc điểm lý học, hoá học, sinh học của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.

- Trình bày được khả năng gây bệnh, tác hại và tác dụng của các vi sinh, ký sinh y học thường gặp.

2. Về kỹ năng

- Nhận dạng một số vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh trên bệnh phẩm và trên tiêu bản, trên tranh ảnh..

3. Về thái độ

- Nghiêm túc thực hiện các Quy định về đào tạo cũng như quy định của giảng viên trong quá trình học tập.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thực tập

1	Bài 1: Đại cương về vi sinh – ký sinh trùng y học	2	1	1		
2	Bài 2: Đại cương về miễn dịch và ứng dụng trong y học	3	2	1		
3	Bài 3: Một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp	4	2	2		
4	Bài 4: Một số vi rút gây bệnh thường gặp	4	2	2		
5	Bài 5: Ký sinh trùng sốt rét	4	2	2		
6	Bài 6: Amip, trùng roi, trùng lông	2	1	1		
7	Bài 7: Giun đũa, giun móc, giun tóc, giun kim, giun chỉ	3	1	2		
8	Bài 8: Sán lá, sán dây	2	1	1		
9	Bài 9: Phương pháp lấy bệnh phẩm, bảo quản bệnh phẩm để làm xét nghiệm vi sinh- KST	5	2	3		
10	Kiểm tra đánh giá	1				1
	Tổng	30	14	15		1

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Đại cương về vi sinh - ký sinh trùng y học

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được hình thể, cấu trúc, sự nhân lên và hậu quả của sự nhân lên của virus ở tế bào sống cảm thụ, các biện pháp phòng bệnh do virus.
2. Trình bày được đặc điểm hình thể, cấu trúc, sinh lý, di truyền và sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên và trên cơ thể người..
3. Trình bày được định nghĩa ký sinh vật, vật chủ, chu kỳ của ký sinh vật. Kể 5 loại chu kỳ của ký sinh vật, kể đặc điểm chung và tác hại của ký sinh vật.

2. Nội dung:

2.1. Đại cương về virus

2.1.1. Các khái niệm cơ bản.

2.1.2. Đặc điểm sinh học.

2.1.3. Vai trò của virus và hậu quả của sự nhân lên.

2.1.4. Nuôi cấy virus.

2.1.5. Phòng và điều trị virus

2.2. Đại cương về vi khuẩn

2.2. 1. Các khái niệm cơ bản

2.2. 2. Đặc điểm sinh học

2.2. 3. Sự nhân lên của vi khuẩn và hậu quả của sự nhân lên.

- 2.2. 4. Di truyền vi khuẩn.
- 2.2. 5. Bệnh lý do vi khuẩn.
- 2.3. Đại cương về ký sinh trùng
- 2.3.1. Ký sinh trùng
- 2.3.2. Vật chủ
- 2.3.3. Chu kỳ sống
- 2.3.4. Đặc điểm của ký sinh trùng
- 2.3.5. Danh pháp ký sinh trùng
- 2.3.6. Phân loại ký sinh trùng
- 2.3.7. Ảnh hưởng qua lại giữa Ký sinh trùng và vật chủ
- 2.3.8. Bệnh ký sinh trùng
- 2.3.9. Miễn dịch ký sinh trùng
- 2.3.10. Chẩn đoán bệnh Ký sinh trùng
- 2.3.11. Điều trị bệnh ký Sinh trùng.
- 2.3.12. Phòng bệnh ký sinh trùng.

Bài 2: Đại cương về miễn dịch và ứng dụng trong y học

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được định nghĩa, phân loại và các hệ thống miễn dịch
2. Nêu được định nghĩa và các loại kháng nguyên, kháng thể
3. Mô tả được ứng dụng của kỹ thuật miễn dịch trong chẩn đoán vi sinh vật.
4. Trình bày nguyên lý, nguyên tắc sử dụng của vacxin và huyết thanh

2. Nội dung:

- 2.1. Miễn dịch
 - 2.1.1. Miễn dịch đặc hiệu
 - 2.1.2. Miễn dịch không đặc hiệu
- 2.2. Các thành phần kháng nguyên của vi sinh vật:
 - 2.2.1. Các thành phần kháng nguyên của vi khuẩn:
 - 2.2.2. Các thành phần kháng nguyên của virus:
- 2.3. Kháng thể
 - 2.3.1. Định nghĩa:
 - 2.3.2. Các loại kháng thể
- 2.4. Ứng dụng của các kết hợp giữa kháng nguyên và kháng thể
- 2.5. Vacxin
- 2.6. Huyết thanh

Bài 3: Một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của các vi khuẩn gây bệnh.
2. Trình bày được các bước chẩn đoán vi sinh, biện pháp phòng và điều trị các bệnh do vi khuẩn thường gặp gây nên.

2. Nội dung:

- 2.1. Tụ cầu vàng
- 2.2. Liên cầu (Streptococcus)
- 2.3. Phế cầu (Streptococcus pneumoniae)

- 2.4. Lậu cầu (*Neisseria gonorrhoeae*)
- 2.5. Nã mô cầu
- 2.6. Bạch hầu
- 2.7. Trực khuẩn thương hàn
- 2.8. Trực khuẩn lỵ (*Shigella*)
- 2.9. Phẩy khuẩn tả (*Vibrio – cholerae*)
- 2.10. Trực khuẩn mũ xanh (*Pseudomonas aeruginosa*)
- 2.11. Trực khuẩn lao
- 2.12. Trực khuẩn phong (*Mycobacterium leprae*)
- 2.13. Trực khuẩn uốn ván
- 2.14. *Hemophilus Influenzae*
- 2.15. Xoắn khuẩn giang mai (*Treponema pallidum*)
- 2.16. *Escherichia Coli*
- 2.17. *Helicobacter Pylori*
- 2.18. *Rickettsia*
- 2.19. *Chlamydia*

Bài 4: Một số vi rút gây bệnh thường gặp

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của các virus gây bệnh thường gặp.
2. Trình bày được các bước chẩn đoán vi sinh vật, biện pháp phòng và điều trị các bệnh thường gặp do virus.

2. Nội dung:

- 2.1. Virus cúm (*Influenza virus*)
- 2.2. Virus sởi (*Measles virus*)
- 2.3. Virus quai bị (*Mump virus*)
- 2.4. Rubella Virus
- 2.5. SARS
- 2.6. Virus bại liệt
- 2.7. RotaVirus
- 2.8. Các virus viêm gan (*Hepatitis viruses*)
- 2.9. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người (*Human Immunodeficiency virus: HIV*)
- 2.10. Virus dại (*Rabies virus*)

Bài 5: Ký sinh trùng sốt rét

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được những đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét.
2. Mô tả được đặc điểm hình thể của ký sinh trùng sốt rét.
3. Trình bày được chu kỳ phát triển của ký sinh trùng sốt rét trong cơ thể người và muỗi.

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm sinh học của KSTSR
- 2.2. Hình thể của KSTSR
- 2.3. Chu kỳ phát triển của KSTSR

- 2.4. Triệu chứng bệnh học sốt rét.
- 2.5. Biện pháp phòng chống bệnh sốt rét.

Bài 6: Amip, trùng roi, trùng lông

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được hình thể, chu kỳ, dịch tễ học, khả năng gây bệnh và biện pháp phòng bệnh amip.
2. Trình bày được hình thể, chu kỳ, dịch tễ học, khả năng gây bệnh và biện pháp phòng bệnh trùng roi.
3. Trình bày được hình thể, chu kỳ, dịch tễ học, khả năng gây bệnh và biện pháp phòng bệnh trùng lông.

2. Nội dung:

2.1. AMIP GÂY BỆNH (*Entamoeba histolytica*)

2.1.1. Hình thể

2.1.1.1. Thể hoạt động

2.1.1.2. Thể bào nang

2.1.2. Sinh thái

2.1.2.1. Chu kỳ

2.1.2.2. Vị trí cư trú

2.1.2.3. Cơ chế gây bệnh

2.1.3. Bệnh học Amip

2.1.4. Dịch tễ học

2.1.5. Điều trị

2.1.6. Phòng bệnh

2.2. TRÙNG LÔNG

2.2.1. Hình thể

2.2.1.1. Thể hoạt động

2.2.1.2. Thể bào nang

2.2.2. Sinh thái

2.2.2.1. Chu kỳ

2.2.2.2. Vị trí cư trú

2.2.2.3. Cơ chế gây bệnh

2.2.3. Bệnh học Amip

2.2.4. Dịch tễ học

2.2.5. Điều trị

2.2.6. Phòng bệnh

2.3. TRÙNG ROİ

2.3. 1. Hình thể

2.3. 1.1. Thể hoạt động

2.3. 1.2. Thể bào nang

2.3. 2. Sinh thái

2.3. 2.1. Chu kỳ

2.3. 2.2. Vị trí cư trú

2.3. 2.3. Cơ chế gây bệnh

- 2.3. 3. Bệnh học Amip
- 2.3. 4. Dịch tế học
- 2.3. 5. Điều trị
- 2.3. 6. Phòng bệnh

Bài 7: Giun đũa, giun móc, giun tóc, giun kim, giun chỉ

1. Mục tiêu:

- 1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ sống của các loại giun.
- 2. Trình bày được đặc điểm dịch tế và các biện pháp phòng bệnh giun.

2. Nội dung:

2.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ GIUN SÁN

2.2. GIUN ĐŨA

- 2.2.1. Hình thể
- 2.2.2. Chu kỳ sinh sản
- 2.2.3. Dịch tế học
- 2.2.4. Điều trị
- 2.2.5. Phòng bệnh

2.3. GIUN MÓC

- 2.3. 1. Hình thể
- 2.3. 2. Chu kỳ sinh sản
- 2.3. 3. Dịch tế học
- 2.3. 4. Điều trị
- 2.3. 5. Phòng bệnh

2.4. GIUN TÓC

- 2.4.1. Hình thể
- 2.4.2. Chu kỳ sinh sản
- 2.4.3. Dịch tế học
- 2.4.4. Điều trị
- 2.4.5. Phòng bệnh

2.5. GIUN KIM

- 2.5. 1. Hình thể
- 2.5. 2. Chu kỳ sinh sản
- 2.5. 3. Dịch tế học
- 2.5. 4. Điều trị
- 2.5. 5. Phòng bệnh

2.6. GIUN CHỈ

- 2.6. 1. Hình thể
- 2.6. 2. Chu kỳ sinh sản
- 2.6. 3. Dịch tế học
- 2.6. 4. Điều trị
- 2.6. 5. Phòng bệnh

Bài 8: Sán lá, sán dây

1. Mục tiêu:

- 1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ và tác hại của các loại sán lá, sán dây.
- 2. Trình bày được triệu chứng và các biện pháp phòng bệnh sán lá, sán dây

2. Nội dung:

- 2.1. SÁN LÁ (Trematoda)
 - 2.1.1. Hình thể
 - 2.1.2. Chu kỳ của sán lá
 - 2.1.3. Nơi cư trú của sán lá trong cơ thể
 - 2.1.4. Điều trị
 - 2.1.5. Phòng bệnh
 - 2.1.6. Đặc điểm chung của sán lá
 - 2.1.7. Các loại sán lá
- 2.2. SÁN DÂY
 - 2.2.1. Hình thể
 - 2.2.2. Chu kỳ của sán dây
 - 2.2.3. Nơi cư trú của sán dây trong cơ thể
 - 2.2.4. Điều trị
 - 2.2.5. Phòng bệnh
 - 2.2.6. Đặc điểm chung của sán dây
 - 2.2.7. Các loại sán dây

Bài 9: Phương pháp lấy bệnh phẩm, bảo quản bệnh phẩm để làm xét nghiệm vi sinh- KST

1. Mục tiêu:

1. Trình bày được một số phương pháp xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng
2. Thực hiện kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm và bảo quản bệnh phẩm làm xét nghiệm

2. Nội dung:

- 2.1. Phương pháp xét nghiệm phân phong phú bằng dung dịch mận.
 - 2.1.1. Chuẩn bị dụng cụ
 - 2.1.2. Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.1.3. Kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.1.4. Kỹ thuật bảo quản mẫu tiêu bản
- 2.2. Phương pháp lấy máu tìm ký sinh trùng sốt rét.
 - 2.2.1. Chuẩn bị dụng cụ
 - 2.2.2. Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.2.3. Kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.2.4. Kỹ thuật bảo quản mẫu tiêu bản
- 2.3. Phương pháp lấy máu tìm ấu trùng giun chỉ.
 - 2.3.1. Chuẩn bị dụng cụ
 - 2.3.2. Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.3.3. Kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm
 - 2.3.4. Kỹ thuật bảo quản mẫu tiêu bản

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
2. Phòng thực hành: Có đầy đủ trang thiết bị, máy chiếu, kính hiển vi điện tử, tiêu bản vi sinh, ký sinh trùng.
3. Địa điểm thực tập: không
4. Học liệu: (Những dụng cụ bắt buộc phải có)
5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức : Trình bày được các đặc điểm về hình thái, cấu tạo và các đặc điểm lý học, hoá học, sinh học của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp. Trình bày được khả năng gây bệnh, tác hại và tác dụng của các vi sinh, ký sinh y học thường gặp.

2. Về kỹ năng

- Nhận dạng một số vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh trên bệnh phẩm và trên tiêu bản, trên tranh ảnh..

3. Về thái độ

- Nghiêm túc thực hiện các Quy định về đào tạo cũng như quy định của giảng viên trong quá trình học tập.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá từng bài qua thảo luận nhóm, cho điểm thường xuyên.

- Đánh giá quá trình học tập qua kiểm tra định kỳ bằng hình thức tự luận

- Đánh giá kết thúc học bằng thi tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Đào tạo hệ trung cấp: Điều dưỡng , Y sỹ , Y sỹ y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm y học, Hộ sinh.

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy: Giáo viên thuyết trình, hướng dẫn mô tả cụ thể.

- Phương pháp học: Học viên nghe, ghi chép và thảo luận nhóm. Mô tả lại có quan sát hướng dẫn bổ sung của giảng viên.

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Có học thêm tại phòng tự học theo yêu cầu của học viên.

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Dược lý

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra đánh giá: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

2. Tính chất:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Phân loại, dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều lượng của một số thuốc thuộc các nhóm thuốc: thuốc tác dụng trên hệ tim mạch, thuốc lợi tiểu, thuốc tác dụng trên hệ hô hấp, thuốc tác dụng trên hệ tiêu hóa, Hormon và các thuốc kháng Hormon, hóa trị liệu.

II. Mục tiêu môn học:

Về kiến thức:

- Phân loại và kể tên được các thuốc trong nhóm (thuốc tác dụng trên hệ tim mạch, thuốc lợi tiểu, thuốc tác dụng trên hệ hô hấp, thuốc tác dụng trên hệ tiêu hóa, Hormon và các thuốc kháng Hormon, các thuốc hóa trị liệu)

- So sánh được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn (ADR), chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng của một số thuốc thông thường trong các nhóm thuốc trên.

Về kỹ năng:

- Nhận thức được các thuốc thông dụng về tên biệt dược, tên quốc tế, nồng độ, hàm lượng, quy cách đóng gói, dạng bào chế

- Hướng dẫn sử dụng được các thuốc thông dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả, hợp lý cho bệnh nhân.

- Rèn luyện được kỹ năng đọc, nghiên cứu tài liệu, thuyết trình, phân tích vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm

Thái độ:

- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình nhận thức, hướng dẫn sử dụng và sử dụng thuốc cho người bệnh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	Dược lý đại cương	0.5	0.5	0	
2	Thuốc tác dụng trên thần kinh trung ương	3	1	2	

3	Thuốc chuyên khoa mắt- tai- mũi- họng	3	1	2	
4	Thuốc hệ hô hấp	3	1	2	
5	Thuốc hệ tiêu hóa	3	1	2	
6	Thuốc chữa bệnh ngoài da	4	1	3	
7	Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm Phi steroid	3	1	2	
8	Thuốc kháng sinh – Sulfamid	3	1	2	
9	Thuốc chống dị ứng	3	1	2	
10	Vitamin và khoáng chất	3	1	2	
11	Dung dịch tiêm truyền	3	1	2	
12	Thuốc nội tiết	3	1	2	
13	Thuốc chống viêm Steroid	3	1	2	
14	Thuốc tim mạch, lợi tiểu	3	1	2	
15	Thuốc giải độc	2.5	0.5	2	
16	Kiểm tra đánh giá	2			2
Tổng		45	14	29	2

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Dược lý đại cương

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được những điều cơ bản về thuốc: định nghĩa, nguồn gốc, liều lượng, quan niệm dùng thuốc, số phận của thuốc trong cơ thể, những yếu tố quyết định tác dụng của thuốc (về phía thuốc, về phía người dùng thuốc)

1.2. Trình bày được các cách tác dụng của thuốc, từ đó hiểu được lợi ích, nguy cơ của sự phối hợp thuốc trên lâm sàng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về thuốc

2.1.1. Nguồn gốc của thuốc

2.1.2. Liều lượng thuốc

2.1.3. Quan niệm về dùng thuốc

2.2. Số phận của thuốc trong cơ thể

2.2.1. Hấp thu

2.2.2. Phân bố

2.2.3. Chuyển hóa

- 2.2.4. Thái trừ
- 2.3. Các cách tác dụng của thuốc
 - 2.3.1. Tác dụng tại chỗ và toàn thân
 - 2.3.2. Tác dụng chính và phụ
 - 2.3.3. Tác dụng hồi phục và không hồi phục
 - 2.3.4. Tác dụng chọn lọc
 - 2.3.5. Tác dụng hiệp đồng
 - 2.3.6. Tác dụng đối kháng
- 2.4. Những yếu tố quyết định tác dụng của thuốc
 - 2.4.1. Về phía thuốc
 - 2.4.2. Về phía người bệnh
- 2.5. Tai biến do dùng thuốc(ADR) hay tác dụng không mong muốn

Chương 2: Thuốc tác dụng thần kinh trung ương.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được khái niệm, phân loại (lấy được ví dụ), đặc điểm thuốc gây tê. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng của thuốc Procain, Lidocaine
- 1.2. Trình bày được khái niệm, phân loại (lấy được ví dụ) thuốc an thần gây ngủ. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, thận trọng, cách xử lý khi ngộ độc, cách dùng và liều dùng của thuốc Phenobarbital, Diazepam.
- 1.3. Trình bày được khái niệm, phân loại (lấy được ví dụ) thuốc kích thích thần kinh trung ương. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách xử trí khi ngộ độc, cách dùng- liều dùng của Cafein, Strychnin
- 1.4. Trình bày được khái niệm, phân loại (lấy được ví dụ) các thuốc giảm đau trung ương. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng liều dùng của Morphin

2. Nội dung

- 2.1. Thuốc gây tê
 - 2.1.1. Phân loại
 - 2.1.2. Tiêu chuẩn của thuốc tê
 - 2.1.3. Các cách gây tê
 - 2.1.4. Tác dụng không mong muốn cần thận trọng
 - 2.1.5. Tương tác thuốc
 - 2.1.6. Các thuốc tê thường dùng
- 2.2. Thuốc an thần, gây ngủ và chống co giật
 - 2.2.1. Tác dụng
 - 2.2.2. Phân loại
 - 2.2.3. Nguyên tắc sử dụng
 - 2.2.4. Một số thuốc ngủ, an thần, chống co giật thông dụng
- 2.3. Thuốc kích thích thần kinh trung ương
 - 2.3.1. Phân loại
 - 2.3.2. Các thuốc kích thích thần kinh trung ương thông dụng
- 2.4. Thuốc giảm đau trung ương
 - 2.4.1. Đại cương
 - 2.4.2. Các thuốc giảm đau thực thể thông dụng

Chương 3: Thuốc chuyên khoa mắt – tai – mũi – họng

1. Mục tiêu:

- 1.1. Phân loại và kể tên được các thuốc dùng trong chuyên khoa mắt- tai- mũi- họng
- 1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng- liều dùng của các thuốc dùng trong chuyên khoa mắt –tai- mũi- họng

2. Nội dung:

- 2.1. Thuốc chuyên khoa mắt
 - 2.1.1. Đại cương
 - 2.1.2. Các thuốc dùng cho mắt thông dụng
- 2.2. Thuốc chữa bệnh về tai
 - 2.2.1. Oxy già
 - 2.2.2. Acid Boric
- 2.3. Thuốc chữa bệnh ở mũi
 - 2.3.1. Ephredrin
 - 2.3.2. Sulfarin
 - 2.3.3. Naphazolin
- 2.4. Thuốc chữa bệnh ở họng
 - 2.4.1. Glycerin borat
 - 2.4.2. Iod
 - 2.4.3. Bạc hà
 - 2.4.4. Tinh dầu
 - 2.4.5. Khí dung Penicillin
 - 2.4.6. Khí dung Cortisol
 - 2.4.7. Mekotricin

Chương 4: Thuốc hệ hô hấp

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được phân loại (lấy được ví dụ) các thuốc chữa bệnh đường hô hấp.
- 1.2. Trình bày được tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, bảo quản các thuốc Dextromethorphan, acetylcysteine, theophylline, salbutamol, budesonid, ipratropium...

2. Nội dung

- 2.1. Thuốc chữa ho
 - 2.1.1. Phân loại thuốc chữa ho
 - 2.1.2. Các thuốc chữa ho thông dụng
- 2.2. Thuốc chữa hen phế quản
 - 2.2.1. Đại cương bệnh hen
 - 2.2.2. Có hai nhóm thuốc được dùng để điều trị hen
 - 2.2.3. Các thuốc chữa hen thông dụng

Chương 5: Thuốc chữa bệnh hệ tiêu hóa

1. Mục tiêu:

- 1.1. Kể tên được các thuốc điều trị nhiễm khuẩn ở đường tiêu hóa. Trình bày tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng- liều dùng các thuốc oresol, berberin, metronidazol, biosubtyl
- 1.2. Kể được tên các thuốc nhuận tràng, tẩy. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng - liều dùng của Magnesi sulfat, bisacodyl...

1.3. Phân loại (kể tên) được các thuốc điều trị loét dạ dày- tá tràng. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng- liều dùng của nhóm thuốc antacid, nhóm kháng Histamin H₁, nhóm thuốc ức chế bơm proton

1.4. Phân loại được các thuốc điều trị giun, sán. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng- liều dùng của mebendazol, albendazol, niclosamid.

2. Nội dung

2.1. Điều trị nhiễm khuẩn ở đường tiêu hóa

2.1.1. Điều trị nhiễm khuẩn cấp

2.1.2. Điều trị tiêu chảy mạn tính

2.1.3. Thuốc cụ thể

2.2. Các thuốc tẩy, nhuận tràng

2.3. Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng

2.3.1. Phân loại thuốc chữa viêm loét dạ dày tá tràng

2.3.2. Một số thuốc cụ thể

2.4. Thuốc chữa giun, sán

2.4.1. Phân loại thuốc trị giun, sán

2.4.2. Nguyên tắc sử dụng thuốc trị giun, sán

2.4.3. Một số thuốc cụ thể

Chương 6: Thuốc chữa bệnh ngoài da

1.Mục tiêu:

1.1.Trình bày được phân loại các thuốc chữa bệnh ngoài da

1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng- liều dùng của thuốc acid benzoic, xanh methylen, Acyclovir, ketoconazol, D.E.P..

2. Nội dung

2.1. Phân loại các thuốc chữa bệnh ngoài da

2.1.1. Thuốc chống nấm

2.1.2. Thuốc chống nhiễm khuẩn

2.1.3. Thuốc chống viêm ngứa

2.1.4. Thuốc tác dụng lên quá trình biệt hóa và tăng sinh tế bào da

2.1.5. Thuốc chữa ghẻ, chấy rận

2.1.6. Thuốc ngăn tia tử ngoại

2.1.7. Thuốc bôi ngoài chữa virus

2.2. Các thuốc thông dụng

Chương 7: Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm phi steroid

1.Mục tiêu:

1.1.Trình bày được khái niệm, cách phân loại, tác dụng không mong muốn, chỉ định và nguyên tắc sử dụng các thuốc NSAIDs

1.2. Trình bày được tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều lượng thuốc Paracetamol, aspirin, diclofenac, indomethacin...

2. Nội dung

2.1. Đại cương

2.1.1. Khái niệm về thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm

2.1.2. Phân loại

2.2.1.3. Tác dụng không mong muốn

- 2.1.4. Chỉ định chung
- 2.1.5. Nguyên tắc chung trong sử dụng thuốc NSAIDs
- 2.2. Thuốc thường dùng

Chương 8: Thuốc kháng sinh – sulfamid kháng khuẩn

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, các cách phân loại kháng sinh và nguyên tắc sử dụng kháng sinh, các tác dụng không mong muốn của kháng sinh
- 1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và liều dùng một số thuốc kháng sinh: Penicillin G, V, Ampicillin, Amoxicillin, Cephalexin, erythromycin, gentamicin, tobramycin, tetracycline, ciprofloxacin..
- 1.3. Trình bày được tác dụng không mong muốn và nguyên tắc sử dụng các Sulfamid kháng khuẩn.

2. Nội dung

- 2.1. Thuốc kháng sinh
 - 2.1.1. Định nghĩa
 - 2.1.2. Phân loại
 - 2.1.3. Sự kháng kháng sinh của vi khuẩn
 - 2.1.4. Tác dụng không mong muốn của kháng sinh
 - 2.1.5. Nguyên tắc chung trong sử dụng kháng sinh
 - 2.1.6. Đặc điểm một số nhóm kháng sinh
- 2.2. Các sulfamid kháng khuẩn
 - 2.2.1. Tác dụng của sulfamid
 - 2.2.2. Dược động học
 - 2.2.3. Tai biến khi dùng sulfamid
 - 2.2.4. Chỉ định và chống chỉ định chung của sulfamid
 - 2.2.5. Nguyên tắc sử dụng sulfamid
 - 2.2.6. Một số sulfamid kháng khuẩn thông dụng

Chương 9: Thuốc chống dị ứng

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được đại cương về dị ứng và thuốc chống dị ứng. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các thuốc kháng Histamin H₁
- 1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và liều dùng của thuốc Clorpheniramin, promethazine...

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương:
 - 2.1.1. Khái niệm về dị ứng
 - 2.1.2. Thuốc chống dị ứng
- 2.2. Thuốc kháng Histamin tổng hợp:
 - 2.2.1. Tác dụng
 - 2.2.2. Cơ chế tác dụng
 - 2.2.3. Tác dụng không mong muốn
 - 2.2.4. Chỉ định chung của thuốc kháng Histamin tổng hợp
 - 2.2.5. Chống chỉ định
 - 2.2.6. Nguyên tắc sử dụng thuốc chống dị ứng
- 2.3. Các thuốc thường dùng

2.3.1. Liều dùng của một số thuốc kháng Histamin H₁

2.3.2. Các thuốc cụ thể

Chương 10: Vitamin và khoáng chất

1.Mục tiêu:

1.1. Trình bày được đặc điểm, vai trò, nguyên nhân gây thiếu, thừa Vitamin, nguyên tắc sử dụng các Vitamin

1.2.Trình bày được nguồn gốc, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định cách dùng của một số Vitamin sau: Vitamin A, D, E, K, B₁,B₂,PP, B₆, B₉, B₁₂, C, Sắt (II) Oxalat...

2. Nội dung

2.1. Đại cương:

2.1.1. Đặc điểm và vai trò của Vitamin

2.1.2. Nguyên nhân gây thiếu Vitamin

2.1.3. Nguyên nhân thừa vitamin

2.1.4. Chú ý khi dùng Vitamin

2.1.5. Phân loại Vitamin

2.2. Các Vitamin thường dùng:

2.2.1. Nhóm Vitamin tan trong nước

2.2.2. Nhóm Vitamin tan trong dầu

Chương 11: Dung dịch tiêm truyền

1.Mục tiêu:

1.1. Trình bày được vai trò của nước và các chất điện giải trong cơ thể, cách phân loại các thuốc tiêm truyền.

1.2. Trình bày được tính chất, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều lượng và bảo quản các dung dịch tiêm truyền đã học.

2. Nội dung

2.1. Vai trò của nước và các chất điện giải đối với cơ thể

2.1.1. Vai trò của nước trong cơ thể

2.1.2. Vai trò của một số chất điện giải trong cơ thể

2.2. Phân loại các thuốc tiêm truyền

2.3. Một số thuốc và chế phẩm thông dụng

Chương 12: Thuốc nội tiết (hormon)

1.Mục tiêu:

1.1.Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại các thuốc nội tiết

1.2. Trình bày được nguồn gốc, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, bảo quản các thuốc Testosterone, Progesteron, Estrogen, các thuốc tránh thai, Insulin,Prothyroxin, oxytocin..

2. Nội dung

2.1. Đại cương

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm chung

2.1.3. Áp dụng chung

2.1.4. Phân loại

2.2. Các thuốc nội tiết thông dụng

2.2.1. Hormon sinh dục và thuốc tránh thai

2.2.2. Thuốc nội tiết điều trị đái tháo đường

2.2.3. Hormon tuyến giáp và thuốc ức chế tổng hợp hormon tuyến giáp

2.2.4. Hormon thụ thai sau tuyến yên

Chương 13: Thuốc chống viêm steroid

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được nguồn gốc, tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của thuốc chống viêm Steroid (nhóm Glucocorticoid)

1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng liều dùng của các thuốc trong nhóm.

2. Nội dung

2.1. Đại cương về Glucocorticoid

2.1.1. Nguồn gốc

2.1.2. Tác dụng

2.1.3. Tác dụng không mong muốn

2.1.4. Chỉ định

2.1.5. Chống chỉ định

2.2. Nguyên tắc chung trong sử dụng thuốc nhóm Glucocorticoid

2.3. Các thuốc trong nhóm

2.4. Một số thuốc nhóm Glucocorticoid thông dụng

Chương 14: Thuốc tim mạch, lợi tiểu

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được cách phân loại, đặc điểm, tác dụng các thuốc chữa bệnh tim mạch, lợi tiểu..

1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều lượng thuốc Glycosid trợ tim, nifedipin, methyldopa, furosemid, spironolacton..

2. Nội dung

2.1. Thuốc chữa bệnh tim mạch

2.1.1. Đại cương

2.2.2. Các thuốc chữa bệnh tim mạch thông dụng

2.2. Thuốc lợi tiểu

2.2.1. Đại cương

2.2.1. Một số thuốc lợi tiểu thông dụng

Chương 15: Thuốc giải độc

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được các nguyên nhân, triệu chứng của ngộ độc thuốc

1.2. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và liều dùng của một số thuốc giải độc

1.3. Trình bày được các biện pháp xử trí khi bị ngộ độc một số nhóm thuốc

2. Nội dung

2.1. Nguyên nhân, triệu chứng của ngộ độc thuốc

2.1.1. Nguyên nhân

2.1.2. Triệu chứng khi ngộ độc một số nhóm thuốc

2.2. Điều trị ngộ độc cấp

2.2.1. Hỗ trợ chức năng sống và điều trị triệu chứng

2.2.2. Làm giảm hấp thu, đẩy nhanh chất độc

2.3. Các chất giải độc

- 2.3.1. Naloxon
- 2.3.2. Physostigmin
- 2.3.3. EDTA calci dinatri
- 2.3.4. Deferoxamin
- 2.3.5. Dimercaprol
- 2.3.6. Gluthylen
- 2.3.7. Than hoạt
- 2.3.8. Pralidoxim iod
- 2.4. Tham khảo các biện pháp giải ngộ độc hay dùng hiện nay.
- 2.4.1. Loại trừ chất độc ra khỏi cơ thể
- 2.4.2. Trung hòa chất độc
- 2.4.3. Điều trị triệu chứng và điều trị hồi sức cho bệnh nhân

Phần thực hành

Bài 1: Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương. Thuốc hệ hô hấp. Thuốc hệ tiêu hóa

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nhận thức được các thuốc trong bài (tên thuốc, tên biệt dược, dạng bào chế, nồng độ- hàm lượng, màu sắc, mùi vị)
- 1.2. Hướng dẫn sử dụng được một số thuốc trong bài
- 1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị câu hỏi trước khi đến lớp
- 2.2. Tiến hành:
 - 2.2.1. Nhận thức các thuốc
 - 2.2.2. Trình bày các thông tin cơ bản của thuốc
 - 2.2.3. Hướng dẫn sử dụng các thuốc
 - 2.2.4. Hoàn thành bảng nhận dạng thuốc
- 2.3. Viết báo cáo

Bài 2: Thuốc chuyên khoa mắt - tai – mũi – họng. Thuốc chữa bệnh ngoài da.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nhận thức được các thuốc trong bài (tên thuốc, tên biệt dược, dạng bào chế, nồng độ- hàm lượng, màu sắc, mùi vị)
- 1.2. Ứng dụng được các bài tập tình huống cụ thể hướng dẫn sử dụng một số thuốc trong bài.
- 1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị câu hỏi trước khi đến lớp
- 2.2. Tiến hành:
 - 2.2.1. Nhận thức các thuốc
 - 2.2.2. Trình bày các thông tin cơ bản của thuốc
 - 2.2.3. Hướng dẫn sử dụng các thuốc
 - 2.2.4. Hoàn thành bảng nhận dạng thuốc
- 2.3. Viết báo cáo

Bài 3: Thuốc kháng sinh – sulfamid kháng khuẩn

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nhận thức được các thuốc trong bài (tên thuốc, tên biệt dược, dạng bào chế, nồng độ- hàm hương, màu sắc, mùi vị)
- 1.2. Ứng dụng được một số bài tập tình huống cụ thể hướng dẫn sử dụng một số thuốc trong bài
- 1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị câu hỏi trước khi đến lớp
- 2.2. Tiến hành:
 - 2.2.1. Nhận thức các thuốc
 - 2.2.2. Trình bày các thông tin cơ bản của thuốc
 - 2.2.3. Hướng dẫn sử dụng các thuốc
 - 2.2.4. Hoàn thành bảng nhận dạng thuốc
- 2.3. Viết báo cáo

Bài 4:Thuốc chống dị ứng. Vitamin và khoáng chất. Dung dịch tiêm truyền.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nhận thức được các thuốc trong bài (tên thuốc, tên biệt dược, dạng bào chế, nồng độ- hàm hương, màu sắc, mùi vị)
- 1.2. Ứng dụng được một số bài tập tình huống cụ thể hướng dẫn sử dụng một số thuốc trong bài
- 1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị câu hỏi trước khi đến lớp
- 2.2. Tiến hành:
 - 2.2.1. Nhận thức các thuốc
 - 2.2.2. Trình bày các thông tin cơ bản của thuốc
 - 2.2.3. Hướng dẫn sử dụng các thuốc
 - 2.2.4. Hoàn thành bảng nhận dạng thuốc
- 2.3. Viết báo cáo

Bài 5:Thuốc hạ sốt, giảm đau chống viêm phi steroid, chống viêm steroid.

Thuốc nội tiết. Thuốc tim mạch, lợi tiểu. Thuốc giải độc

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nhận thức được các thuốc trong bài (tên thuốc, tên biệt dược, dạng bào chế, nồng độ- hàm hương, màu sắc, mùi vị)
- 1.2. Ứng dụng được một số bài tập tình huống cụ thể hướng dẫn sử dụng một số thuốc trong bài
- 1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị câu hỏi trước khi đến lớp
- 2.2. Tiến hành:
 - 2.2.1. Nhận thức các thuốc
 - 2.2.2. Trình bày các thông tin cơ bản của thuốc
 - 2.2.3. Hướng dẫn sử dụng các thuốc
 - 2.2.4. Hoàn thành bảng nhận dạng thuốc
- 2.3. Viết báo cáo

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: Tủ thuốc, quầy thuốc với đa dạng thuốc cho sinh viên nhận dạng
3. Địa điểm thực tập: phòng thực hành, các khoa điều trị tại bệnh viện
4. Học liệu: Bài giảng dược lý, Khoa Dược – Trường TC Quốc Tế Phoenix
5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức về: kháng sinh, sulfamid kháng khuẩn, hormon, vitamin.... Trọng tâm kiến thức: Chương 7, chương 8 và chương 12.
- Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông. Giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân.
- Thái độ: trung thực, nghiêm túc trong việc hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân

2. Phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Hệ trung học chính quy

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): Tích cực hóa
- Phương pháp học (Người học): Tích cực hóa, tự học

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bài giảng Dược lý I - Trường Đại học Dược Hà Nội.

[2] Bài giảng Dược lý II - Trường Đại học Dược Hà Nội.

[3] Bài giảng dược lý lâm sàng - Trường Đại học Y Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên Môn học: ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN & KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG

Mã môn học: MH 10

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ. Thực hành: 58 giờ . Thực tập: 0 giờ. Kiểm tra đánh giá: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học Điều dưỡng cơ sở thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
2. Tính chất: Học phần “Điều dưỡng cơ sở” đề cập những nét cơ bản về cơ sở lý luận của người Điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và chuẩn mực thực hành điều dưỡng, định hướng phát triển, lý thuyết của kỹ năng thực hành, thực hiện thao tác kỹ thuật thực hành và sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện. Hơn nữa học phần này còn rèn luyện cho học sinh tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, chính xác, sự cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình chăm sóc.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được các nhu cầu cơ bản của con người, các bước quy trình Điều dưỡng và những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện.
- Giải thích được các bước của các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, các tai biến và cách xử trí các tai biến có thể xảy ra khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh.

2. Kỹ năng:

- Quản lý, ghi chép và sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định
- Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh đúng quy trình
- Theo dõi, phát hiện, xử trí các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh.
- Ứng dụng được quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các can thiệp điều dưỡng để đáp ứng nhu cầu người bệnh

3. Thái độ:

- Giao tiếp được với người bệnh, gia đình người bệnh có hiệu quả. Tạo mối quan hệ hợp tác tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp
- Thể hiện được tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh khi thực hiện các kỹ năng điều dưỡng trong công tác điều dưỡng.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

ST T	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập,	Thực tập	Kiểm tra

				thảo luận		
1	Bài 1: Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển viện và xuất viện	2	1	1		
2	Bài 2: Hồ sơ bệnh án điều dưỡng	2	1	1		
3	Bài 3: Quy trình điều dưỡng	2	2	0		
4	Bài 4: Chuẩn bị giường bệnh	3	1	2		
5	Bài 5: Nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan với công tác điều dưỡng	2	2	0		
6	Bài 6: Kỹ năng đo dấu hiệu sinh tồn	5	1	4		
7	Bài 7: Hỗ trợ vệ sinh thân thể người bệnh	3	1	2		
8	Bài 8: Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh	3	1	2		
9	Bài 9: Chườm nóng - chườm lạnh	3	1	2		
10	Bài 10: Kỹ năng dùng thuốc đường uống và tại chỗ	3	1	2		
11	Bài 11 : Kỹ năng tiêm thuốc	8	2	6		
12	Bài 12: Kỹ năng truyền dịch và truyền máu	6	2	4		
13	Bài 13: Lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm	5	1	4		
15	Bài 14: Kỹ năng hỗ trợ dinh dưỡng cho người bệnh	3	1	2		
16	Bài 15: Kỹ năng thụt tháo	3	1	2		
17	Bài 16: Thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang	6	2	4		
18	Bài 17: Thay băng, cắt chỉ vết thương	6	2	4		

19	Bài 18: Kỹ năng băng bó	5	1	4		
20	Bài 19: Kỹ năng hỗ trợ tư thế và di chuyển cho người bệnh	3	1	2		
21	Bài 20: Sơ cứu gãy xương	5	1	4		
22	Bài 21: Cầm máu – Garo	5	1	4		
23	Bài 22: Cấp cứu người ngừng hô hấp – Ngừng tuần hoàn.	3	1	2		
	Kiểm tra đánh giá	3				3
	Tổng số	90	29	58		3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển viện và xuất viện.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Giải thích được tầm quan trọng về việc tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển viện, ra viện.
- 1.2. Trình bày được các quy trình người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển viện, ra viện.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng tiếp nhận người bệnh nhập viện
- 2.6. Tóm tắt kỹ năng

Bài 2: Hồ sơ bệnh án điều dưỡng.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Giải thích được mục đích của việc ghi chép hồ sơ bệnh án cho người bệnh.
- 1.2. Trình bày được nguyên tắc bảo quản hồ sơ bệnh án.
- 1.3. Phân tích được hướng dẫn chung về cách ghi chép hồ sơ bệnh án.
- 1.4. Chuẩn bị được đầy đủ dụng cụ và dán hoàn chỉnh bộ hồ sơ theo đúng kỹ thuật, ghi chép đúng theo quy trình.
- 1.5. Rèn luyện được đức tính cẩn thận và chính xác của người điều dưỡng.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Những kiến thức cơ sở liên quan
- 2.4. Kỹ năng
- 2.5. Tóm tắt kỹ năng

Bài 3: Quy trình điều dưỡng.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, mục đích của quy trình điều dưỡng.

- 1.2. Phân tích được nội dung các bước của quy trình điều dưỡng.
- 1.3. Giải thích sự khác biệt giữa chẩn đoán y khoa và chẩn đoán điều dưỡng.

2. Nội dung

- 2.1. Nhận định
- 2.2. Chẩn đoán điều dưỡng
- 2.3. Lập kế hoạch chăm sóc
- 2.4. Thực hiện kế hoạch
- 2.5. Đánh giá

Bài 4: Chuẩn bị giường bệnh

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được tầm quan trọng của việc chuẩn bị giường bệnh.
- 1.2. Phân tích được nguyên tắc chuẩn bị giường bệnh.
- 1.3. Thực hiện được kỹ thuật trải giường đọi người bệnh đúng quy trình, hiệu quả.
- 1.4. Thể hiện được sự cẩn thận, tỉ mỉ khi trải giường đọi người bệnh.

2. Nội dung

- 2.1. Tầm quan trọng của việc chuẩn bị giường bệnh
- 2.2. Nguyên tắc chuẩn bị giường bệnh
- 2.3. Các phương tiện cần thiết cho người chuẩn bị giường bệnh
- 2.4. Kỹ thuật trải giường đọi người bệnh
- 2.5. Kỹ thuật thay vải trải giường có người bệnh nằm

Bài 5: Nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan với công tác điều dưỡng.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Giải thích được nhu cầu cơ bản của con người theo phân cấp của Maslow.
- 1.2. Giải thích được sự liên quan giữa nhu cầu cơ bản và công tác Điều dưỡng.
- 1.3. Liệt kê được 14 nội dung chăm sóc cơ bản của con người theo Virginia Henderson.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Nhu cầu cơ bản của con người phân cấp theo Maslow
- 2.3. Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng
- 2.4. Nhu cầu cơ bản và chăm sóc
- 2.5. Kết luận

Bài 6: Kỹ năng đo dấu hiệu sinh tồn

1. Mục tiêu:

- 1.2. Giải thích được nguyên tắc chung khi đo dấu hiệu sinh tồn cho người bệnh.
- 1.2. Trình bày được giới hạn bình thường của mạch, thân nhiệt, nhịp thở, huyết áp ở người lớn và trẻ em.
- 1.3. Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến dấu hiệu sinh tồn.
- 1.4. Thực hiện được kỹ năng đo huyết áp và đếm nhịp thở cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.5. Thể hiện được sự ân cần, tôn trọng người bệnh khi đo huyết áp và đếm nhịp thở.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Tóm tắt kỹ năng

Bài 7: Hỗ trợ vệ sinh thân thể người bệnh.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích, nguyên tắc vệ sinh da, nguyên tắc chăm sóc răng miệng, nguyên tắc gội đầu cho người bệnh.
- 1.2. Giải thích được trường hợp áp dụng và không áp dụng vệ sinh răng miệng, gội đầu và tắm cho người bệnh.
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng vệ sinh răng miệng, gội đầu, tắm cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.4. Thể hiện được sự ân cần, tôn trọng người bệnh khi thực hiện kỹ năng vệ sinh răng miệng, gội đầu, tắm cho người bệnh.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Ghi hồ sơ và báo cáo.

Bài 8: Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh .

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được các nguyên nhân dẫn đến người bệnh có nguy cơ thiếu oxy, dấu hiệu/triệu chứng thiếu oxy, các nguy cơ và tai biến của liệu pháp oxy.
- 1.2. Giải thích được các nguyên tắc khi cho người bệnh thở oxy
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng hút thông đường hô hấp trên và cho người bệnh thở oxy an toàn, hiệu quả.
- 1.4. Thể hiện được sự nhanh nhẹn, chính xác khi thực hiện kỹ năng hút thông đường hô hấp trên và cho người bệnh thở oxy.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Ghi hồ sơ và báo cáo.
- 2.7. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 9: Chườm nóng- chườm lạnh.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích của chườm nóng và chườm lạnh.
- 1.2. Giải thích được các trường hợp áp dụng chườm nóng và chườm lạnh.
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng chườm nóng- chườm lạnh cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.4. Tác phong cẩn thận, ân cần khi chườm nóng- chườm lạnh cho người bệnh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 10: Kỹ năng dùng thuốc đường uống và tại chỗ.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Phân tích được nội dung an toàn khi cho người bệnh dùng thuốc.
- 1.2. Giải thích được những điểm cần lưu ý khi cho người bệnh dùng thuốc qua da, qua đường tiêu hóa và qua niêm mạc.
- 1.3. Trình bày được tai biến khi dùng thuốc qua đường tiêu hóa và cách phòng tránh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Ghi hồ sơ và báo cáo
- 2.7. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 11: Kỹ năng tiêm thuốc .

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được nguyên lý cơ bản khi thực hiện kỹ năng tiêm thuốc.
- 1.2. So sánh được sự khác nhau của kỹ thuật tiêm trong da, dưới da, bắp thịt, tĩnh mạch.
- 1.3. Phân tích được các tai biến có thể xảy ra và cách đề phòng, xử trí tai biến của các kỹ thuật tiêm.
- 1.4. Thực hiện được kỹ năng tiêm thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.5. Tác phong cẩn thận, chính xác khi tiêm thuốc cho người bệnh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Ghi hồ sơ và báo cáo
- 2.7. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 12: Kỹ năng truyền dịch và truyền máu.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được nội dung đảm bảo an toàn, các tiêu chuẩn để giảm nguy cơ nhiễm khuẩn liên quan đến liệu pháp truyền dịch truyền tĩnh mạch.
- 1.2. Thực hiện được kỹ năng truyền dịch, truyền máu cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.3. Tác phong cẩn thận, chính xác khi truyền dịch, truyền máu cho người bệnh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu

- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Ghi hồ sơ và báo cáo
- 2.7. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 13: Lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích của việc lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm.
- 1.2. Giải thích được những điểm cần lưu ý khi lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm.
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.4. Tác phong cẩn thận, chính xác khi lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm cho người bệnh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
- 2.6. Tóm tắt kỹ năng.

Bài 14: Kỹ năng hỗ trợ dinh dưỡng cho người bệnh

1. Mục tiêu:

- 1.1. Liệt kê các phương pháp nuôi dưỡng người bệnh.
- 1.2. Giải thích trường hợp áp dụng, không áp dụng nuôi dưỡng qua ống thông mũi (miệng) – dạ dày.
- 1.3. Phân tích và đề phòng được các tai biến, cách xử trí các tai biến có thể xảy ra khi nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày.
- 1.4. Thực hiện được kỹ năng đặt ống thông mũi – dạ dày để hỗ trợ dinh dưỡng cho người bệnh an toàn, hiệu quả.
- 1.5. Thể hiện được sự ân cần, tỉ mỉ và chu đáo khi hỗ trợ dinh dưỡng cho người bệnh

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan
- 2.5. Kỹ năng
 - 2.5.1 Dụng cụ
 - 2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 15: Kỹ năng thụt tháo

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định thụt tháo.
- 1.2. Phân tích và đề phòng được các tai biến, cách xử trí các tai biến có thể xảy ra khi thụt tháo
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng thụt tháo cho người bệnh an toàn, nhanh chóng, kịp thời.

1.4. Thể hiện được sự ân cần, tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương khi thực thao cho người bệnh.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Khía cạnh văn hóa

2.4. Những kiến thức liên quan

2.5. Kỹ năng

2.5.1 Dụng cụ

2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 16: Thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được mục đích, trường hợp áp dụng, không áp dụng đặt ống thông tiểu thường, dẫn lưu nước tiểu.

1.2. Giải thích được các yếu tố nguy cơ có thể xảy ra khi đặt ống thông tiểu thường, dẫn lưu nước tiểu.

1.3. Thực hiện được kỹ năng thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang cho người bệnh an toàn, hiệu quả.

1.4. Đề phòng được và biết cách xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu cho người bệnh

1.5. Thể hiện được sự ân cần, tác phong cẩn thận, nhẹ nhàng khi thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu cho người bệnh

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Khía cạnh văn hóa

2.4. Những kiến thức liên quan

2.5. Kỹ năng

2.5.1 Dụng cụ

2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 17: Thay băng, cắt chỉ vết thương

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được cách phân loại vết thương.

1.2. Phân tích được nguyên tắc chăm sóc vết thương

1.3. Thực hiện được kỹ năng thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương người bệnh an toàn, hiệu quả

1.4. Đề phòng được và biết cách xử trí kịp thời các tai biến xảy ra trong quá trình thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương cho người bệnh

1.5. Thể hiện được sự ân cần, tác phong cẩn thận, nhẹ nhàng khi thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương cho người bệnh

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng

2.4. Kỹ năng

2.4.1 Dụng cụ

2.4.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 18: Kỹ năng băng bó

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích, nguyên tắc băng bó.
- 1.2. Giải thích được những trường hợp áp dụng các kiểu băng cơ bản để ứng dụng băng vết thương trên cơ thể.
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng băng bó các vết thương ở vùng đầu, mặt và thân mình cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.4. Đề phòng được và biết cách xử trí kịp thời các tai biến xảy ra khi băng bó cho người bệnh
- 1.5. Thể hiện được sự ân cần, nhẹ nhàng, cẩn thận khi băng bó cho người bệnh

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng
- 2.4. Kỹ năng
 - 2.4.1 Dụng cụ
 - 2.4.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 19: Kỹ năng hỗ trợ tư thế và di chuyển cho người bệnh

1. Mục tiêu:

- 1.1. Liệt kê được các phương pháp vận chuyển người bệnh
- 1.2. Giải thích được nguyên tắc vận chuyển người bệnh.
- 1.3. Thực hiện được kỹ năng vận chuyển người bệnh bằng cáng, xe lăn, diu, vác người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.4. Đề phòng được các tai biến xảy ra khi vận chuyển người bệnh.
- 1.5. Thể hiện được tác phong cẩn thận, ân cần với người bệnh khi vận chuyển người bệnh.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng
- 2.3. Khía cạnh văn hóa
- 2.4. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng
- 2.5. Kỹ năng
 - 2.5.1 Dụng cụ
 - 2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 20: Sơ cứu gãy xương

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được nguyên nhân, phân loại, mục đích sơ cứu gãy xương. Và Phân tích được nguyên tắc sơ cứu gãy xương.
- 1.2. Giải thích được các triệu chứng đặc hiệu và không đặc hiệu khi gãy xương.
- 1.3. Lựa chọn được phương pháp sơ cứu phù hợp với tình trạng xương gãy.
- 1.4. Thực hiện được kỹ năng sơ cứu gãy xương đòn, xương cẳng tay, cánh tay, xương đùi và cẳng chân cho người bệnh an toàn, hiệu quả
- 1.5. Đề phòng được các tai biến xảy ra trong quá trình sơ cứu gãy xương cho người bệnh
- 1.6. Thể hiện được tác phong cẩn thận, ân cần với người bệnh khi sơ cứu gãy xương

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Khía cạnh văn hóa

2.4. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng

2.5. Kỹ năng

2.5.1 Dụng cụ

2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 21: Cầm máu – Garo

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được phân loại vết thương mạch máu và Giải thích được các phương pháp cầm máu áp dụng cho các vết thương mạch máu.

1.2. Phân tích được nguyên tắc garo cầm máu.

1.3. Thực hiện được kỹ năng cầm máu bằng phương pháp garo cho người bệnh an toàn, hiệu quả

1.4. Đề phòng được các tai biến xảy ra trong quá trình cầm máu bằng phương pháp garo cho người bệnh

1.5. Tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương khi garo cho người bệnh

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Khía cạnh văn hóa

2.4. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng

2.5. Kỹ năng

2.5.1 Dụng cụ

2.5.2 Quy trình kỹ thuật:

Bài 22: Cấp cứu người ngừng hô hấp – ngừng tuần hoàn

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được triệu chứng của người ngừng thở - ngừng tim.

1.2. Phân tích những điểm cần lưu ý khi tiến hành cấp cứu người ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn bằng phương pháp thổi ngạt kết hợp với ép tim.

1.3. Thực hiện được kỹ năng cấp cứu người ngừng hô hấp ngừng tuần hoàn bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt kết hợp ép tim ngoài lồng ngực cho người bệnh an toàn, hiệu quả

1.4. Đề phòng được các tai biến xảy ra trong quá trình cấp cứu người ngừng hô hấp ngừng tuần hoàn cho người bệnh

1.5. Thể hiện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, kiên trì khi cấp cứu cho người bệnh

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu

2.2. Thực hành dựa trên bằng chứng

2.3. Khía cạnh văn hóa

2.4. Những kiến thức liên quan cần có khi thực hiện kỹ năng

2.5. Kỹ năng

2.5.1 Dụng cụ

2.5.2 Quy trình kỹ thuật

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường có trang bị máy chiếu, màn chiếu.
2. Phòng thực hành: Máy tính, máy chiếu.
3. Địa điểm thực tập: Phòng khám nhà trường, bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.
4. Học liệu: Bộ dụng cụ, mô hình và bảng kiểm A0 để thực hiện cho cho từng kỹ thuật điều dưỡng.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nhu cầu cơ bản của con người, những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các bước của các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, các tai biến và cách xử trí các tai biến có thể xảy ra khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh.

- Kỹ năng:

+ Quản lý, ghi chép và sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định

+ Chuẩn bị giường bệnh, đo dấu hiệu sinh tồn, hỗ trợ vệ sinh thân thể, hỗ trợ hô hấp, chườm nóng, chườm lạnh, tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền dịch, truyền máu, lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm.

- Thái độ:

+ Giao tiếp được với người bệnh, gia đình người bệnh có hiệu quả. Tạo mối quan hệ hợp tác tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp

+ Biểu hiện được tác phong nhanh nhẹn, chính xác với người bệnh khi thực hiện các kỹ năng điều dưỡng.

2. Phương pháp đánh giá:

2.1 đánh giá lý thuyết: Test

2.2 Đánh giá thực hành: Thi thực hành

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Y sĩ đa khoa chính quy

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp.

- Phương pháp học: Trực quan, Seminar.

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Sinh viên tham gia các giờ tự học thực hành tại phòng tự học khoa điều dưỡng trước khi tham gia giờ học chính.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Khoa Điều dưỡng, (năm 2017), *Điều dưỡng cơ sở I*, Trường CĐ Y tế Phú Thọ

4.2. Thạc sỹ: Trần Thị Thuận, (năm 2008), *Điều dưỡng cơ bản I*, NXB Y Học.

4.3. PGS- TS Phạm Văn Linh – Lê Thị An, (năm 2008), *Điều dưỡng cơ bản I*, NXB Giáo dục.

4.4. Thạc sỹ: Trần Thị Thuận, (năm 2011), *Điều dưỡng cơ bản II*, NXB Y Học.

4.5. Tiến sỹ: Đỗ Đình Xuân, (năm 2008), *Điều dưỡng cơ bản II*, NXB Y Học.

4.6. Bộ Y Tế, (năm 2006), *Điều dưỡng cơ bản*, NXB Y Học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên Môn học: DINH DƯỠNG - VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Mã Môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ. (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 15 giờ; Thực tập: 00 giờ; Kiểm tra đánh giá: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

2. Tính chất: Mô tả các khái niệm, ý nghĩa sức khỏe của Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm, các mối liên quan giữa dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe và bệnh tật cộng đồng. Môn học này cung cấp cho Học sinh những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Phân tích được vai trò dinh dưỡng của các chất sinh năng lượng, không sinh năng lượng và nhu cầu chất dinh dưỡng cho các đối tượng khác nhau.

- Phân tích được một số rối loạn bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng tại cộng đồng, các nguyên nhân gây thiếu, thừa dinh dưỡng, các chỉ tiêu, thang phân loại và biết cách phòng chống thiếu và thừa dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Phân tích được các nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và một số nội dung xử trí, cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân ngộ độc thực phẩm, nguyên tắc, nội dung dinh dưỡng trong thực hành điều trị

2. Kỹ năng:

- Xây dựng được khẩu phần ăn hợp lý cho một số nhóm tuổi và chế độ ăn bệnh lý trong một số trường hợp

- Tư vấn được về chế độ dinh dưỡng phù hợp cho một số trường hợp bệnh lý thường gặp.

- Tổ chức thực hiện được một buổi truyền thông dinh dưỡng tại cộng đồng

3. Thái độ:

- Nhận thức được vai trò của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm đảm bảo một chế độ dinh dưỡng hợp lý cho cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe người dân ở mọi lứa tuổi.

- Nhận thức được trách nhiệm giáo dục cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)
-----	-----------------	-----------------

		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thực tập	Kiểm tra
1	BÀI 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM	2	1	1	0	0
2	BÀI 2: VAI TRÒ, NGUỒN GỐC, NHU CẦU VÀ GIÁ TRỊ CỦA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG	4	2	2	0	0
03	BÀI 3: MỘT SỐ RỐI LOẠN BỆNH LÝ LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG TẠI CỘNG ĐỒNG	4	2	2	0	0
4	BÀI 4: NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG DINH DƯỠNG THỰC HÀNH TRONG ĐIỀU TRỊ	3	1	2	0	0
5	BÀI 5: NHU CẦU NĂNG LƯỢNG VÀ KHẤU PHẦN ĂN HỢP LÝ	4	2	2	0	0
6	BÀI 6: CHĂM SÓC DINH DƯỠNG VÀ GIÁO DỤC DINH DƯỠNG TẠI CỘNG ĐỒNG	4	2	2	0	0
7	BÀI 7: NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM	4	2	2	0	0
8	BÀI 8: ĐẶC ĐIỂM VỆ SINH CỦA THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM	2	1	1	0	0
9	BÀI 9: VỆ SINH ĂN UỐNG CÔNG CỘNG	2	1	1	0	0
10	Kiểm tra đánh giá	1	0	0	0	1
	Tổng số	30	14	15	0	1

BÀI 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm?
- 1.2. Phân tích mối liên hệ DD – ATTP với đáp ứng miễn dịch và nhiễm khuẩn?
- 1.3. Phân tích vai trò của DD – ATTP trong một số bệnh mãn tính.
- 1.4. Phân tích vai trò của DD – ATTP trong một số bệnh cấp tính.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm, đối tượng của môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm.
- 2.2. Ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- 2.3. Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm đối với sức khỏe, bệnh tật nói chung
 - 2.3.1. *Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm với đáp ứng miễn dịch và nhiễm khuẩn.*
 - 2.3.2. *Thiếu dinh dưỡng đặc hiệu và chậm tăng trưởng.*
 - 2.3.3. *Vai trò của dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong một số bệnh mãn tính.*
 - 2.3.4. *Vai trò của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong một số bệnh cấp tính*
- 2.4. Các biện pháp cải thiện dinh dưỡng, tăng cường an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.
 - 2.4.1. *Đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm :*
 - 2.4.2. *Tăng cường giáo dục dinh dưỡng- an toàn vệ sinh thực phẩm ở cộng đồng*
 - 2.4.3. *Tăng cường giám sát dinh dưỡng – an toàn vệ sinh thực phẩm ở cộng đồng:*
 - 2.4.4. *Từng bước nâng cao năng lực chế biến lương thực và thực phẩm:*

BÀI 2: VAI TRÒ, NGUỒN GỐC, NHU CẦU VÀ GIÁ TRỊ CỦA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG

1. Mục tiêu:

- 1.1. *Nêu được vai trò, nguồn gốc của các chất dinh dưỡng sinh năng lượng và không sinh năng lượng?*
- 1.2. *Phân tích được giá trị, nhu cầu của các loại vitamin, chất khoáng cho những lứa tuổi khác nhau?*
- 1.3. *Phân tích được nhu cầu, giá trị của các chất dinh dưỡng (P, G, L) cho những lứa tuổi khác nhau?*

2. Nội dung:

2.1. Đại cương

2.2. Các chất sinh năng lượng

2.2.1. *Protein*

2.2.2. *Lipid*

2.2.3. *Glucid*

2.3. Các chất không sinh năng lượng

2.3.1. *Vitamin:*

2.3.2. *Chất khoáng*

2.3.3. *Vai trò của nước*

2.4. Giá trị dinh dưỡng của nhóm thức ăn giàu Protein

2.4.1. *Thức ăn giàu protein nguồn gốc động vật*

2.4.2. *Thức ăn giàu protein nguồn gốc thực vật*

2.5. Giá trị dinh dưỡng của nhóm thức ăn giàu Lipid

2.5.1. *Mỡ*

2.5.2. *Bơ*

2.5.3. *Dầu thực vật*

2.5.4. *Đặc điểm vệ sinh của dầu, mỡ.*

2.6. Giá trị dinh dưỡng của nhóm thức ăn giàu Glucid

2.7. Giá trị dinh dưỡng của nhóm thức ăn giàu vitamin, chất khoáng.

BÀI 3: MỘT SỐ RỐI LOẠN BỆNH LÝ LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Mục tiêu:

- 1.1. Nêu được nguyên nhân, cách phân loại và biện pháp phòng chống Sdd?
- 1.2. Phân tích nguyên nhân, biểu hiện và biện pháp phòng chống thiếu Vitamin A; thiếu máu do thiếu sắt; thiếu I ốt
- 1.3. Trình bày cách tính chỉ số BMI và cách phân loại béo phì?
- 1.4. Phân tích được những hậu quả và biện pháp phòng chống thừa dinh dưỡng tại cộng đồng?

2. Nội dung:

2.1. Thiếu dinh dưỡng

2.1.1. *Thiếu dinh dưỡng protein năng lượng (suy dinh dưỡng)*

2.1.2. *Thiếu vitamin A và bệnh khô mắt.*

2.1.3. *Thiếu máu dinh dưỡng.*

2.1.4. *Thiếu iốt và bệnh bướu cổ*

2.2. Thừa dinh dưỡng

2.2.1. *Đặc điểm dịch tễ học và xu thế bệnh do thừa dinh dưỡng tại Việt Nam*

2.2.2. *Các yếu tố nguy cơ dinh dưỡng*

2.2.3. *Vai trò các chất dinh dưỡng và rối loạn chuyển hóa khi thừa dinh dưỡng*

2.2.4. *Những hậu quả đối với sức khỏe của người thừa dinh dưỡng*

2.2.5. *Chỉ số BMI và cách phân loại béo phì WHO*

2.2.6. *Các nội dung của biện pháp phòng chống thừa dinh dưỡng tại cộng đồng*

BÀI 4: NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG DINH DƯỠNG THỰC HÀNH TRONG ĐIỀU TRỊ

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày vai trò của ăn uống trong dinh dưỡng điều trị ?
- 1.2. Phân tích chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện?
- 1.3. Phân tích được nguyên tắc và tổ chức ăn uống trong điều trị ?

2. Nội dung:

2.1. Vai trò của ăn uống trong dinh dưỡng điều trị

2.1.1. *Ăn uống đảm bảo cho sự phát triển của cơ thể người bệnh*

2.1.2. *Ăn uống tốt nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh tật*

2.1.3. *Ăn uống ảnh hưởng tới tỷ lệ tử vong*

2.1.4. *Vai trò của ăn uống với lao động và lối sống xã hội.*

2.1.5. *Ăn có vai trò tích cực trong phòng và điều trị bệnh.*

2.1.6. *Ăn uống trong điều trị có vai trò trong phục hồi cơ thể.*

2.2. Nguyên tắc và tổ chức ăn uống trong điều trị

2.3. Nhu cầu của người bệnh

3.3.1. *Nguyên tắc phải đảm bảo*

3.3.2. *Nhu cầu cụ thể*

2.4. Các chế độ ăn thường dùng trong bệnh viện

2.4.1. *Chế độ ăn bình thường*

2.4.2. *Chế độ ăn bồi dưỡng*

2.4.3. *Chế độ ăn mềm*

2.4.4. *Chế độ ăn lỏng*

2.4.5. *Chế độ ăn tăng protein, giảm lipid, tăng calo*

2.4.6. *Chế độ ăn hạn chế xơ:*

- 2.4.7. Chế độ ăn hạn chế muối
- 2.4.8. Chế độ ăn hạn chế glucid:
- 2.4.9. Chế độ ăn hoàn toàn lỏng.

BÀI 5: NHU CẦU NĂNG LƯỢNG VÀ KHẨU PHẦN ĂN HỢP LÝ

1. Mục tiêu:

- 1.1. Kể các nguyên tắc xây dựng khẩu phần hợp lý.
- 1.2. Trình bày chế độ ăn hợp lý trong một số trường hợp đặc biệt?
- 1.3. Phân tích biểu đồ dinh dưỡng cân đối trung bình cho một người trong một tháng?

2. Nội dung:

2.1. Nhu cầu về năng lượng của cơ thể

- 2.1.1. Định nghĩa:
- 2.1.2. Nhu cầu năng lượng cho CHCS
- 2.1.3. Nhu cầu năng lượng cho lao động thể lực
- 2.1.4. Cân nặng nên có:

2.2. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn hợp lý

- 2.2.1. Đảm bảo đủ năng lượng
- 2.2.2. Đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng cần thiết
- 2.2.3. Các chất dinh dưỡng có tỷ lệ cân đối
- 2.2.4. Phù hợp với điều kiện kinh tế của từng gia đình và thực tế địa phương
- 2.2.5. Thức ăn phải đảm bảo lành, sạch, không gây bệnh
- 2.2.6. Số bữa ăn và giá trị năng lượng của từng bữa dựa theo yêu cầu của tuổi,

2.3. Các bước xây dựng khẩu phần ăn

2.4. Chế độ ăn hợp lý cho một số trường hợp đặc biệt

- 2.4.1. Chế độ ăn cho phụ nữ có thai và cho con bú
- 2.4.2. Chế độ ăn cho người cao tuổi
- 2.4.3. Chế độ ăn cho trẻ em

BÀI 6: CHĂM SÓC DINH DƯỠNG VÀ GIÁO DỤC DINH DƯỠNG TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Mục tiêu:

- 1.1. Phân tích được cách tổ chức của chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng. Nêu VD cụ thể?
- 1.2. Xây dựng được 4 bước vận động cộng đồng cùng tham gia cải thiện dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nêu VD cụ thể?
- 1.3. Phân tích được nội dung chính và các hình thức của GD TTDD?. Nêu VD cụ thể?
- 1.4. Xây dựng được kỹ năng cần thiết của GD TTDD. Nêu VD cụ thể?

2. Nội dung:

2.1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng.

2.2. Nội dung chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng.

- 2.2.1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, đặc biệt là thời kỳ có thai và cho con bú.
- 2.2.2. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- 2.2.3. Cho trẻ ăn bổ sung một cách hợp lý.
- 2.2.4. Theo dõi biểu đồ tăng trưởng
- 2.2.5. Tiêm chủng phòng bệnh ở trẻ em đúng lịch, đầy đủ.
- 2.2.6. Tạo nguồn thực phẩm tại gia đình thông qua phát triển hệ sinh thái VAC.

2.3. Tổ chức chăm sóc dinh dưỡng trẻ em ở cộng đồng.

2.3.1. *Tổ chức hoạt động dinh dưỡng ở cộng đồng.*

2.3.2. *Những hoạt động cơ bản trong chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng*

2.4. Lập kế hoạch truyền thông giáo dục và chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng.

2.4.1. *Khái niệm về lập kế hoạch:*

2.4.2. *Các hình thức lập kế hoạch:*

2.4.3. *Xây dựng kế hoạch truyền thông chi tiết*

BÀI 7: NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

1. Mục tiêu:

1.1. Giải thích được các con đường lây nhiễm của Ngộ độc thực phẩm?

1.2. Trình bày đặc điểm lâm sàng, biện pháp phòng tránh NĐTP do nhiễm Vi sinh vật và NĐTP do thực phẩm bị biến chất?

1.3. Trình bày đặc điểm lâm sàng, biện pháp phòng tránh NĐTP do thức ăn có sẵn chất độc tự nhiên và NĐTP bị nhiễm chất hóa học?

1.4. Nêu cách xử trí, cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân khi xảy ra ngộ độc thực phẩm?

2. Nội dung:

2.1. Đại cương.

2.1.1. *Khái niệm về ngộ độc thực phẩm:*

2.1.2. *Thực trạng về ngộ độc thực phẩm ở Việt Nam và trên thế giới:*

2.1.3. *Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm*

2.1.4. *Các yếu tố liên quan đến ngộ độc thực phẩm:*

2.2. Một số ngộ độc thực phẩm thường gặp tại Việt Nam.

2.2.1. *Ngộ độc thức ăn do nhiễm vi sinh vật và độc tố vi sinh vật.*

2.2.2. *Ngộ độc do thức ăn bị biến chất*

2.2.3. *Ngộ độc do thức ăn có sẵn chất độc*

2.2.4. *Ngộ độc do thức ăn nhiễm các chất độc hóa học*

2.3. Điều tra xử lý khi có ngộ độc thức ăn

2.4. Mười lời khuyên vàng trong ăn uống đảm bảo ATVSTP (WHO / FAO)

BÀI 8: ĐẶC ĐIỂM VỆ SINH CỦA THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của một số thực phẩm thông dụng (thịt, cá, trứng, sữa, gạo, ngô, khoai, đậu đỗ, lạc vừng, rau quả...)

1.2. Trình bày được tầm quan trọng trong công việc lựa chọn thực phẩm an toàn và xây dựng khẩu phần ăn hợp lý.

1.3. Nêu ưu, nhược điểm của phương pháp bảo quản thực phẩm

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về thực phẩm và cách phân nhóm thực phẩm

2.2. Đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu protein

2.2.1. *Thức ăn giàu protein nguồn gốc động vật*

2.2.2. *Thức ăn giàu protein nguồn gốc thực vật*

2.3. Đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Lipid

2.4. Đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Glucid

2.5. Tầm quan trọng của bảo quản thực phẩm.

2.6. Các phương pháp bảo quản thực phẩm

2.6.1. *Bảo quản khô:*

2.6.2. *Bảo quản mặn*

2.6.3. *Bảo quản ngọt:*

2.6.4. *Bảo quản bằng cách lên men*

2.6.5. *Bảo quản lạnh*

BÀI 9: VỆ SINH ĂN UỐNG CÔNG CỘNG

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được yêu cầu về xử lý của thức ăn đường phố.

1.2. Phân tích được về yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của cơ sở ăn uống công cộng.

2. Nội dung:

2.1. Tình hình và diễn biến của chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay:

2.1.1. *Thực trạng vệ sinh tại các cơ quan sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm:*

2.1.2. *Thức ăn đường phố:*

2.1.3. *Ngộ độc thực phẩm.*

2.2. Yêu cầu về xử lý vệ sinh của thức ăn đường phố :

2.2.1. *Lợi ích của thức ăn đường phố:*

2.2.2. *Thức ăn đường phố có thể là mối nguy hại cho sức khỏe cộng đồng:*

2.2.3. *Yêu cầu về xử lý vệ sinh của thức ăn đường phố:*

2.3. Vệ sinh nhà công cộng.

2.3.1. *Diện tích nhà ăn:*

2.3.2. *Vị trí, kiến trúc.*

2.3.3. *Bố trí các phòng:*

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1.. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: Không có nội dung thực hành

3. Địa điểm thực tập: Không có nội dung thực tập

4. Học liệu: Giáo trình Dinh dưỡng - Vệ sinh An toàn thực phẩm; Projeter, máy chiếu.

5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

+ Kiến thức:

- Phân tích được vai trò dinh dưỡng của các chất sinh năng lượng, không sinh năng lượng và nhu cầu chất dinh dưỡng cho các đối tượng khác nhau.

- Phân tích được một số rối loạn bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng tại cộng đồng, các nguyên nhân gây thiếu, thừa dinh dưỡng, các chỉ tiêu, thang phân loại và biết cách phòng chống thiếu và thừa dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Phân tích được các nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và một số nội dung xử trí, cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân ngộ độc thực phẩm, nguyên tắc, nội dung dinh dưỡng trong thực hành điều trị

- Bài trọng tâm: Bài 2, bài 3, bài 4, bài 5.

+ Kỹ năng:

- Xây dựng được khẩu phần ăn hợp lý cho một số nhóm tuổi và chế độ ăn bệnh lý trong một số trường hợp

- Tư vấn được về chế độ dinh dưỡng phù hợp cho một số trường hợp bệnh lý thường gặp.

- Tổ chức thực hiện được một buổi truyền thông dinh dưỡng tại cộng đồng

+ Thái độ:

- Nhận thức được vai trò của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm đảm bảo một chế độ dinh dưỡng hợp lý cho cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe người dân ở mọi lứa tuổi.

- Nhận thức được trách nhiệm giáo dục cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Phương pháp đánh giá: Lượng giá theo hình thức tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho hệ Trung cấp

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): Tích cực hóa học viên, lấy người học làm trung tâm.

- Phương pháp học (Người học): Người học chủ động

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Sinh viên hoàn thành các buổi học lý thuyết ít nhất 80% mới đủ điều kiện thi.

4. Tài liệu tham khảo:

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên Môn học: VỆ SINH PHÒNG BỆNH

Mã môn học: MH 12

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 15 giờ; Thực tập: 0 giờ; Kiểm tra đánh giá: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: môn học thuộc khối kiến thức các môn cơ sở ngành
2. Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức về vệ sinh môi trường, cá nhân, vệ sinh trường học, bệnh viện, trạm y tế, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và phòng dịch.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được mối liên hệ giữa môi trường và sức khỏe.
- Trình bày được các nội dung cơ bản của ô nhiễm nội thất, cung cấp nước sạch và xử lý chất thải.
- Trình bày được tác hại, biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh tại các môi trường
- Học tập, lao động và cơ sở y tế.
- Biết cách Thực hiện được các biện pháp tiêu diệt các côn trùng truyền bệnh

3. Thái độ:

- Thể hiện được tầm quan trọng của vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong chăm sóc sức khỏe

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thực tập	Kiểm tra
1	Môi trường và sức khỏe	1	1	0	0	
2	Ô nhiễm nội thất (ô nhiễm môi trường trong nhà)	1	1	0	0	
3	Cung cấp nước sạch	2	2	0	0	
4	Xử lý chất thải	4	2	2	0	
5	Phòng và diệt các côn trùng truyền bệnh	4	2	2	0	
6	Vệ sinh cá nhân	3	1	2	0	

7	Vệ sinh trường học	2	1	1	0	
8	Vệ sinh bệnh viện, trạm y tế	3	1	1	0	
9	Vệ sinh lao động	2	1	1	0	
10	Phòng chống bệnh nghề nghiệp	3	1	2	0	
11	Phòng dịch, bao vây dập tắt 1 vụ dịch tại cộng đồng	4	1	3	0	
	Kiểm tra đánh giá	1	0	0	0	1
	Tổng số	30	14	15	0	1

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được sự tác động của khí hậu và các nguyên lý rút ra về sự tác động của khí hậu.

1.2. Trình bày được nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí

2. Nội dung

2.1. Sinh khí tượng và sự thích ứng của cơ thể trong môi trường không khí:

2.1.1. Mở đầu:

2.1.2. Tác động của khí hậu:

2.1.3. Điều kiện môi trường tối ưu chủ yếu tùy thuộc vào cường độ lao động:

2.1.4. Sự thích nghi của con người với nóng ẩm:

2.2. Vai trò của nước:

2.2.1. Nước là một thực phẩm cần thiết cho đời sống và nhu cầu sinh lý của cơ thể:

2.2.2. Nhờ nước mà các chất bổ được đưa vào cơ thể để duy trì sự sống:

2.2.3. Nước là môi trường trung gian:

2.2.4. Nước cần thiết cho nhu cầu vệ sinh cá nhân, vệ sinh xã hội, cho cứu hoả và cho

các yêu cầu sản xuất

2.2.5. Nước là khởi nguồn và cũng là nội dung của sự sống.

2.3. Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp phòng ngừa

2.3.1. Nguyên nhân: Gồm 2 nhóm chính

2.3.2. Ô nhiễm môi trường nước và biện pháp phòng ngừa

2.3.3. Ô nhiễm không khí - biện pháp phòng ngừa:

3.3.3. Các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí:

2.4. Các nguyên nhân gây ô nhiễm đất - biện pháp phòng ngừa:

2.4.1. Nguyên nhân:

2.4.2. Biện pháp phòng ngừa ô nhiễm đất bởi chất thải của con người:

Bài 2: Ô NHIỄM NỘI THẤT

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được một số chất gây ô nhiễm nội thất và tác hại của chúng đối với sức khỏe.

1.2. Trình bày được các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nội thất.

2. Nội dung

2.1. Một số chất gây ô nhiễm nội thất và tác hại của chúng đối với sức khỏe con người

2.1.1. Các dạng khí Clo:

2.1.2. Cacbon oxit (CO):

2.1.3. Nitơ oxit (NO₂):

2.1.4. Asbestos (Amiăng):

2.1.5. Ozon (O₃):

2.1.6. Formaldehyde:

2.1.7. Radon 222:

2.2. Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong nhà ở

Bài 3: CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được vai trò của nước đối với đời sống và sản xuất, các nguồn nước trong thiên nhiên, tiêu chuẩn của một mẫu nước hợp vệ sinh.

1.2. Trình bày được phương pháp khai thác của nguồn nước ở các vùng khác nhau và các phương pháp xử lý nước.

2. Nội dung

2.1. Vai trò của nước đối với đời sống và sản xuất.

2.1.2. Nước là yếu tố quyết định của sự sống:

2.1.2. Các nguồn nước trong thiên nhiên:

2.2. Tiêu chuẩn của một mẫu nước hợp vệ sinh:

2.3. Phương pháp khai thác các nguồn nước ở các vùng khác nhau.

2.3.1. Ở vùng đồng bằng và trung du:

2.3.2. Ở vùng miền núi:

2.3.3. Ở vùng thành thị:

2.4. Các phương pháp xử lý nước:

2.4.1. Xử lý nước khi nước bị đục:

2.4.2. Xử lý nước khi nhiều chất sắt:

2.4.3. Xử lý nước khi nước bị nhiễm khuẩn.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: (Có đủ trang bị gì)

3. Địa điểm thực tập: (ở đâu, đạt tiêu chuẩn nào)

4. Học liệu: (Những dụng cụ bắt buộc phải có)

5. Các điều kiện khác (nếu có)

Bài 4: XỬ LÝ CHẤT THẢI

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được khái niệm về chất thải bỏ, tầm quan trọng của việc xử lý rác và chất thải bỏ.

1.2. Trình bày được biện pháp thu gom và xử lý rác, chất thải bỏ.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về chất thải bỏ và xử lý chất thải bỏ:

2.1.1. Khái niệm về chất thải bỏ

2.1.2. Xử lý chất thải bỏ:

2.1.3. Ưu, nhược điểm của các phương pháp xử lý chất thải bỏ thường dùng hiện nay

2.2. Tầm quan trọng của việc xử lý rác và chất thải bỏ:

2.2.1. Về mặt y tế:

2.2.2. Về mặt kinh tế:

2.2.3. Về mặt văn hoá:

2.3. Các phương pháp xử lý rác:

2.3.1. Thu gom và vận chuyển rác:

2.3.2. Xử lý rác:

2.4. Biện pháp sử dụng các loại hố xí hợp vệ sinh ở các vùng khác nhau:

2.4.1. Hố xí 2 ngăn áp dụng ở vùng nông thôn:

2.4.2. Hố xí thấm dội nước (áp dụng ở vùng nông thôn):

2.4.3. Hố xí đào (áp dụng ở vùng miền núi):

2.4.4. Hố xí tự hoại (áp dụng ở vùng thành thị):

Bài 5: VỆ SINH CÁ NHÂN

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được tầm quan trọng của vệ sinh cá nhân.

1.2. Trình bày được nội dung của vệ sinh thân thể và rèn luyện thân thể.

1.3. Trình bày được các nội dung của vệ sinh phụ nữ.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng:

2.2. Nội dung của vệ sinh cá nhân:

2.2.1. Vệ sinh thân thể:

2.2.2. Vệ sinh ăn, mặc, ngủ:

2.3. Rèn luyện thân thể:

2.3.1. Tầm quan trọng:

2.3.2. Nguyên tắc cơ bản của rèn luyện thân thể:

2.4. Vệ sinh phụ nữ:

2.4.1. Vệ sinh kinh nguyệt

2.4.2. Vệ sinh giao hợp:

2.4.3. Vệ sinh thai nghén và vệ sinh khi con bú:

2.4.4. Sinh đẻ kế hoạch:

Bài 5: VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được tầm quan trọng của vệ sinh trường học, tiêu chuẩn về địa điểm xây dựng, thiết bị vệ sinh trong trường học.
- 1.2. Trình bày được thiết kế xây dựng, các trang thiết bị đồ dùng học tập trong trường học.
- 1.3. Trình bày được chế độ học tập và tổ chức y tế trong trường học.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của vệ sinh trường học:

2.2. Chọn địa điểm xây dựng:

2.3. Các thiết bị vệ sinh trong trường học:

2.4. Thiết kế xây dựng trường sở và lớp học:

2.4.1. Các khu nhà:

2.4.2. Lớp học.

2.5. Các trang thiết bị và đồ dùng trong trường học.

2.5.1. Bàn ghế:

2.5.2. Bảng và phấn:

2.5.3. Học phẩm:

2.6. Chế độ học tập:

2.6.1. Năm học:

2.6.2. Tuần học:

2.6.3. Ngày học:

2.6.4. Lao động và tham quan:

2.7. Tổ chức y tế trong nhà trường.

2.7.1. Cơ sở y tế:

2.7.2. Nội dung công tác y tế:

2.7.3. Phòng bệnh và phòng dịch:

Bài 7: VỆ SINH BỆNH VIỆN, TRẠM Y TẾ

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về vệ sinh bệnh viện.
- 1.2. Trình bày được biện pháp phòng chống các bệnh nhiễm trùng trong bệnh viện.
- 1.3. Trình bày được nội dung xây dựng và bố trí trạm y tế và hộ sinh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ của y tế cơ sở.

2. Nội dung

2.1 - Vệ sinh bệnh viện

2.1.1. Những nguyên tắc cơ bản về vệ sinh bệnh viện:

2.1.2. Những biện pháp phòng chống các bệnh nhiễm trùng trong bệnh viện:

2.2. VỆ SINH TRẠM Y TẾ CƠ SỞ

2.2.1. Đặc điểm:

2.2.2. Vệ sinh hoàn cảnh:

2.2.3. Kiến trúc:

2.2.4. Chế độ và lề lối làm việc

Bài 8: VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được nội dung tổ chức hệ thống y tế lao động - chăm sóc sức khỏe cộng đồng người lao động.

1.2. Trình bày được nguyên nhân, biểu hiện và các biện pháp phòng chống mệt mỏi trong sản xuất.

1.3. Trình bày được các nguyên tắc dự phòng các tai hại nghề nghiệp

2. Nội dung

2.1. Tổ chức hệ thống y tế lao động - chăm sóc sức khỏe các cộng đồng lao động:

2.1.1. Quan điểm chăm sóc sức khỏe người lao động:

2.1.2. Mục tiêu cần đạt được trong công tác chăm sóc sức khỏe người lao động hiện nay:

2.2. Mệt mỏi trong lao động:

2.2.1. Nguyên nhân của sự mệt mỏi:

2.2.2. Biểu hiện của mệt mỏi:

2.2.3. Phòng chống mệt mỏi:

2.3. Những nguyên tắc dự phòng các tác hại nghề nghiệp:

2.3.1. Khái niệm chung về tác hại nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp:

2.3.2. Các biện pháp dự phòng của tác hại nghề nghiệp:

2.3.3. Các biện pháp khác liên quan đến môi trường sản xuất và bảo vệ người lao động:

Bài 9: PHÒNG CHỐNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được tác hại và biện pháp phòng chống tiếng ồn, rung động và bụi trong sản xuất.

1.2. Trình bày được các biện pháp phòng chống say nắng, say nóng trong sản xuất.

1.3. Trình bày được các biện pháp phòng ngộ độc thuốc trừ sâu.

2. Nội dung

2.1. Tiếng ồn trong sản xuất:

2.1.1. Định nghĩa:

2.1.2. Tác hại:

2.1.3. Biện pháp phòng chống:

2.2. Rung động trong sản xuất:

2.2.1. Khái niệm:

2.2.2. Tác hại:

2.2.3. Phòng chống:

2.3. Bụi trong sản xuất:

2.3.1. Khái niệm:

2.3.2. Tác hại:

2.3.3. Phòng chống:

2.4. Say nắng, say nóng:

2.4.1. Khái niệm:

2.4.2. Phòng chống:

2.5. Phòng chống ngộ độc thuốc trừ sâu:

2.5.1. Tổ chức ban, phòng diệt sâu bệnh: ban này có nhiệm vụ:

2.5.2. Thực hiện tốt công tác phòng hộ:

Bài 10: PHÒNG DỊCH, BAO VÂY DẬP TẮT MỘT VỤ DỊCH

TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được định nghĩa về quá trình dịch và các biện pháp phòng dịch xảy ra.

1.2. Trình bày được biện pháp bao vây dập tắt một ổ dịch tại cộng đồng.

2. Nội dung

2.1. Đại cương về dịch:

2.2. Các khâu trực tiếp và nối tiếp nhau của quá trình dịch

2.3. Các biện pháp phòng dịch xảy ra:

2.3.1. Đối với nguồn truyền nhiễm:

2.3.2. Đối với đường truyền nhiễm:

2.3.3. Đối với khối cảm thụ:

2.3.4. Cải tạo thiên nhiên và xây dựng mạng lưới toàn dân tham gia phòng chống dịch:

2.4. Biện pháp bao vây dập tắt một ổ dịch tại cộng đồng:

2.4.1. Công tác điều tra:

2.4.2. Công tác chống dịch:

Bài 11: PHÒNG VÀ DIỆT CÁC CÔN TRÙNG TRUYỀN BỆNH

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được đặc điểm sinh thái và các phương pháp diệt muỗi.

1.2. Trình bày được các phương pháp diệt ruồi.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm sinh thái, tác hại, phương pháp diệt muỗi:

2.1.1. Phân loại:

2.1.2. Chu kỳ: muỗi → trứng → bọ gậy → con quăng → muỗi.

2.1.3. Tác hại: muỗi là vật trung gian truyền bệnh.

2.1.4. Các phương pháp diệt muỗi:

2.2. Tác hại và biện pháp diệt ruồi:

2.2.1. Hình thể, cấu tạo:

2.2.2. Chu kỳ:

2.2.3. Các đặc tính sinh học của ruồi:

2.2.4. Tác hại:

2.2.5. Phòng và tiêu diệt ruồi:

2.3. Tác hại và biện pháp tiêu diệt chấy - rận:

2.3.1. Hình thể:

2.3.2. Chu kỳ:

2.3.3. Tác hại: Gây một số bệnh:

2.3.4. Phòng và tiêu diệt:

2.4. Tác hại và biện pháp tiêu diệt rệp:

2.4.1. Hình thể, cấu tạo:

2.4.2. Chu kỳ:

2.4.3. Tác hại: Gây ngứa ngáy, khó chịu, mất ngủ, dị ứng khi bị rệp đốt.

2.4.4. Biện pháp tiêu diệt:

2.5. Tác hại và biện pháp tiêu diệt bọ chét:

2.5.1. Hình thể, cấu tạo:

2.5.2. Chu kỳ:

2.5.3. Tác hại: Là vật trung gian truyền bệnh dịch hạch từ chuột sang người.

2.5.4. Cách tiêu diệt:

2.6. Tác hại - biện pháp diệt chuột

2.6.1. Tác hại

2.6.2. Biện pháp tiêu diệt: 3 biện pháp

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: không

3. Địa điểm thực tập: không

4. Học liệu: Giáo trình, đề cương chi tiết, máy tính, máy chiếu, mạng internet

5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

* Kiến thức:

- Trình bày được mối liên hệ giữa môi trường và sức khỏe.

- Trình bày được các nội dung cơ bản của ô nhiễm nội thất, cung cấp nước sạch và xử lý chất thải.

- Trình bày được tác hại, biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp

* Kỹ năng:

- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh tại các môi trường học tập, lao động và cơ sở y tế.

- Biết cách Thực hiện được các biện pháp tiêu diệt các côn trùng truyền bệnh

* Thái độ:

- Thể hiện được tầm quan trọng của vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong chăm sóc sức khỏe

2. Phương pháp đánh giá:

* **Đánh giá chuyên cần:**

- Tham gia $\geq 80\%$ số tiết học lý thuyết trên lớp,

- Chuẩn bị bài tốt trước khi lên lớp

- Tham gia tích cực thảo luận trên lớp.

- Làm bài tập đầy đủ.

- Thực hiện tốt quy chế lớp học

* **Đánh giá thường xuyên**

- Là kết quả điểm đánh giá phần tự học, tự nghiên cứu, kiểm tra bài cũ, nếu hoạt động theo nhóm có chính sách cho điểm trên cơ sở đóng góp cụ thể của từng thành viên vào kết quả của nhóm thông qua biên bản làm việc nhóm.

- Viết bản báo cáo thực tập cá nhân và nhóm.

- 01 điểm là điểm trung bình cộng của các điểm trên.

* **Đánh giá định kỳ**

- Có 01 điểm phần thực hành (trung bình cộng các điểm kiểm tra hàng ngày)

* **Thi học phần**

- Thi tự luận

* **Công thức tính điểm học phần**

Điểm học phần = 20% điểm thường xuyên + 20% điểm định kỳ + 60% điểm thi kết thúc học phần

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Trung cấp Điều dưỡng, Hộ sinh, Xét nghiệm, Hình ảnh, Y sỹ, Y sỹ Y học cổ truyền.
2. Phương pháp dạy và học
 - Phương pháp dạy (Giáo viên): Dạy học dựa trên năng lực, lấy người học làm trung tâm, tích cực hoá học viên,
 - Phương pháp học (Người học): tự học là chính, chủ động, tích cực, thảo luận nhóm.
3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học:
4. Tài liệu tham khảo:...
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên Môn học: QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC Y TẾ

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 15 giờ; Thực tập: 00 giờ; Kiểm tra đánh giá: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Ví trí: môn học thuộc khối kiến thức các môn cơ sở ngành
2. Tính chất: cung cấp kiến thức về lịch sử y học, hệ thống tổ chức ngành, tổ chức quản lý Y tế các tuyến, lập kế hoạch, theo dõi và giám sát hoạt động y tế

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam
- Trình bày được các quan điểm đường lối của Đảng về công tác y tế, nhiệm vụ ngành y tế trong giai đoạn 2010-2020
- Trình bày được hệ thống tổ chức bệnh viện, quản lý y tế cơ sở
- Trình bày được nội dung các chương trình y tế quốc gia

2. Kỹ năng:

- Lập được kế hoạch y tế, theo dõi, đánh giá và giám sát cho một vấn đề sức khỏe cộng đồng ở cộng đồng.
- Huy động được sự tham gia của cộng đồng vào các can thiệp sức khỏe cộng đồng

3. Thái độ:

- Biểu hiện được đầy đủ các phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế
- Tự tin vào khả năng lập kế hoạch, khả năng thuyết trình, thuyết phục sự tham gia của cộng đồng vào các vấn đề sức khỏe cộng đồng

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

ST T	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thực tập	Kiểm tra
1	Lịch sử Y học	02	02	0	0	0
2	Hệ thống tổ chức ngành Y	02	02	0	0	0
3	Những quan điểm đường lối cơ bản của Đảng về CS và BV sức khỏe của nhân dân. Chiến lược CS và BV sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay	02	02	0	0	0
4	Đạo đức người cán bộ y tế	02	02	0	0	0

5	Tổ chức và quản lý Y tế cơ sở	03	02	01	0	0
6	Tổ chức và quản lý Bệnh viện	02	01	01	0	0
7	Đại cương về quản lý y tế	02	02	0	0	0
8	Lập kế hoạch Y tế	03	0	03	0	0
9	Theo dõi và đánh giá hoạt động Y tế	03	0	03	0	0
10	Giám sát	03	01	02	0	0
11	Truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp	03	0	03	0	0
12	Huy động sự tham gia của cộng đồng	02	0	02	0	0
13	Kiểm tra đánh giá	01	0	0	0	01
	Tổng số	30	14	15	0	01

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1: LỊCH SỬ Y HỌC

1. Mục tiêu

- 1.1. Nêu được những nét khái quát về một số danh nhân y học.
- 1.2. Trình bày được những nét chính của quá trình phát triển y học Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Đại cương

2.2. Một số danh nhân Y học thế giới

2.2.1. Hippocrates (460 -377 trước công nguyên)

2.2.2. Louis Pasteur (1821 -1895)

2.2.3. Alexandre-émile-Jean Yersin (1863 -1943)

2.3. Các danh Y Việt Nam

2.3.1. Hải Thượng Lãn Ông-Lê Hữu Trác (1720-1791)

2.3.2. Tuệ Tĩnh

2.4. Quá trình phát triển ngành Y tế XHCN

2.4.1. Quá trình phát triển

2.4.2. Thư của Hồ Chủ Tịch gửi Hội nghị Cán bộ Y tế ngày 27/2/1955

BÀI 2: HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY Y TẾ VIỆT NAM

1. Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được khái quát hệ thống tổ chức bộ máy y tế Việt nam, Ngành điều dưỡng Việt Nam.
- 1.2. Trình bày được chức năng nhiệm vụ của các tuyến y tế.

2. Nội dung

2.1. TỔ CHỨC CHUNG CỦA NGÀNH Y TẾ

2.1.1. Tổ chức theo các tuyến

2.1.1.1. *Tuyến Trung ương - Bộ Y tế*

2.1.1.2. *Y tế địa phương*

2.1.2. Tổ chức y tế ngành

2.2. TỔ CHỨC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

2.2.1. Các nguyên tắc tổ chức và điều hành

2.2.2. Hệ thống tổ chức ngành Điều dưỡng Việt Nam

2.2.2.1. *Quá trình hình thành*

2.2.2.2. *Hệ thống tổ chức*

BÀI 3: NHỮNG QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHOẺ NHÂN DÂN - NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHOẺ NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Liệt kê mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010

1.3. Trình bày các giải pháp chính để thực hiện chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay

2. Nội dung

2.1. Các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe nhân dân

2.1.1. Sức khỏe con người

2.1.2. Công bằng trong chăm sóc sức khỏe

2.1.3. Dự phòng tích cực và chủ động

2.1.4. Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền - dân tộc

2.1.5. Đa dạng hoá các hình thức CSSK

2.2. Những định hướng chiến lược y tế đến năm 2020

BÀI 4: ĐẠO ĐỨC NGƯỜI CÁN BỘ Y TẾ

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của y đức.

1.2. Liệt kê được những quy định về y đức

1.3. Phân tích mối quan hệ trong y đức

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về y đức

2.2. Vị trí, tầm quan trọng của y đức

2.3. Quy định về y đức

2.4. Mối quan hệ trong y đức

BÀI 5: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ CƠ SỞ

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày đặc điểm y tế cơ sở.
- 1.2. Trình bày tổ chức và biên chế của trạm y tế cơ sở.
- 1.3. Kể 11 nhiệm vụ của trạm y tế cơ sở.
- 1.4. Trình bày 5 nội dung chính trong quản lý tại trạm y tế cơ sở.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm Y tế cơ sở

2.2. Trung tâm Y tế Quận, Huyện, Thị Xã, thành phố trực thuộc tỉnh

2.2.1. Nhiệm vụ quyền hạn

2.2.2. Cơ cấu tổ chức

2.3. Phòng y tế

2.3.1. Chức năng

2.3.2. Nhiệm vụ quyền hạn

2.3.3. Biên chế

2.4. Tuyến Y tế Xã/Phường (Trạm y tế cơ sở)

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Tổ chức biên chế

2.4.3. Nhiệm vụ của trạm y tế cơ sở

2.4.4. Nội dung quản lý trạm y tế (TYT)

BÀI 6: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN

1. Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được hệ thống và mô hình tổ chức quản lý bệnh viện
- 1.2. Nêu được các chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện các tuyến.
- 1.3. Giải thích được một số chức năng, nhiệm vụ chính của bệnh viện.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan về bệnh viện

2.1.1. Định nghĩa bệnh viện

2.1.2. Tổ chức hệ thống bệnh viện

2.1.3. Phân loại bệnh viện

2.2. Mô hình tổ chức bệnh viện

2.2.1. Mô hình tổ chức

2.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các phòng trong công tác quản lý

2.2.2.1. Phòng kế hoạch tổng hợp (KHTH)

2.2.2.2. Phòng Hành chính quản trị

2.2.2.3. Phòng Tổ chức cán bộ

2.2.2.4. Phòng chỉ đạo tuyến:

2.2.2.5. Phòng Y tá - điều dưỡng

2.3. Mô hình quản lý bệnh viện

2.3.1. Đa dạng hóa các loại hình bệnh viện với các mô hình sau

2.3.2. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong bệnh viện

2.4. Nội dung quản lý bệnh viện

2.5. Cơ chế quản lý

2.5.1. Chế độ làm việc

2.5.2. Mối quan hệ giữa các khoa, phòng:

2.6. Biện pháp đổi mới quản lý bệnh viện để đạt được mục tiêu

BÀI 7: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ Y TẾ

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được định nghĩa và nguyên tắc quản lý theo mục tiêu.

1.2. Vẽ và giải thích được chu trình quản lý.

1.3. Nhận thức được sự cần thiết áp dụng quản lý để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm về quản lý?

2.2. Nguyên tắc quản lý

2.2.1. Quyết định đúng

2.2.2. Sử dụng tốt các nguồn lực

2.2.3. Ủy quyền

2.3. Chức năng và quy trình quản lý

2.3.1. Chức năng chính của quản lý

2.3.2. Quy trình cơ bản

2.3.3. Sơ đồ quản lý

BÀI 8: LẬP KẾ HOẠCH Y TẾ

1. Mục tiêu

1.1. Liệt kê được 5 bước của kế hoạch y tế.

1.2. Trình bày được cách thu thập, ý nghĩa các chỉ số y tế, để phân tích và xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên.

1.3. Trình bày 5 đặc tính khi viết một mục tiêu y tế.

1.4. Viết được kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu.

1.5. Nhận thức được tầm quan trọng của lập kế hoạch y tế trong CSSKBD

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa kế hoạch

2.2. Thế nào là lập kế hoạch

2.3. Tầm quan trọng của lập kế hoạch y tế trong CSSKBD

2.4. Các bước lập kế hoạch

2.4.1. Bước 1: Phân tích tình hình hiện tại

2.4.1.1. Cách thu thập thông tin

2.4.1.2. Những chỉ số cần thu thập

2.4.1.3. Phân tích vấn đề

2.4.2. Bước 2: Xác định các vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên.

2.4.2.1. Xác định vấn đề sức khỏe

2.4.2.2. Lựa chọn các vấn đề sức khỏe ưu tiên

2.4.2.3. Xác định nguyên nhân của vấn đề sức khỏe

2.4.3. Bước 3: Xác định mục tiêu

2.4.3.1. Định nghĩa mục tiêu

- 2.4.3.2. Phương pháp viết/xây dựng mục tiêu:
- 2.4.4. Bước 4: Lựa chọn giải pháp/hoạt động:**
- 2.4.4.1. Chọn giải pháp:
- 2.4.4.2. Hoạt động
- 2.4.5. Bước 5: Lập kế hoạch hành động.**
- 2.4.5.1. Kế hoạch hành động là gì?
- 2.4.5.2. Viết kế hoạch hành động theo mục tiêu:

BÀI 9: THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa và tầm quan trọng của việc theo dõi, đánh giá hoạt động y tế.
- 1.2. Trình bày được các bước lên kế hoạch theo dõi và công cụ theo dõi.
- 1.3. Kể được 5 tiêu chuẩn để chọn chỉ số đánh giá.
- 1.4. Trình bày được các bước cơ bản khi đánh giá

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về theo dõi và đánh giá

- 2.1.1. Theo dõi:
- 2.1.2. Đánh giá:
- 2.1.3. Tại sao phải theo dõi, đánh giá

2.2. Các bước lên kế hoạch theo dõi và công cụ theo dõi

- 2.2.1. Các bước lên kế hoạch theo dõi
- 2.2.2. Công cụ theo dõi

2.3. Đánh giá chương trình hoạt động y tế

- 2.3.1. Các hình thức đánh giá
- 2.3.2. Các chỉ số dùng trong đánh giá
- 2.3.3. Các bước của quy trình đánh giá

BÀI 10: GIÁM SÁT

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của giám sát.
- 1.2. Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, hình thức và bước cơ bản trong giám sát.
- 1.3. Trình bày được nguyên tắc xây dựng bảng kiểm, dùng cho giám sát hoạt động CSSKBD.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm giám sát

- 2.1.1. Giám sát là gì?**
- 2.1.2. Phân biệt giữa giám sát, kiểm tra và thanh tra**
- 2.1.2.1. Giám sát:
- 2.1.2.2. Kiểm tra:
- 2.1.2.3. Thanh tra:

2.2. Tầm quan trọng của giám sát

- 2.2.1. Đảm bảo các mục tiêu hoạt động phù hợp**
- 2.2.2. Đảm bảo giải quyết được các vấn đề khó khăn gặp phải**

- 2.2.3. *Giúp đỡ động viên*
- 2.2.4. *Khuyến khích nâng cao năng lực cán bộ*
- 2.3. **Nguyên tắc cơ bản của giám sát**
- 2.4. **Phương pháp và hình thức giám sát**
 - 2.4.1. *Phương pháp giám sát*
 - 2.4.1.1. Giám sát trực tiếp
 - 2.4.1.2. Giám sát gián tiếp
 - 2.4.2. *Hình thức giám sát*
 - 2.4.2.1. Giám sát định kỳ
 - 2.4.2.2. Giám sát đột xuất
- 2.5. **Các bước hoạt động giám sát**
 - 2.5.1. *Chuẩn bị cho giám sát*
 - 2.5.1.1. Nghiên cứu tình hình các hoạt động
 - 2.5.1.2. Xác định vấn đề hay nội dung trọng tâm giám sát
 - 2.5.1.3. Xây dựng công cụ giám sát
 - 2.5.2. *Thực hiện giám sát*
 - 2.5.2.1. Quan sát và trao đổi trực tiếp
 - 2.5.2.2. Hướng dẫn
 - 2.5.2.3. Động viên hỗ trợ
 - 2.5.2.4. Hỗ trợ về hậu cần
 - 2.5.2.5. Kết luận và kết quả giám sát
 - 2.5.3. *Công việc sau khi giám sát*
 - 2.5.3.1. Tập hợp và phân tích các số liệu giám sát, để có thể làm báo cáo đầy đủ trong báo cáo kết quả giám sát.
 - 2.5.2.3. Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch (nếu cần)
 - 2.5.3.3. Báo cáo lên cấp trên hoặc trao đổi trực tiếp với tổ chức của cộng đồng và cùng cộng đồng giải quyết các vấn đề, với khả năng và tính sáng tạo tự chủ.
 - 2.5.3.4. Lưu trữ tài liệu và báo cáo giám sát vào hồ sơ các hoạt động CSSKBD và để làm tài liệu tham khảo khi đánh giá kết thúc kế hoạch hoạt động CSSKBD.
- 2.6. **Xây dựng công cụ giám sát**
 - 2.6.1. *Khái niệm bảng kiểm giám sát*
 - 2.6.2. *Nguyên tắc xây dựng bảng kiểm*
 - 2.6.3. *Cách viết một bảng kiểm giám sát*
 - 6.3.1. Tiêu đề của bảng kiểm
 - 6.3.2. Nội dung giám sát
 - 6.3.3. Đánh giá

BÀI 11: TRUYỀN THÔNG GIAO TIẾP VỚI ĐỒNG NGHIỆP

1. Mục tiêu

- 1.1 Trình bày được khái niệm, mục đích của giao tiếp với đồng nghiệp
- 1.2. Liệt kê được các hình thức giao tiếp, nguyên tắc giao tiếp với đồng nghiệp
- 1.3. Trình bày được các yếu tố tác động đến giao tiếp với đồng nghiệp.
- 1.4. Thực hành được kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp

2. Nội dung

2.1. Khái niệm và mục đích của truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp

- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Quá trình trao đổi
- 2.2. Các hình thức trao đổi, giải thích**
- 2.2.1. Trao đổi bằng lời
- 2.2.4. Trao đổi không lời
- 2.3. Nguyên tắc trao đổi bằng lời**
- 2.3.1. Trao đổi thông tin cần chính xác
- 2.3.2. Trao đổi thông tin phải đầy đủ
- 2.3.4. Thông tin hoàn chỉnh
- 2.3.5. Trao đổi thông tin giúp hỗ trợ kịp thời, thực hiện được.
- 2.4. Các yếu tố tác động của thông tin đến đồng nghiệp**
- 2.4.1. Yếu tố tác động thông tin có hiệu quả
- 2.4.2. Yếu tố cản trở đến quá trình trao đổi
- 2.5. Các kỹ năng trao đổi với đồng nghiệp**
- 2.5.1. Tạo những mối quan hệ tốt
- 2.5.2. Truyền đạt rõ ràng
- 2.5.3. Khuyến khích sự tham gia của đồng nghiệp
- 2.5.4. Tránh định kiến và thiên kiến

BÀI 12: HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được khái niệm cộng đồng và tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng trong CSSKBD
- 1.2. Trình bày được các phương pháp huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý CSSKBD.
- 1.3. Thực hiện được các kỹ năng huy động sự tham gia của cộng đồng trong một số tình huống quản lý CSSKBD.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm cộng đồng và tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng

- 2.1.1. Cộng đồng
- 2.1.2. Sự tham gia của cộng đồng là gì
- 2.1.3. Mức độ tham gia của cộng đồng

2.2. Tầm quan trọng của việc tham gia của cộng đồng

2.3. Các bước trong huy động cộng đồng

- *Bước 1: Quan sát, lắng nghe*
- *Bước 2: Bàn bạc, ra quyết định*
- *Bước 3: Tổ chức thực hiện và tham gia*
- *Bước 4: Thông tin và quản lý thông tin*

2.4. Các đối tượng và biện pháp tác động trong huy động cộng đồng

- 2.4.1. Đối với chính quyền địa phương
- 2.4.2. Đối với các đoàn thể, xã hội, tôn giáo
- 2.4.3. Đối với quần chúng

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia của cộng đồng

- 2.5.1. Trình độ dân trí, phong tục tập quán
- 2.5.2. Điều kiện địa lý, kinh tế - văn hóa – xã hội

2.5.3. Năng lực hoạt động của trạm y tế xã

2.5.4. Vai trò của chính quyền và đoàn thể địa phương

2.5.5. Sự quan tâm, giám sát, chỉ đạo của cơ quan y tế và lãnh đạo cấp trên

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: không

3. Địa điểm thực tập: không

4. Học liệu: Giáo trình, đề cương chi tiết, máy tính, máy chiếu, mạng internet

5. Các điều kiện khác (nếu có)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

* Kiến thức:

- Trình bày được hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam

- Trình bày được các quan điểm đường lối của Đảng về công tác y tế, nhiệm vụ ngành y tế trong giai đoạn 2010-2020

- Trình bày được hệ thống tổ chức bệnh viện, quản lý y tế cơ sở

- Trình bày được nội dung các chương trình y tế quốc gia

* Kỹ năng:

- Lập được kế hoạch y tế, theo dõi, đánh giá và giám sát cho một vấn đề sức khỏe cộng đồng ở cộng đồng

- Huy động được sự tham gia của cộng đồng vào các can thiệp sức khỏe cộng đồng

* Thái độ:

- Biểu hiện được đầy đủ các phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế

- Tự tin vào khả năng lập kế hoạch, khả năng thuyết trình, thuyết phục sự tham gia của cộng đồng vào các vấn đề sức khỏe cộng đồng

2. Phương pháp đánh giá:

- **Đánh giá chuyên cần: 01 điểm**

- **Đánh giá thường xuyên: 01 điểm**

- **Đánh giá định kỳ: 01 điểm**

- **Thi học phần: Thi tự luận**

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng Y sỹ, Trung cấp hình ảnh, Y sỹ đông y, Trung cấp Điều dưỡng, trung cấp dược, trung cấp xét nghiệm, hộ sinh,

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): Dạy học dựa trên năng lực, lấy người học làm trung tâm, tích cực hoá học viên,

- Phương pháp học (Người học): chủ động, tích cực, tự học là chính, thảo luận nhóm

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học:

4. Tài liệu tham khảo:...

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH HỌC Y HỌC HIỆN ĐẠI

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 50 giờ; Thực hành: 37 giờ; Thực tập: 0 giờ; Kiểm tra đánh giá: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình)
2. Tính chất: Trình bày kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng và cách xử trí những bệnh thông thường về nội, ngoại, sản, nhi, truyền nhiễm và bệnh ngũ quan.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức
 - + Trình bày được cách thăm khám và triệu chứng, hội chứng chính để phát hiện một số bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa, truyền nhiễm, bệnh ngũ quan và xã hội thường gặp.

0. Về kỹ năng

- + Xử trí được một số bệnh thông thường tại tuyến cơ sở
 - + Phát hiện kịp thời một số bệnh cấp cứu để gửi tuyến trên kịp thời
3. Về thái độ
 - Rèn luyện được sự cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình điều trị.
 - Nhận thức được tầm quan trọng của học phần để áp dụng vào thực tiễn lâm sàng.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận	Thực tập	Kiểm tra
1	Chương I. Nội khoa 1					
	Bài 1: Thăm khám bệnh nhân	2	1	1		
	Bài 2: Khám và chẩn đoán sốt	2	0	2		
	Bài 3: Hội chứng thiếu máu	2	1	1		
	Bài 4: Hội chứng phù	2	1	1		

	Bài 5: Hội chứng vàng da	2	1	1		
	Bài 6: Sốc	1	0.5	0.5		
	Bài 7: Ngộ độc rượu	1	0.5	0.5		
	Chương II. Nội khoa 2					
2	Bài 1: Chẩn đoán và xử trí hôn mê	2	1	1		
	Bài 2: Các rối loạn tế bào, rối loạn nước và điện giải	2	1	1		
	Bài 3: Ngừng tuần hoàn	2	1	1		
	Bài 4: Ngộ độc cấp	1	1			
	Bài 5: Rắn cắn, ong đốt	1	1			
	Bài 6: Phù phổi cấp	1	1			
	Bài 7: Triệu chứng lâm sàng tim mạch	1	1			
	Bài 8: Các bệnh van tim thường gặp	1	1			
	Bài 9: Một số phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán bệnh tim mạch	2	1	1		
	Bài 10: Suy tim	1	1			
	Chương III. Ngoại khoa					
3	Bài 1: Vết thương phần mềm	2	1	1		
	Bài 2: Vết thương mạch máu	2	1	1		
	Bài 3: Vết thương ngực	1	0.5	0.5		
	Bài 4: Chấn thương sọ não	2	1	1		
	Bài 5: Vết thương sọ não hở	2	1	1		
	Bài 6: Vết thương bụng	2	1	1		
	Bài 7: Chấn thương bụng	1	0.5	0.5		

	Bài 8: Chấn thương thận	1	0.5	0.5		
	Bài 9: Chấn thương niệu đạo	1	0.5	0.5		
	Bài 10: Viêm ruột thừa cấp	2	1	1		
	Bài 11: Thủng dạ dày	1	1			
	Bài 12: Tắc ruột	1	1			
	Bài 13: Lồng ruột cấp ở trẻ em còn bú	1	0.5	0.5		
	Bài 14: Thoát vị bẹn nghẹt	1	1			
	Bài 15: Viêm màng bụng	1	1			
4	Chương IV: Sản khoa					
	Bài 1: Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	1	0.5	0.5	0	
	Bài 2: Nhận định sản phụ sau đẻ	2	0	2	0	
	Bài 3: Chăm sóc người bệnh sẩy thai	1	0.5	0.5	0	
	Bài 4: Thực hành tắm trẻ sơ sinh	2	0	2	0	
	Bài 5: Chăm sóc người bệnh rau tiền đạo	1	0.5	0.5	0	
	Bài 6: Chăm sóc người bệnh rau bong non	1	0.5	0.5	0	
	Bài 7: Chăm sóc sản phụ nhiễm khuẩn sau đẻ	1	0.5	0.5	0	
	Bài 8: Chăm sóc thai phụ cao huyết áp thai nghén, sản giật	1	0.5	0.5	0	
	Bài 9: Các biện pháp tránh thai	1	0.5	0.5	0	
5	Chương V: Nhi khoa					
	Bài 10: Sự phát triển của trẻ qua 6 thời kỳ	1	0.5	0.5	0	
	Bài 11: Đặc điểm điểm giải phẫu sinh lý trẻ em	2	1	1	0	
	Bài 12: Sự phát triển thể chất tâm thần và vận động của trẻ	1	0.5	0.5	0	
	Bài 13: Vàng da ở trẻ sơ sinh và cách chăm sóc	2	1	1	0	
	Bài 14: Dinh dưỡng trẻ em	1	0.5	0.5	0	
	Bài 15: Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu Vitamin D	2	1	1	0	
		1	1	0	0	

	Bài 16: Đặc điểm trẻ sơ sinh và chăm sóc nhiễm khuẩn sơ sinh	2	1	1	0	
	Bài 17: Chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp và chương trình phòng chống tiêu chảy cấp	1	1	0	0	
	Bài 18: Chăm sóc bệnh nhi thấp tim					
6	Chương VI: Truyền nhiễm					
	Bài 19: Các tổn thương cơ bản của da	2	1	1	0	
	Bài 20: Bệnh giang mai	1	1	0	0	
	Bài 21: Bệnh phong	1	1	0	0	
	Bài 22: Bệnh chàm	1	1	0	0	
	Bài 23: Bệnh vẩy nến	1	1	0	0	
	Bài 24: Bệnh chốc	1	1	0	0	
7	Chương VII: Bệnh ngũ quan					
	Bài 25: Chấn – Lẹo – Mộng mắt	2	1	1	0	
	Bài 26: Bệnh mắt hột	1	1	0	0	
	Bài 27: Viêm mống mắt	1	1	0	0	
	Bài 28: Viêm mũi - Viêm VA	1	1	0	0	
	Bài 29 : Viêm họng, viêm Amidan	2	1	1	0	
	Bài 30: Viêm tai giữa, viêm tai xương chũm	2	1	1	0	
	Kiểm tra đánh giá					3
	Tổng	90	50	37	0	3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Nội khoa 1

Bài 1: Thăm khám bệnh nhân. Thời gian :

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được mục đích và cách tiếp xúc với người bệnh
- 1.2. Trình bày được nguyên tắc khám bệnh
- 1.3. Mô tả được các bước khám bệnh và cách tổng hợp triệu chứng

2. Nội dung

- 2.1. Tiếp xúc với bệnh nhân
 - 2.1.1. Tâm quan trọng
 - 2.1.2. Tâm lý người bệnh
 - 2.1.3. Về phía người thầy thuốc
 - 2.2. Hỏi bệnh
 - 2.2.1. Mục đích
 - 2.2.2. Phương pháp

- 2.2. 3. Nội dung hỏi bệnh
 - 2.2.3.1. Lý do bệnh nhân đến khám bệnh:
 - 2.2.3.2. Quá trình diễn biến của bệnh trước khi đến bệnh viện
 - 2.2.3.3. Tiền sử của bệnh nhân
- 2.3. Khám thực thể
 - 2.3. 1. Nguyên tắc
 - 2.3.2. Nội dung
 - 2.3.2.1. Khám toàn thân
 - 2.3.2.2. Khám bộ phận.
- 2.4. Cận lâm sàng
 - 2.4..1. Xét nghiệm về hình thái, sinh hoá, vi khuẩn, tế bào, miễn dịch
 - 2.4.2. Chiếu, chụp X. quang
 - 2.4.3. Siêu âm
 - 2.4.4. Ghi điện tim
 - 2.4.5. Nội soi và sinh thiết: Ổ bụng, thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng và trực tràng, phế quản

Bài 2: Khám và chẩn đoán sốt.

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được cách khám và xác định được các mức độ của sốt và các kiểu sốt

1.2. Trình bày được các nguyên nhân của sốt để có thái độ xử trí kịp thời ở tuyến y tế cơ sở, hoặc chuyển lên tuyến trên.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Mức độ của sốt
- 2.3. Các kiểu sốt
 - 2.3.1. Sốt liên tục
 - 2.3.2. Sốt dao động
 - 2.3.3. Sốt có chu kỳ
 - 2.3.4. Sốt kéo dài
- 2.4. Nguyên nhân của sốt
 - 2.4.1. Các bệnh nhiễm khuẩn
 - 2.4.2. Các bệnh ký sinh trùng
 - 2.4.3. Các bệnh máu ác tính
 - 2.4.4. Các ung thư ở sâu

Bài 3 : Hội chứng thiếu máu.

1.1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được cách khám và phát hiện thiếu máu.*
- 1.2. Phân loại được nguyên nhân thiếu máu để có thái độ xử trí.*
- 1.3. Hướng dẫn được cách phòng bệnh thiếu máu trong cộng đồng.*

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Khám phát hiện thiếu máu
 - 2.2.1. Hỏi bệnh
 - 2.2.2. Khám thực thể
 - 2.2.2.1. Triệu chứng toàn thân

- 2.2.2.2. Triệu chứng cơ năng
- 2.2.2.3. Triệu chứng thực thể
- 2.2.2.4. Triệu chứng cận lâm sàng
- 2.3. Phân loại nguyên nhân thiếu máu
- 2.3. 1. Thiếu máu do mất máu
- 2.3. 2. Thiếu máu do thiếu dưỡng
- 2.3. 3. Thiếu máu do rối loạn sự tái tạo hồng cầu

Bài 4 : Hội chứng phù.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được cách khám phát hiện phù
- 1.2. Liệt kê được các nguyên nhân gây phù.
- 1.3. Kể được nguyên tắc điều trị phù

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Phát hiện phù và nhận định tính chất
 - 2.2.1. Cách phát hiện phù
 - 2.2.2. Nhận định tính chất phù
- 2.3. Phát hiện các triệu chứng liên quan
 - 2.3.1. Các triệu chứng phản ánh mức độ ú nước
 - 2.3.2. Các triệu chứng chỉ điểm cho một cản trở cơ giới trên hệ tuần hoàn
 - 2.3.3. Các triệu chứng phản ánh một viêm nhiễm tại chỗ
- 2.4. Các xét nghiệm cần làm
- 2.5. Nguyên nhân
 - 2.5.1. Do bệnh thận
 - 2.5.2. Do dinh dưỡng
 - 2.5.3. Do tim mạch
 - 2.5.4. Do gan
 - 2.5.5. Do nội tiết
 - 2.5.6. Phù do dị ứng
 - 2.5.7. Phù do thiếu vitamin B1
 - 2.5.8. Do viêm tắc tĩnh mạch
 - 2.5.9. Do viêm mạch bạch huyết
 - 2.5.10. Phù do thai nghén
- 2.6. Nguyên tắc chung trong điều trị phù
 - 2.6.1. Điều trị triệu chứng
 - 2.6.2. Điều trị theo nguyên nhân

Bài 5 : Hội chứng vàng da.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được cách phát hiện vàng da.
- 1.2. Nêu được các nguyên nhân gây vàng da

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Khám bệnh nhân vàng da
 - 2.2.1. Lâm sàng
 - 2.2.2. Cận lâm sàng
- 2.3. Chẩn đoán

- 2.3.1. Chẩn đoán xác định
- 2.3.2. Chẩn đoán phân biệt
- 2.3.3. Chẩn đoán nguyên nhân

Bài 6 : Sốc.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng và tiêu chuẩn chẩn đoán sốc.
- 1.2. Trình bày được các nguyên nhân gây sốc
- 1.3. Trình bày được nguyên tắc xử trí sốc

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng
 - 2.2.1. Lâm sàng
 - 2.2.2. Cận lâm sàng
- 2.3. Chẩn đoán
- 2.4. Phân loại và nguyên nhân gây sốc
- 2.5. Nguyên tắc chung trong xử trí sốc
- 2.6. Các loại dịch truyền
- 2.7. Các thuốc trong điều trị sốc
- 2.8. Điều trị các nguyên nhân
- 2.9. Dự phòng sốc
 - 2.9.1. Dự phòng chung
 - 2.9.2. Dự phòng đặc hiệu và dự phòng tai biến điều trị

Bài 7 : Ngộ độc rượu.

1. Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng của ngộ độc rượu.
- 1. 2. Xử trí được ngộ độc rượu tại tuyến y tế cơ sở.
- 1. 3. Giáo dục cho nhân dân biết được tác hại của rượu.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Triệu chứng
 - 2.2.1. Giai đoạn đầu
 - 2.2.2. Giai đoạn hôn mê
- 2.3. Xử trí
 - 2.3.1. Đa số các trường hợp nhẹ
 - 2.3.2. Trong trường hợp nặng, có hôn mê

Chương 2. Nội khoa 2

Bài 1: Chẩn đoán và xử trí hôn mê.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các dấu hiệu lâm sàng của hôn mê và giai đoạn hôn mê
- 1.2. Liệt kê được các nguyên nhân gây hôn mê
- 1.3. Trình bày được nguyên tắc chung xử trí bệnh nhân hôn mê

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Dấu hiệu lâm sàng của hôn mê
 - 2.2.1. Rối loạn ý thức
 - 2.2.2. Rối loạn thân kinh thực vật

- 2.2.3. Các biểu hiện thần kinh khu trú
- 2.3. Phân giai đoạn hôn mê
- 2.4. Các xét nghiệm cần làm
 - 2.4.1. Các xét nghiệm cần làm ngay
 - 2.4.2. Các xét nghiệm làm tiếp theo
- 2.5. Nguyên nhân hôn mê
 - 2.5.1. Do tổn thương thực tổn ở não
 - 2.5.2. Do các rối loạn chuyển hoá
 - 2.5.3. Hôn mê sau động kinh cơn lớn
 - 2.5.4. Sốt rét ác tính
 - 2.5.5. Các nguyên nhân khác
- 2.6. Tiên lượng của hôn mê
- 2.7. Nguyên tắc chung trong xử trí hôn mê
 - 2.7.1. Đảm bảo thông khí, tuần hoàn và nhiệt độ cơ thể phù hợp
 - 2.7.3. Chống phù não
 - 2.7.4. Áp dụng chế độ theo dõi sinh tồn và các thông số thần kinh
 - 2.7.5. Cần phải tiến hành xác định nguyên nhân và điều trị sớm
 - 2.7.6. Áp dụng chế độ chăm sóc toàn diện

Bài 2: Các rối loạn tế bào, rối loạn nước và điện giải.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các nguyên nhân của rối loạn tế bào, rối loạn nước, điện giải
- 1.2. Trình bày được triệu chứng các rối loạn tế bào, rối loạn nước, điện giải

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải
 - 2.2.1. Rối loạn chuyển hoá nước
 - 2.2.2. Rối loạn cân bằng điện giải

Bài 3 : Ngừng tuần hoàn.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các nguyên nhân ngừng tuần hoàn
- 1.2. Trình bày được biện pháp cấp cứu ban đầu.
- 1.3. Nêu được cách dự phòng ngừng tuần hoàn.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Nguyên nhân ngừng tuần hoàn
 - 2.2.1. Ngoại khoa
 - 2.2.2. Nội khoa
- 2.3. Triệu chứng và chẩn đoán ngừng tuần hoàn.
- 2.4. Xử trí ngừng tuần hoàn.
 - 2.4.1. Tại y tế cơ sở:
 - 2.4.2. Tại bệnh viện:
- 2.5. Khi nào ngừng cấp cứu
- 2.6. Dự phòng

Bài 4 : Ngộ độc cấp.

1. Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của ngộ độc cấp

1.2. Trình bày được nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp

2. Nội dung

2.1. Mở đầu

2.2. Các biểu hiện lâm sàng của ngộ độc cấp

2.2.1 Các biểu hiện cơ năng

2.2.2 Thăm khám

2.3. Các xét nghiệm

2.3.1. Các xét nghiệm thông thường

2.3.2. Các xét nghiệm tìm độc chất

2.4. Các nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp

2.4.1. Loại trừ chất độc ra khỏi cơ thể

2.4.2. Trung hoà hoặc phá huỷ các chất độc bằng các chất đối kháng

2.4.3. Duy trì các chức năng sống của cơ thể

2.4.4. Điều tra về nguyên nhân gây ngộ độc

2.5. Dự phòng

2.5.1. Dự phòng chung

2.5.2. Dự phòng biến chứng nặng lên của các nhiễm độc

Bài 5 : Rắn cắn, ong đốt.

1. Mục tiêu

1.1. Mô tả được triệu chứng của rắn độc cắn, ong đốt

1.2. Trình bày được cách xử trí cấp cứu ban đầu của rắn độc cắn, ong đốt.

2. Nội dung

2.1. RẮN CẮN

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Triệu chứng

2.1.2.1. Lâm sàng

2.1.2.2. Xét nghiệm

2.2.3. Biểu hiện những dấu hiệu nguy kịch

2.2.4. Xử trí

2.2.4.1. Tại chỗ

2.2.4.2. Tiêm huyết thanh chống nọc rắn đặc hiệu

2.2.4.3. Điều trị triệu chứng và hồi sức

2.2. ONG ĐỐT

2.2.1. Triệu chứng lâm sàng

2.2.2. Xét nghiệm:

2.2.3. Xử trí cấp cứu

Bài 6 : Phù phổi cấp.

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng của phù phổi cấp

1.2. Trình bày được cách xử trí phù phổi cấp

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa:

2.2. Nguyên nhân

2.3 Triệu chứng lâm sàng.

2.4. Triệu chứng cận lâm sàng

2.5 Xử trí

Bài 7 : Triệu chứng lâm sàng tim mạch.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các triệu chứng, chức năng của Bộ máy tuần hoàn.
- 1.2. Trình bày được khám theo trình tự một cách hệ thống tim mạch và các bộ phận có liên quan.
- 1.3. Trình bày một số phương pháp cận lâm sàng đối với Bộ máy tuần hoàn

2. Nội dung

- 2.1. Nhắc lại giải phẫu sinh lý hệ tuần hoàn
- 2.2. Triệu chứng chức năng
 - 2.2.1. Khó thở
 - 2.2.2. Đánh trống ngực
 - 2.2.3. Đau vùng trước tim
 - 2.2.4. Ho và khạc ra máu
 - 2.2.5. Phù
 - 2.2.6. Dấu hiệu xanh tím
 - 2.2.7. Ngất
 - 2.2.8. Các triệu chứng khác
- 2.3. Khám thực thể
 - 2.3.1. Khám toàn thân
 - 2.3.1.1. Thể trạng
 - 2.3.1.2. Các mạch máu
 - 2.3.1.3. Các chi và các móng ngón
 - 2.3.2. Khám tim
 - 2.3.2.1. Nhìn
 - 2.3.2.2. Sờ
 - 2.3.2.3. Gõ
 - 2.3.2.4. Nghe

Bài 8 : Các bệnh van tim thường gặp.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng của các bệnh van tim thường gặp.
- 1.2. Trình bày được chẩn đoán và cách điều trị ban đầu các bệnh van tim tại tuyến y tế cơ sở.
- 1.3. Hướng dẫn được cách phòng và hạn chế tiến triển của bệnh trong cộng đồng.

2. Nội dung

- 2.1. HẸP VAN HAI LÁ
 - 2.2.1. Đại cương
 - 2.2.2. Nguyên nhân
 - 2.2.3. Triệu chứng
 - 2.2.3.1. Lâm sàng
 - 2.2.3.2. Cận lâm sàng
 - 2.2.4. Tiến triển và biến chứng
 - 2.2.4.1. Tiến triển
 - 2.2.4.2. Biến chứng
 - 2.2.5. Chẩn đoán
 - 2.2.6. Điều trị và phòng bệnh
 - 2.2.6.1. Điều trị

- 2.2.6.2. Phòng bệnh
- 2.2. HỒ VAN HAI LÁ
- 2.2.1. Đại cương
- 2.2.2. Nguyên nhân
- 2.2.3. Triệu chứng
 - 2.2.3.1. Lâm sàng
 - 2.2.3.1.1. Cơ năng
 - 2.2.3.1.2. Thực thể
 - 2.2.3.2. Cận lâm sàng
 - 2.2.3.2.1. Chụp X quang
 - 2.2.3.2.2. Điện tâm đồ
- 2.2.4. Tiến triển và biến chứng
 - 2.2.4.1. Tiến triển
 - 2.2.4.2. Biến chứng
- 2.2.5. Chẩn đoán
- 2.2.6. Điều trị và phòng bệnh
 - 2.2.6.1. Điều trị
 - 2.2.6.2. Phòng bệnh
- 2.3. HỒ VAN ĐỘNG MẠCH CHỦ
- 2.3.1. Đại cương
- 2.3.2. Nguyên nhân
- 2.3.3. Triệu chứng
 - 2.3.1. Lâm sàng
 - 2.2.3.1.1. Cơ năng
 - 2.2.3.1.2. Thực thể
 - 2.2.3.2. Cận lâm sàng
 - 2.2.3.2.1. Chụp X quang
 - 2.2.3.2.2. Điện tâm đồ
- 2.2.4. Tiến triển và biến chứng
 - 2.2.4.1. Tiến triển
 - 2.2.4.2. Biến chứng
- 2.2.5. Chẩn đoán
- 2.2.6. Điều trị và phòng bệnh
 - 2.2.6.1. Điều trị
 - 2.2.6.2. Phòng bệnh

Bài 9: Một số phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán bệnh tim mạch.

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được một số phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán bệnh tim mạch.

2. Nội dung

- 2.1. Chụp Xquang tim mạch
- 2.2. Điện tâm đồ:
- 2.3. Siêu âm tim:
- 2.4. Tâm thanh cơ động đồ
- 2.5. Phương pháp thông tim huyết động:
- 2.6. Các phương pháp sinh hóa

Bài 10 : Suy tim.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các nguyên nhân chính của suy tim.
- 1.2. Mô tả và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng chính của suy tim.
- 1.3. Trình bày cách điều trị và các biện pháp phòng bệnh suy tim.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Nguyên nhân
- 2.3. Triệu chứng
 - 2.3.1. Suy tim trái
 - 2.3.1.1. Triệu chứng chức năng
 - 2.3.1.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.1.3. Cận lâm sàng
 - 2.3.2. Suy tim phải
 - 2.3.1.1. Triệu chứng chức năng
 - 2.3.1.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.1.3. Cận lâm sàng
 - 2.3.3. Suy tim toàn bộ
- 2.4. Điều trị
 - 2.4.1. Chế độ nghỉ ngơi
 - 2.4.2. Chế độ ăn
 - 2.4.3. Thuốc
- 2.4. Điều trị nguyên nhân
- 2.5. Phòng bệnh

Chương 3. Ngoại khoa

Bài 1: Vết thương phần mềm.

1. Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được những đặc điểm của vết thương phần mềm
- 1.2. Xử trí được vết thương phần mềm.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
 - 2.1. Đặc điểm vết thương phần mềm.
2. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.1. Triệu chứng toàn thân
 - 2.2. Tại vết thương
 - 2.3. Tiến triển và biến chứng

Bài 2: Vết thương mạch máu.

1. Mục tiêu

- 1.1. Kể được các triệu chứng lâm sàng của vết thương động mạch.
- 1.2. Xử trí được bước đầu vết thương động mạch và tĩnh mạch ở tuyến y tế cơ sở.

2. Nội dung

- 2.1. Giải phẫu bệnh
 - 2.1.1. Động mạch đứt hoàn toàn.
 - 2.1.2. Động mạch đứt không hoàn toàn.
- 2.2. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.2.1. Trường hợp chảy máu ra ngoài
 - 2.2.2. Trường hợp chảy máu trong.

- 2.2.3. Bọc máu.
- 2.3. Tiến triển và biến chứng
 - 2.3.1. Thiếu máu.
 - 2.3.2. Nhiễm khuẩn
 - 2.3.3. Hoại tử chi
 - 2.3.4. Phồng động mạch
- 2.4. Xử trí

Bài 3: Vết thương ngực.

1.Mục tiêu

- 1.1.Mô tả được cách phân loại của vết thương lồng ngực.
- 1.2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của vết thương ngực kín, ngực hở và ngực có van.
- 1.3. Xử trí bước đầu các loại vết thương ngực ở tuyến y tế cơ sở.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
 - 2.1.1. Vết thương thành ngực.
 - 2.1.2. Vết thương thấu ngực
- 2.2. Triệu chứng
 - 2.2.1. Vết thương thành ngực đơn thuần.
 - 2.2.2. Vết thương thấu ngực
- 2.3. Biến chứng
- 2.4. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở.

Bài 4: Chấn thương sọ não.

1.Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng của chấn thương sọ não kín.
- 1.2. Nêu được các nguyên tắc vận chuyển nạn nhân bị chấn thương sọ não kín.

2.Nội dung

- 2.1. Triệu chứng và các thể lâm sàng
 - 2.1.1. Chấn động não
 - 2.1.2. Giập não
 - 2.1.3. Khối máu tụ trong sọ)
 - 2.1.4. Vỡ xương sọ
- 2.2. Tiên lượng:
- 2.3. Xử trí

Bài 5: Vết thương sọ não hở.

1.Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng của vết thương sọ não hở.
- 1.2. Trình bày nguyên tắc sơ cứu vết thương sọ não hở ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Triệu chứng
 - 2.1.1. Người bệnh đến sớm
 - 2.1.2. Người bệnh đến muộn
- 2.2. Biến chứng và di chứng
- 2.3. Xử trí:
 - 2.3.1. Không làm các việc
 - 2.3.2. Cần làm các việc sau

Bài 6: Vết thương bụng.

1.Mục tiêu

- 1.1. Kể được 3 cách phân loại vết thương bụng.
- 1.2. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng của vết thương bụng đến sớm và đến muộn.
- 1.3. Xử trí bước đầu vết thương bụng ở tuyến y tế cơ sở .

2.Nội dung

- 2.1. Nguyên nhân
- 2.2. Phân loại vết thương
 - 2.2.1. Vết thương thành bụng đơn thuần
 - 2.2.2. Vết thương thủng màng bụng
 - 2.2.3. Vết thương phối hợp
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.3.1. Nếu bệnh nhân đến sớm
 - 2.3.2. Giai đoạn muộn:
- 2.4. Xử trí

Bài 7: Chấn thương bụng.

1.Mục tiêu

- 1.1. Mô tả được triệu chứng của chấn thương bụng.
- 1.2. Xử trí chấn thương bụng ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Triệu chứng
 - 2.2.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.2.2. Triệu chứng thực thể
- 2.3. Xử trí

Bài 8: Chấn thương thận.

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của chấn thương thận.
- 1.2. Xử trí bước đầu chấn thương thận ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Giải phẫu bệnh
 - 2.2.1. Bao thận
 - 2.2.2. Nhu mô thận
 - 2.2.3. Cuống thận
- 2.3. Triệu chứng
 - 2.3.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.3. Triệu chứng cận lâm sàng
- 2.4. Chẩn đoán
- 2.5. Diễn biến
- 2.6. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở

Bài 9: Chấn thương niệu đạo.

1.Mục tiêu

- 1.1. Phân biệt được chấn thương niệu đạo trước và chấn thương niệu đạo sau.

- 1.2. Kể được các nguyên nhân chấn thương niệu đạo.
- 1.3. Mô tả các triệu chứng lâm sàng của chấn thương niệu đạo trước và niệu đạo sau.
- 1.4. Xử trí bước đầu chấn thương niệu đạo ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội Dung

2.1: Chấn thương niệu đạo trước

- 2.1.1. Đại cương
- 2.1.2. Giải phẫu bệnh
 - 2.1.2.1. Phân di động:
 - 2.1.2.2. Phần cố định
- 2.1.3. Triệu chứng
 - 2.1.3.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.1.3.2. Triệu chứng thực thể
- 2.1.4. Biến chứng
 - 2.1.4.1. Viêm tấy do nước tiểu
 - 2.1.4.2. Hẹp niệu đạo
- 2.1.5. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở

2.2. Chấn thương niệu đạo sau

- 2.2.1. Đại cương
- 2.2.2. Triệu chứng
 - 2.2.2.1. Triệu chứng toàn thân
 - 2.2.2.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.2.2.3. X. quang:
- 2.1.6. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở

Bài 10:Viêm ruột thừa cấp.

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng viêm ruột thừa cấp.
- 1.2. Nêu các biến chứng nguy hiểm của viêm ruột thừa cấp.
- 1.3. Xử trí bước đầu viêm ruột thừa cấp ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Nguyên nhân
- 2.3. Triệu chứng
 - 2.3.1. Triệu chứng toàn thân
 - 2.3.2. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.3. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.4. Xét nghiệm
- 2.4. Chẩn đoán
 - 2.4.1. Chẩn đoán xác định
 - 2.4.2. Chẩn đoán phân biệt
- 2.5. Biến chứng
 - 2.5.2. áp xe ruột thừa
 - 2.5.3. Đám quánh ruột thừa
- 2.6. Xử trí

Bài 11.Thủng dạ dày.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của thủng dạ dày.
- 1.2. Nêu được biến chứng nguy hiểm của thủng dạ dày.
- 1.3. Xử trí ban đầu thủng dạ dày ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Nguyên nhân
- 2.2. Giải phẫu bệnh
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.3.1. Triệu chứng toàn thân
 - 2.3.2. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.4. X. quang
- 2.4. Chẩn đoán
 - 2.4.1.Chẩn đoán xác định
 - 2.4.2. Chẩn đoán phân biệt:
- 2.5. Biến chứng
 - 2.5.1. Viêm màng bụng khu trú
 - 2.5.2. Viêm màng bụng toàn thể
 - 2.5.3. Nhiễm trùng, nhiễm độc do đến muôn
 - 2.5.4. Suy thận
 - 2.5.5. Tỷ lệ tử vong cao:
- 2.6. Xử trí ở y tế cơ sở
 - 2.6.1. Những việc nên làm
 - 2.6.1.1. Đặt Sonde dạ dày.
 - 2.6.1.2. Truyền dịch nếu có.
 - 2.6.1.3. Tiêm thuốc trợ lực tim.
 - 2.6.1.4. Nằm nơi thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông.
 - 2.6.1.5. Khi hết sốc chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.
 - 2.6.2. Những việc không được làm
 - 2.6.2.1. Không được cho ăn, uống.
 - 2.6.2.3. Không được tiêm thuốc giảm đau.
 - 2.6.2.3. Không được tiêm vào thành bụng.
 - 2.6.2.4. Không được thụt tháo.

Bài 12:Tắc ruột.

1. Mục tiêu

- 1.1. Kể được các nguyên nhân gây tắc ruột.
- 1.2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng.
- 1.3. Xử trí tắc ruột ở tuyến y tế cơ sở.

2.Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Nguyên nhân: (Có hai nguyên nhân chính):
 - 2.2.1. Tắc ruột cơ học
 - 2.2.2. Tắc ruột cơ năng:
 - 2.2.2.1. Do liệt ruột:
 - 2.2.2.2. Do co thắt:
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.3.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.2. Triệu chứng thực thể

- 2.3.3. Triệu chứng toàn thân
- 2.3.4. Triệu chứng cận lâm sàng
- 2.4. Chẩn đoán
 - 2.4.1. Chẩn đoán xác định
 - 2.4.2. Chẩn đoán nguyên nhân
 - 2.4.3. Chẩn đoán phân biệt
- 2.5. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở
 - 2.5.1. Tiêm thuốc trợ lực, trợ tim, tiêm thuốc kháng sinh
 - 2.5.2. Đặt Sonde hút dạ dày
 - 2.5.3. Không tiêm thuốc giảm đau
 - 2.5.4. Gửi tuyến có điều kiện phẫu thuật sớm

Bài 13: Lòng ruột cấp ở trẻ em còn bú.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của lòng ruột ở trẻ còn bú.
- 1.2. Mô tả được tiến triển của lòng ruột cấp.
- 1.3. Xử trí lòng ruột cấp ở tuyến y tế cơ sở.

2. Nội dung

- 2.1. Triệu chứng
 - 2.1.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.1.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.1.3. Triệu chứng toàn thân
- 2.2. Chẩn đoán sớm
 - 2.2.1. Chẩn đoán xác định
 - 2.2.2. Chẩn đoán phân biệt
- 2.3. Tiến triển
- 2.4. Xử trí

Bài 14: Thoát vị bẹn nghẹt.

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của thoát vị bẹn nghẹt.
- 1.2. Xử trí ban đầu thoát vị bẹn nghẹt ở tuyến y tế cơ sở.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Giải phẫu bệnh
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.3.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.2. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.3. Triệu chứng toàn thân
- 2.4. Chẩn đoán
- 2.5. Xử trí

Bài 15: Viêm màng bụng.

1. Mục tiêu

- 1.1. Kể được các nguyên nhân gây viêm màng bụng.
- 1.2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của viêm màng bụng và triệu chứng của nó.
- 1.3. Xử trí viêm màng bụng ở tuyến y tế cơ sở.

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Nguyên nhân
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.3.1. Triệu chứng cơ năng
 - 2.3.2. Triệu chứng toàn thân
 - 2.3.3. Triệu chứng thực thể
 - 2.3.4. Triệu chứng cận lâm sàng: (chỉ làm ở tuyến trên)
- 2.4. Chẩn đoán
- 2.5. Diễn biến
 - 2.5.1. Tỷ lệ tử vong cao do nhiễm độc
 - 2.5.2. Tạo các ổ mủ trong ổ bụng
 - 2.5.3. Tắc ruột
- 2.6. Xử trí ở tuyến y tế cơ sở
 - 2.6.1. Các việc không nên làm
 - 2.6.2. Các việc nên làm

Chương 4: Sản khoa

Bài 1: Chăm sóc sơ sinh sau đẻ

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được nhận định tình trạng sơ sinh ngay sau đẻ.
- 1.2. Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ

2. Nội dung

- 2.1. Nhận định tình trạng trẻ sơ sinh sau đẻ.
- 2.2. Chẩn đoán chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ.
- 2.3. Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ.
- 2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ.

Bài 2: Nhận định sản phụ sau đẻ

1. Mục tiêu

- 1.1. Chuẩn bị được mô hình, dụng cụ để tiến hành nhận định sản phụ sau đẻ.
- 1.2. Nhận định được sản phụ sau đẻ về toàn trạng, co hồi tử cung, bài tiết sữa và sản dịch sau đẻ
- 1.3. Rèn luyện được thái độ ân cần, thận trọng, chính xác trong quá trình nhận định sản phụ sau đẻ.

2. Nội dung

- 2.1. Nhận định toàn trạng
- 2.2. Nhận định co hồi tử cung
- 2.3. Nhận định bài tiết sữa
- 2.4. Nhận định sản dịch
- 2.5. Nhận định vết khâu tầng sinh môn (nếu có)

Bài 3: Chăm sóc người bệnh sảy thai

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, phân loại và nguyên nhân sảy thai.
- 1.2. So sánh được sự khác nhau giữa dọa sảy và sảy thai.
- 1.3. Trình bày được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sảy thai.

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Nguyên nhân

- 2.3. Triệu chứng
- 2.4. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 4: Tắm trẻ sơ sinh

1. Mục tiêu

- 1.1. Chuẩn bị được dụng cụ, phương tiện để tiến hành tắm trẻ sơ sinh
- 1.2. Thực hiện được tắm trẻ sơ sinh theo đúng quy trình kỹ thuật ít nhất 2 lần.
- 1.3. Rèn luyện được tính nhanh nhẹn, thận trọng trong quá trình tắm trẻ sơ sinh sau đẻ.

2. Nội dung

- 2.1. Theo quy trình tắm bé.
- 2.2 Một số điểm cần chú ý khi tắm

Bài 5: Chăm sóc người bệnh rau tiền đạo

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, phân loại nguyên nhân rau tiền đạo.
- 1.2. Phân tích được triệu chứng, tiến triển, biến chứng rau tiền đạo
- 1.3. Trình bày được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân rau tiền đạo

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Phân loại
- 2.3. Nguyên nhân
- 2.4. Triệu chứng
- 2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 6: Chăm sóc người bệnh rau bong non

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, yếu tố nguy cơ và các thể lâm sàng rau bong non
- 1.2. Phân tích được triệu chứng, tiến triển, biến chứng rau bong non
- 1.3. Trình bày được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân rau bong non

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Phân loại
- 2.3. Nguyên nhân
- 2.4. Triệu chứng
- 2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 7: Chăm sóc sản phụ nhiễm khuẩn sau đẻ

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân nhiễm khuẩn sau đẻ (nhiễm khuẩn hậu sản).
- 1.2. Phân tích được các hình thái nhiễm khuẩn hậu sản và cách phòng bệnh nhiễm khuẩn hậu sản.
- 1.3. Trình bày được kế hoạch chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn hậu sản.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Nguyên nhân
- 2.3. Các hình thái nhiễm khuẩn hậu sản
- 2.4. Phòng bệnh
- 2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 8: Chăm sóc thai phụ cao huyết áp, thai nghén- sản giật

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được khái niệm, phân loại cao huyết áp thai nghén
- 1.2. So sánh được sự khác nhau giữa triệu chứng cao huyết áp thai nghén, tiền sản giật và sản giật.
- 1.3. Trình bày được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cao huyết áp thai nghén, tiền sản giật, sản giật.

2. Nội dung

- 2.1. Cao huyết áp thai nghén
- 2.2. Tiền sản giật (TSG)
- 2.3. Sản giật (SG)
- 2.4. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 9: Các biện pháp tránh thai/KHHGD

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, phân loại các biện pháp tránh thai.
- 1.2. Phân tích được cơ chế tránh thai của 1 số BPTT thông thường.
- 1.3. Hướng dẫn được cách sử dụng 1 số biện pháp tránh thai thông thường.

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Biện pháp tránh thai chủ động thông dụng
- 2.3. Biện pháp tránh thai chủ động khác

Chương 5: Nhi khoa

Bài 1: Sự phát triển của trẻ qua 6 thời kỳ

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được giới hạn, đặc điểm sinh lý và bệnh lý của từng thời kỳ.
- 1.2. So sánh được sự giống và khác nhau về đặc điểm sinh lý, bệnh lý giữa các thời kỳ phát triển của trẻ
- 1.3. Vận dụng được những đặc điểm sinh lý và bệnh lý của các thời kỳ vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phòng bệnh cho trẻ em.

2. Nội dung

- 2.1. Thời kỳ phát triển trong tử cung
- 2.2. Thời kỳ sơ sinh
- 2.3. Thời kỳ bú mẹ
- 2.4. Thời kỳ răng sữa
- 2.5. Thời kỳ thiếu niên
- 2.6. Thời kỳ dậy thì

Bài 2: Đặc điểm điểm giải phẫu sinh lý trẻ em

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đặc điểm cấu tạo sinh lý và phát triển của hệ da, cơ, xương.
- 1.2. Trình bày được các đặc điểm giải phẫu sinh lý hệ hô hấp.
- 1.3. Trình bày được các đặc điểm riêng biệt về hệ thống tuần hoàn máu, tiêu hoá và hệ tiết niệu trẻ em.

2. Nội dung

- 2.1. Da trẻ em
- 2.2. Hệ cơ
- 2.3. Hệ xương

2.4. Hệ hô hấp

2.5. Đặc điểm hệ tuần hoàn ở trẻ em

2.6. Đặc điểm hệ máu

2.7. Đặc điểm bộ máy tiêu hóa ở trẻ em

2.8. Đặc điểm bộ máy tiết niệu

Bài 3: Sự phát triển thể chất tâm thần và vận động của trẻ em

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được cách tính chiều cao, cân nặng, các chỉ số trung bình vòng đầu, vòng cánh tay của trẻ em.
- 1.2. Trình bày được cấu tạo, cách tiến hành và đánh giá sức khỏe trẻ em thông qua biểu đồ tăng trưởng.
- 1.3. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm thần và vận động của trẻ.
- 1.4. So sánh được sự phát triển bình thường và không bình thường về tâm thần và vận động của trẻ theo từng lứa tuổi.
- 1.5. Vận dụng được những kiến thức trong bài vào việc chăm sóc và giáo dục trẻ em cho phù hợp với từng lứa tuổi.

2. Nội dung

Phần I: Sự phát triển về thể chất ở trẻ em

- 2.1. Sự phát triển về cân nặng
- 2.2. Sự phát triển chiều cao
- 2.3. Sự phát triển vòng đầu, vòng ngực và vòng cánh tay
- 2.4. Một số chỉ số khác
- 2.5. Tỷ lệ các phần cơ thể
- 2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ em
- 2.7. Biểu đồ tăng trưởng
- 2.8. Kết luận

Phần II: Sự phát triển về tâm thần và vận động ở trẻ em

- 2.1. Trẻ sơ sinh
- 2.2. Trẻ 2 tháng tuổi
- 2.3. Trẻ 3 tháng tuổi
- 2.4. Trẻ 4 tháng tuổi
- 2.5. Trẻ 5 tháng tuổi
- 2.6. Trẻ 6 tháng tuổi
- 2.7. Trẻ 7 – 9 tháng tuổi
- 2.8. Trẻ 10-12 tháng tuổi
- 2.9. Trẻ 18 tháng tuổi
- 2.10. Trẻ 2 – 3 tuổi
- 2.11. Trẻ 4-6 tuổi
- 2.12. Trẻ 7-15 tuổi

Bài 4: Vàng da ở trẻ sơ sinh và cách chăm sóc

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được các nguyên nhân và đặc điểm lâm sàng vàng da do tăng Bilirubin trực tiếp (kết hợp) ở trẻ sơ sinh.
- 1.2. Trình bày được các nguyên nhân và đặc điểm lâm sàng vàng da do tăng Bilirubin gián tiếp (tự do) ở trẻ sơ sinh

1.3. Lập được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân vàng da ở trẻ sơ sinh

2. Nội dung

2.1. Vụng da do tăng bilirubin trực tiếp

2.2. Vụng da tang Bilirubin gián tiếp

2.3. Chăm sóc

Bài 5: Dinh dưỡng trẻ em

1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được sự tăng trưởng về cân nặng, chiều cao, vòng đầu, vòng ngực, vòng cánh tay theo tuổi, biết cách tính chỉ số tăng trưởng và các yếu tố bên trong, bên ngoài ảnh hưởng thể chất của trẻ em theo lứa tuổi và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng thể chất trẻ em.

1.2. Trình bày được các đặc điểm phát triển tinh thần và vận động ở trẻ em theo từng lứa tuổi.

1.3. Đánh giá được sự phát triển tinh thần và vận động của trẻ bằng test Denver. Ứng dụng các kiến thức trên vào công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục sức khỏe cho trẻ.

1.4. Trình bày được mục đích của việc theo dõi sức khỏe trẻ em bằng biểu đồ tăng trưởng và theo dõi sức khỏe của trẻ dưới 5 tuổi. Xác định đúng tuổi cân cho trẻ chính xác.

1.5. Mô tả, ghi chép và đánh giá được tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng.

2. Nội dung

2.1. Giá trị của sữa mẹ và lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ

2.2. Sinh lý bài tiết sữa

2.3. Bảo vệ nguồn sữa

2.4. Cách cho trẻ bú

2.5. Nuôi trẻ khi không có sữa mẹ

II. Ăn bổ sung

2.1. Thức ăn bổ sung

2.2. Chế độ ăn của trẻ từ 0 – 12 tháng

2.3. Nguyên tắc cho trẻ ăn

2.4. Nấu thức ăn bổ sung

Bài 6: Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu Vitamin D

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được vai trò của Vitamin D đối với cơ thể trẻ em.

1.2. Trình bày được nguyên nhân và yếu tố nguy cơ đối với bệnh thiếu Vitamin D.

1.3. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và điều trị bệnh.

1.4. Lập được kế hoạch chăm sóc và phòng bệnh thiếu Vitamin D.

2. Nội dung

2.1. Vai trò của Vitamin D

2.2. Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ.

2.3. Triệu chứng lâm sàng

2.4. Điều trị

2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 7: Đặc điểm trẻ sơ sinh và chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn sơ sinh

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, đặc điểm trẻ đẻ non và cách đánh giá tuổi thai, phân loại trẻ đẻ non cách xử trí và các biện pháp chăm sóc theo dõi dự phòng trẻ đẻ non.
- 1.2. Trình bày được nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây nhiễm khuẩn và các biểu hiện lâm sàng các bệnh nhiễm khuẩn nặng và nhiễm khuẩn tại chỗ ở trẻ sơ sinh.
- 1.3. Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh nhiễm khuẩn.

2. Nội dung

I. Đặc điểm và chăm sóc trẻ sơ sinh đẻ non

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Đặc điểm trẻ đẻ non
- 2.3. Đánh giá tuổi thai
- 2.4. Các phương pháp dự phòng
- 2.5. Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng

II. Nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh

- 2.1. Nguyên nhân gây bệnh
- 2.2. Các yếu tố nguy cơ liên quan đến nhiễm khuẩn
- 2.3. Các bệnh nhiễm khuẩn nặng
- 2.4. Các bệnh nhiễm khuẩn tại chỗ.
- 2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

Bài 8: Chăm sóc bệnh nhi tiêu chảy cấp và chương trình phòng chống tiêu chảy cấp

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được định nghĩa tiêu chảy, tiêu chảy cấp, tiêu chảy kéo dài và các nguyên nhân gây tiêu chảy
- 1.2. Trình bày được sinh lý bệnh của bệnh tiêu chảy cấp
- 1.3. Phát hiện và đánh giá được các dấu hiệu mất nước ở các mức độ khác nhau trên lâm sàng.
- 1.4. Trình bày được các biện pháp phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ em
- 1.5. Trình bày được lý do ra đời của CDD, nêu được nội dung của CDD và các biện pháp thực hiện CDD
- 1.6. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh tiêu chảy cấp

2. Nội dung:

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Nguyên nhân
- 2.3. sinh lý bệnh
- 2.4. triệu chứng lâm sàng bệnh tiêu chảy
- 2.5. xét nghiệm
- 2.6. chăm sóc
- 2.7. phòng bệnh

Bài 9: Chăm sóc trẻ thấp tim

1. Mục tiêu:

- 1.1. Trình bày được nguyên nhân gây bệnh thấp tim và yếu tố nguy cơ.
- 1.2. Phân tích được cơ chế bệnh sinh và các triệu chứng lâm sàng bệnh thấp tim.
- 1.3. Giải thích được nguyên tắc điều trị bệnh thấp tim, biện pháp phòng thấp tim
- 1.4. Lập được kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh thấp tim.

2. Nội dung:

- 2.1. đại cương

- 2.2. nguyên nhân
- 2.3. cơ Chế bệnh sinh
- 2.4. triệu chứng
- 2.5. điều trị
- 2.6. phòng bệnh
- 2.7. chăm sóc

Chương 6: Truyền nhiễm

Bài 1: Các tổn thương cơ bản của da

MỤC TIÊU

- 1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân của các tổn thương cơ bản nguyên phát.
- 2. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân của các tổn thương cơ bản thứ phát.

NỘI DUNG

- 1. Đại cương
- 2. Các tổn thương cơ bản
 - 2.1. Tổn thương nguyên phát
 - 2.2. Tổn thương thứ phát

Bài 2 BỆNH GIANG MAI

MỤC TIÊU

- 1. Mô tả được triệu chứng lâm sàng giang mai thời kì I, II, giang mai bẩm sinh.
- 2. Trình bày được phác đồ điều trị giang mai trong hai năm đầu và giai đoạn muộn ở người lớn, giang mai bẩm sinh.

NỘI DUNG

- 1. Đại cương
- 2. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.1. Giang mai thời kì I:
 - 2.2. Giang mai thời kỳ 2
 - 2.3. Giai đoạn đầu của giang mai kín
 - 2.4. Giang mai thời kỳ tái hồi
 - 2.5. Giang mai kín
 - 2.6. Giang mai thời kỳ 3
 - 2.7. Giang mai bẩm sinh
- 3. Cận lâm sàng:
 - 3.1. Phương pháp trực tiếp
 - 3.2. Phương pháp gián tiếp
- 4. Chẩn đoán:
 - 4.1. Chẩn đoán xác định:
 - 4.2. Chẩn đoán phân biệt:
- 5. Điều trị bệnh giang mai
 - 5.1. Nguyên tắc điều trị
 - 5.2. Phác đồ điều trị đối với tuyến chuyên khoa
 - 5.3. Điều trị áp dụng đối với tuyến y tế cơ sở
- 6. Phòng bệnh
 - 6.1. Cá nhân
 - 6.2. Cộng đồng

Bài 3: BỆNH PHONG

MỤC TIÊU

1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của bệnh phong.
2. Trình bày cách phòng chống bệnh phong.

NỘI DUNG

1. Đại cương
2. Căn nguyên và phương thức lây truyền
 - 2.1. Căn nguyên
 - 2.2. Phương thức lây truyền
3. Triệu chứng lâm sàng
 - 3.1. Thời kỳ ủ bệnh
 - 3.2. Triệu chứng sớm
 - 3.3. Triệu chứng toàn phát
4. Phân thể lâm sàng
5. Điều trị
 - 5.1. Phác đồ 1
 - 5.2. Phác đồ 2

Bài 4: BỆNH CHÀM (VIÊM DA CƠ ĐỊA)

MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng bệnh chàm.
2. Trình bày được điều trị bệnh chàm.

NỘI DUNG

1. Đại cương
2. Triệu chứng
 - 2.1. Giai đoạn đỏ da
 - 2.2. Giai đoạn mụn nước
 - 2.3. Giai đoạn chảy nước
 - 2.4. Giai đoạn đóng vảy tiết
 - 2.5. Giai đoạn bong vảy (giai đoạn phục hồi)
3. Các thể lâm sàng
4. Điều trị

Bài 5: BỆNH VẢY NÉN

MỤC TIÊU

1. Trình bày được phân loại các thể lâm sàng bệnh vẩy nến
2. Trình bày được phương pháp điều trị, phòng bệnh vẩy nến theo các tuyến y tế.

NỘI DUNG

1. Đại cương
2. Triệu chứng lâm sàng
 - 2.1. Vẩy nến thông thường: tổn thương cơ bản của vẩy nến là đỏ da có vảy
 - 2.2. Vẩy nến thể giọt
 - 2.3. Vẩy nến thể đồng tiền:
 - 2.4. Vẩy nến thể mảng:
 - 2.5. Vẩy nến da đầu:
 - 2.6. Vẩy nến thể đảo ngược:
 - 2.7. Vẩy nến thể đỏ da toàn thân:
 - 2.8. Vẩy nến thể mũ:
 - 2.9. Vẩy nến thể khóp: ít gặp
3. Tiến triển của bệnh vẩy nến

4. Chẩn đoán
5. Điều trị
- 5.1. Tại tuyến y tế cơ sở
- 5.2. Tại tuyến chuyên khoa
6. Phòng bệnh và quản lý theo dõi bệnh nhân bị vảy nến
- 6.1. Phòng bệnh
- 6.2. Quản lý và theo dõi bệnh nhân

Bài 6: BỆNH CHỐC

MỤC TIÊU

1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng bệnh nhân chốc.
2. Trình bày được điều trị bệnh chốc.

NỘI DUNG

1. Đại cương
2. Triệu chứng lâm sàng
- 2.1. Triệu chứng thực thể
- 2.2. Triệu chứng cơ năng
- 2.3. Triệu chứng toàn thân
3. Tiến triển và biến chứng của bệnh chốc
4. Chẩn đoán
- 4.1. Chẩn đoán xác định
- 4.2. Chẩn đoán phân biệt
5. Điều trị
- 5.1. Tại tuyến cơ sở
- 5.1. Tại tuyến chuyên khoa

Chương 7: Bệnh ngũ quan

Bài 1: CHẤP - LỌ - MỘNG MẮT

MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng bệnh chấp, lệ, mộng mắt
2. Trình bày được hướng xử trí các bệnh chấp, lệ, mộng mắt

NỘI DUNG

1. Chấp mắt
- 1.1. Nguyên nhân
- 1.2. Triệu chứng
- 1.3. Tiến triển
- 1.4. Xử trí
2. Lệ mắt
- 2.1. Nguyên nhân
- 2.2. Triệu chứng
- 2.3. Xử trí
- 2.4. Quy trình chích chấp lệ
3. Mộng thị
- 3.1. Nguyên nhân
- 3.2. Triệu chứng
- 3.3. Xử trí

Bài 2: BỆNH MẮT HỘT

MỤC TIÊU

1. Liệt kê được các tổn thương cơ bản của bệnh mắt hột.
2. Trình bày được các tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh mắt hột.
3. Trình bày được tiến triển, cách điều trị và phòng bệnh mắt hột.

NỘI DUNG:

1. Định nghĩa bệnh mắt hột:
2. Đặc điểm dịch tễ của bệnh mắt hột
3. Các tổn thương cơ bản:
4. Chẩn đoán:
5. Tiến triển và biến chứng
6. Điều trị:
7. Phòng bệnh:

Bài 3: VIÊM MỔNG MẮT

MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng bệnh viêm mống mắt
2. Trình bày được biến chứng, hướng xử trí và phòng bệnh viêm mống mắt ở tuyến y tế cơ sở

NỘI DUNG

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Tiến triển và biến chứng
5. Hướng xử trí
 - 5.1. Điều trị chống dính
 - 5.2. Chống viêm
 - 5.3. Kháng sinh
 - 5.4. Điều trị theo nguyên nhân
 - 5.5. Giảm đau, an thần, giảm phù nề nội nhãn
6. Phòng bệnh

Bài 4: BỆNH VIÊM MŨI – VIÊM VA

MỤC TIÊU

1. Trình bày triệu chứng và biến chứng của viêm mũi, viêm VA.
2. Trình bày điều trị, chăm sóc bệnh nhân viêm mũi và viêm VA.

NỘI DUNG

1. Viêm mũi
 - 1.1. Viêm mũi cấp
 - 1.2. Viêm mũi mãn tính
2. Điều trị - Chăm sóc
3. Viêm V.A
 - 3.1. Nguyên nhân của viêm VA
 - 3.2 Triệu chứng
4. Điều trị - chăm sóc
 - 4.1. Nguyên tắc
 - 4.2. Cụ thể
 - 4.3. Giáo dục sức khoẻ

Bài 5: BỆNH VIÊM HỌNG, VIÊM AMIDAN

MỤC TIÊU

1. Trình bày nguyên nhân, triệu chứng của viêm họng, viêm Amidan.
2. Trình bày được phương pháp điều trị chăm sóc bệnh nhân viêm họng và viêm amidan.

NỘI DUNG

1. Viêm họng
 - 1.1. Viêm họng cấp
 - 1.1.1. Triệu chứng
 - 1.2. Viêm họng mãn
 - 1.2.1 Triệu chứng
 - 1.2.2.Điều trị
2. Viêm Amidan
 - 2.1. Nguyên nhân
 - 2.2. Triệu chứng viêm Amidan cấp
 - 2.2 Triệu chứng viêm Amidan mãn tính
 - 2.3. Biến chứng của viêm Amidan
 - 2.4. Điều trị chăm sóc

Bài 6: BỆNH VIÊM TAI GIỮA, VIÊM TAI XƯƠNG CHŨM

MỤC TIÊU

1. Trình bày triệu chứng và biến chứng của viêm tai giữa - viêm tai xương chũm.
2. Trình bày cách điều trị bệnh nhân viêm tai giữa và viêm tai xương chũm.

NỘI DUNG

1. Viêm tai giữa cấp
 - 1.1. Nguyên nhân
 - 1.2. Triệu chứng
 - 1.3. Tiến triển -Biến chứng
 - 1.4. Điều trị
2. Viêm tai xương chũm: (Viêm tai giữa mãn tính)
 - 2.1. Nguyên nhân
 - 2.2. Triệu chứng
 - 2.3. Chẩn đoán xác định
 - 2.4. Tiến triển và biến chứng
 - 2.5. Điều trị

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
2. Phòng thực hành:
3. Địa điểm thực tập:
4. Học liệu: giáo trình: bệnh ngoại khoa, đề cương bài giảng, máy chiếu.
5. Các điều kiện khác :

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

- Kiến thức: Dựa nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, và hướng điều trị một số bệnh nội - ngoại khoa, bệnh sản khoa, nhi khoa, truyền nhiễm, bệnh ngũ quan và xã hội thường gặp.

- Kỹ năng: + Phân loại, phát hiện xử trí bệnh nội- ngoại khoa.

+ Nhận định được sản phụ khoa sau sinh, trẻ em và chuyên khoa cơ bản

+Thực hiện được tầm trẻ sơ sinh, tư vấn được các biện pháp tránh thai, khám cơ bản tai-mũi-họng-mắt

- Thái độ: - Nhận thức được tầm quan trọng của học phần để áp dụng vào thực tiễn lâm sàng.

2. Phương pháp đánh giá: thi tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ đông y

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): thuyết trình và phát vấn

- Phương pháp học (Người học): nghe và trả lời

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học:

4. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu dạy học : Giáo trình Y học hiện đại, trường TC Quốc Tế Phoenix

- Tài liệu tham khảo : Bệnh học Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Mắt, THM, RHM ĐH Y Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Y LÝ Y HỌC CỔ TRUYỀN

Mã môn học: MH 15

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:28/ Thực hành:15 /Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ I năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 1 năm của đối tượng y sỹ YHCT
2. Tính chất: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền (các học thuyết cơ bản; nguyên nhân gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và pháp điều trị theo YHCT)

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức
 - Trình bày được những kiến thức lý luận cơ bản của Đông y: học thuyết âm dương ngũ hành, tạng phủ, nguyên nhân gây bệnh.
 - Trình bày được những nội dung cơ bản của bát cương, bát pháp.
2. Kỹ năng
 - Vận dụng những kiến thức cơ bản y lý kết hợp với kiến thức tây y vào chẩn đoán và đề ra phương pháp chữa bệnh cho các hội chứng bệnh.
3. Thái độ
 - Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.
 - Thể hiện được thái nghiêm túc khi học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	Chương I: Học thuyết âm dương ngũ hành, tạng phủ Bài 1: Sơ lược lịch sử nền y học cổ truyền và chủ trương kết hợp chặt chẽ y học hiện đại và y học cổ truyền của dân tộc, xây dựng nền y học Việt nam thống nhất của Đảng và chính phủ. Bài 2:Học thuyết âm dương và ứng dụng vào y học cổ truyền Bài 3: Học thuyết ngũ hành và ứng dụng trong lâm sàng	2 4 4	2 2 3	0 2 1	

	Bài 4: Chức năng tạng phủ và sự quan hệ giữa các tạng phủ	5	3	2	
2	Chương II: Nguyên nhân gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán Bài 5: Nguyên nhân gây bệnh Bài 6: Tứ chẩn Bài 7: Bát cương	4 6 5	3 4 3	1 2 2	
3	Chương III: Các hội chứng bệnh, bát pháp Bài 8: Các hội chứng bệnh Bài 9: Nguyên tắc chữa bệnh và các phương pháp chữa bệnh	8 5	5 3	3 2	
	Kiểm tra đánh giá	2			2
	Tổng số	45	28	15	02

2. Nội dung chi tiết

Chương I: Học thuyết âm dương ngũ hành, tạng phủ

Bài 1: Sơ lược lịch sử nền y học cổ truyền và chủ trương kết hợp chặt chẽ y học hiện đại và y học cổ truyền của dân tộc, xây dựng nền y học Việt nam thống nhất của Đảng và chính phủ; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được sơ lược lịch sử Y học cổ truyền Việt Nam.
- 1.2. Phân tích được tác dụng của việc kết hợp 2 nền Y học Đông và Tây y.
- 1.3. Kể được những biện pháp để thực hiện việc kết hợp 2 nền y học Đông và Tây y.

2. Nội dung

2.1. Sơ lược lịch sử y học cổ truyền

- 2.1.1. Thời kỳ dựng nước
- 2.1.2. Thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần thứ nhất
- 2.1.3. Thời kỳ độc lập giữa các triều đại
- 2.1.4. Thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần thứ hai (1407 – 1427):
- 2.1.5. Thời kỳ độc lập dưới các triều đại Hậu Lê, Tây Sơn, Nguyễn (1428 – 1876):
- 2.1.6. Thời kỳ thực dân Pháp xâm lược nước ta (1884 – 1945):
- 2.1.7. Thời kỳ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (1945 – 1976):

2.2. Ý nghĩa việc kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam

2.2.1. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc là một cuộc cách mạng khoa học trong y học để xây dựng một nền y học Việt Nam xã hội chủ nghĩa tiến bộ nhất, có đầy đủ tính chất khoa học, dân tộc, đại chúng:

2.2.2. Nền y học Việt Nam kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc sẽ đoàn kết và thống nhất được toàn bộ cán bộ y tế Việt Nam, động viên thừa kế

được các kinh nghiệm tốt trong nhân dân phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

2.2.3. Nền y học Việt Nam kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc mang đầy đủ tính chất tự lực cánh sinh, có tính chất kinh tế lớn trong việc cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội

2.3. Những biện pháp để thực hiện việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam

2.3.1. Về nhận thức tư tưởng:

2.3.2. Kiện toàn tổ chức kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc tư Trung ương đến cơ sở

2.3.3. Gấp rút kế thừa những kinh nghiệm chữa bệnh của nền y học cổ truyền:

2.3.4. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ và phổ biến những kinh nghiệm phương pháp chữa bệnh của nền y học cổ truyền của dân tộc

2.3.5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu y học cổ truyền dân tộc

2.3.6. Xây dựng chính sách toàn diện phục vụ cho công tác kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền:

2.3.7. Giải quyết tốt vấn đề dược liệu

2.4. Kết luận

Bài 2: Học thuyết âm dương và ứng dụng vào y học cổ truyền; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được các quy luật của Học thuyết âm dương.

1.2. Trình bày được ứng dụng của Học thuyết âm dương vào lâm sàng.

1.3. Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên dựa vào Học thuyết âm dương.

2. Nội dung

2.1. Học thuyết âm dương

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Các quy luật cơ bản trong học thuyết âm dương

2.1.2.1. Âm dương đối lập với nhau

2.1.2.2. Âm dương hỗ căn

2.1.2.3. Âm dương tiêu trưởng

2.1.2.4. Âm dương bình hành:

2.1.3. Ứng dụng trong y học

2.1.2.1. Về cấu tạo cơ thể và sinh lý

2.1.2.2. Về quá trình phát sinh ra bệnh tật

2.1.2.3. Về chẩn đoán bệnh tật

2.1.2.4. Về chữa bệnh và các phương pháp chữa bệnh

Bài 3: Học thuyết ngũ hành và ứng dụng trong lâm sàng; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1. Trình bày được các quy luật tương sinh, tương khắc của Học thuyết ngũ hành.

2. Trình bày được các quy luật tương thừa, tương vũ của Học thuyết ngũ hành.

3. Trình bày được ứng dụng vào lâm sàng của học thuyết.

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa

2.2. Nội dung của học thuyết ngũ hành

- 2.2.1. Ngũ hành là gì
- 2.2.2. Sự quy loại ngũ hành trong thiên nhiên và trong cơ thể con người
- 2.2.3. Các quy luật hoạt động của ngũ hành
- 2.3. Ứng dụng trong y học
- 2.3.1. Về quan hệ sinh lý
- 2.3.2. Về quan hệ bệnh lý
- 2.3.3. Về chẩn đoán học
- 2.3.4. Về điều trị học
- 2.3.5. Về thuốc

Bài 4: Chức năng tạng phủ và sự quan hệ giữa các tạng phủ; Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được chức năng của các tạng, phủ của cơ thể
- 1.2. Trình bày được chức năng của các thể chất của cơ thể
- 1.3. Phân tích được mối quan hệ giữa các tạng phủ của cơ thể

2. Nội dung

2.1. Học thuyết tạng phủ

2.1.1. Tạng

2.1.1.1. Tâm

2.1.1.2. Can

2.1.1.3. Tỳ

2.1.1.4. Phế

2.1.1.5. Thận

2.1.2. Lục phủ

2.1.2.1. Đởm

2.1.2.2. Vị

2.1.2.3. Tiểu trường

2.1.2.4. Đại trường

2.1.2.5. Bàng quang

2.1.2.6. Tam tiêu

2.2. Tinh, khí, huyết, tân dịch, thần (các thể chất)

2.2.1. Tinh

2.2.2. Khí

2.2.2.1. Nguyên khí

2.2.2.2. Tông khí:

2.2.2.3. Dinh khí

2.2.2.4. Vệ khí

2.2.3. Huyết

2.2.4. Tân dịch

2.2.5. Thần

2.3. Quan hệ giữa các tạng phủ

2.3.1. Quan hệ giữa tạng với tạng

2.3.1.1. Tâm và phế

2.3.1.2. Tâm và tỳ:

2.3.1.3. Tâm và can

2.3.1.4. Tâm và thận:

- 2.3.1.5. Phế và tỳ:
- 2.3.1.6. Phế và thận:
- 2.3.1.7. Can và tỳ:
- 2.3.1.8. Thận và tỳ:
- 2.3.1.9. Can và thận:
- 2.3.2. Quan hệ giữa tạng và phủ
- 2.3.2.1. Tâm và tiểu trường
- 2.3.2.2. Tỳ và vị:
- 2.3.2.3. Thận và bàng quang

Chương II: Nguyên nhân gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán

Bài 5: Nguyên nhân gây bệnh; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đặc điểm các nguyên nhân gây bệnh bên ngoài của đông y.
- 1.2. Trình bày được đặc điểm các nguyên nhân gây bệnh bên trong của đông y.
- 1.3. Trình bày được đặc điểm các nguyên nhân khác gây bệnh của đông y.
- 1.4. Áp dụng chẩn đoán được các nguyên nhân gây bệnh qua các triệu chứng bên ngoài.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Nguyên nhân bên ngoài: lục dâm, lục tà
 - 2.1.1. Phong
 - 2.1.1.1. Đặc tính của phong:
 - 2.1.1.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do phong
 - 2.1.1.3. Chứng nội phong: (can phong) do can khí thực kích động đến cân hay do can huyết hư không nuôi dưỡng cân
 - 2.1.2. Hàn
 - 2.1.2.1. Đặc tính của hàn
 - 2.1.2.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do hàn
 - 2.1.2.3. Chứng nội hàn: thường do dương hư
 - 2.1.3. Thử
 - 2.1.3.1. Đặc tính của thử
 - 2.1.3.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do thử
 - 2.1.4. Thấp
 - 2.1.4.1. Đặc tính của thấp
 - 2.1.4.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do thấp
 - 2.1.4.3. Chứng nội thấp: do tỳ hư không vận hoá được thủy thấp
 - 2.1.5. Táo
 - 2.1.5.1. Đặc tính của táo
 - 2.1.5.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do táo:
 - 2.1.5.3. Chứng nội táo
 - 2.1.6. Hỏa
 - 2.1.6.1. Đặc tính của hoả
 - 2.1.6.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do hoả
 - 2.1.6.3. Chứng hư nhiệt
- 2.2. Nguyên nhân bên trong (Thất tình)
- 2.3. Những nguyên nhân khác

- 2.3.1.Đàm ẩm
- 2.3.2.Ứ huyết
- 2.3.3.Ăn uống
- 2.3.4.Tình dục, sang chấn, trùng thú cắn

Bài 6: Tứ chẩn; Tổng số thời gian: 06 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được nội dung 4 phương pháp khám bệnh của đông y.
- 1.2. Phân định được hàn, nhiệt, biểu lý qua quan sát lưỡi.
- 1.3. Phân định được 6 loại mạch chủ yếu: phù, trầm trì, sắc, hữu lực, vô lực.
- 1.4. Kết hợp với y học hiện đại chẩn đoán được một số chứng bệnh

2. Nội dung

- 2.1.Nhìn (vọng chẩn)
 - 2.1.1. Xem thân
 - 2.1.2. Xem sắc
 - 2.1.3. Xem hình thái
 - 2.1.4. Xem mũi:
 - 2.1.5. Xem mắt
 - 2.1.6. Xem môi
 - 2.1.7. Xem da
 - 2.1.8. Xem lưỡi
- 2.2.Nghe, ngửi(Vấn chẩn)
 - 2.2.1. Nghe âm thanh
 - 2.2.2. Ngửi mùi vị
- 2.3.Hỏi (Vấn chẩn)
 - 2.3.1. Hỏi về hàn nhiệt:
 - 2.3.2.Mồ hôi
 - 2.3.3. Đầu, mình, ngực, bụng, các khớp xương
 - 2.3.4. Ăn uống và khẩu vị:
 - 2.3.5. Ngủ:
 - 2.3.6. Đại tiện và tiểu tiện
 - 2.3.7. Kinh nguyệt, khí hư
- 2.4.Xem mạch và sờ nắn (Thiết chẩn)
 - 2.4.1. Xem mạch
 - 2.4.2. Sờ nắn

Bài 7: Bát cương; Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được nội dung chính 8 cương lĩnh chẩn đoán bệnh của đông y
- 1.2. Kết hợp với y học hiện đại tổng hợp được các triệu chứng bệnh theo bát cương.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1.Nội dung của 8 cương lĩnh
 - 2.1.1.Biểu và lý
 - 2.1.2.Hàn và nhiệt
 - 2.1.3.Hư và thực
 - 2.1.4.Âm dương

- 2.2.Sự phối hợp giữa các cương lĩnh
- 2.2.1. Biểu lý hàn nhiệt
- 2.2.2. Biểu, lý, hư, thực
- 2.3.Sự lẫn lộn (thác tạp) giữa các cương lĩnh
- 2.3.1.Biểu lý lẫn lộn
- 2.3.2. Hàn nhiệt lẫn lộn
- 2.3.3. Hư thực lẫn lộn
- 2.4.Hiện tượng chân giả
- 2.4.1. Chân hàn giả nhiệt
- 2.4.2. Chân nhiệt giả hàn
- 2.5.Hiện tượng bán biểu bán lý

Chương III:Các hội chứng bệnh, bát pháp

Bài 8: Các hội chứng bệnh; Tổng số thời gian: 08 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch của Đông y.
- 1.2. Trình bày được các hội chứng bệnh về tạng của đông y
- 1.3. Trình bày được các hội chứng bệnh về phủ của đông y
- 1.4. Trình bày được các hội chứng bệnh về phối hợp của các tạng và phủ
- 1.5. Trình bày được các hội chứng bệnh về dinh, vệ, khí huyết của đông y
- 1.6. Áp dụng chẩn đoán được một số chứng bệnh trên lâm sàng..
- 1.7. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1.Các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch
 - 2.1.1. Hội chứng bệnh về khí
 - 2.1.1.1.Khí hư
 - 2.1.1.2.Khí trệ
 - 2.1.1.3.Khí nghịch
 - 2.1.2.Các hội chứng bệnh về huyết
 - 2.1.2.1.Huyết hư
 - 2.1.2.2.Huyết ú
 - 2.1.2.3.Huyết nhiệt
 - 2.1.2.4.Chảy máu
 - 2.1.3.Các hội chứng bệnh về tân dịch
 - 2.1.3.1.Thiếu tân dịch
 - 2.1.3.2.Tân dịch ứ đọng
 - 2.1.4.Hội chứng bệnh tạng phủ
 - 2.1.4.1.Tâm
 - 2.1.4.2. Phế
 - 2.1.4.3. Tỳ
 - 2.1.4.4. Can
 - 2.1.4.5. Thận
 - 2.1.4.6. Đờm
 - 2.1.4.7. Vị
 - 2.1.4.8. Tiểu trường
 - 2.1.4.9. Đại trường
 - 2.1.4.10. Bàng quang

- 2.1.5. Các hội chứng bệnh phối hợp của các tạng phủ
- 2.1.5.1. Tâm phế khí hư:
- 2.1.5.2. Tâm tỳ hư
- 2.1.5.3. Tâm thận bất giao
- 2.1.5.4. Phế tỳ khí hư
- 2.1.5.5. Phế thận âm hư
- 2.1.5.6. Can tỳ bất hòa
- 2.1.5.7. Can vị bất hòa
- 2.1.5.8. Tỳ thận dương hư
- 2.1.5.9. Can thận âm hư
- 2.1.6. Hội chứng bệnh dinh, vệ, khí, huyết, tam tiêu

Bài 9: Nguyên tắc chữa bệnh và các phương pháp chữa bệnh; Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của 8 phương pháp chữa bệnh của Đông y.
- 1.2. Đề ra được phép chữa bệnh cho từng hội chứng bệnh đã học.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Nguyên tắc chữa bệnh
 - 2.1.1. Chữa bệnh phải tìm gốc bệnh
 - 2.1.2. Chữa bệnh phải có ngọn, gốc, hoãn cấp
 - 2.1.3. Chữa bệnh có bổ, có tả
 - 2.1.4. Chữa bệnh phải có đóng, mở
 - 2.1.5. Chữa bệnh phải tùy giai đoạn bệnh
 - 2.1.6. Chính trị và phản trị
- 2.2. Tám phương pháp dùng thuốc uống trong
 - 2.2.1. Hãn pháp
 - 2.2.2. Thổ pháp
 - 2.2.3. Hạ pháp
 - 2.2.4. Hoà pháp
 - 2.2.5. Ôn pháp
 - 2.2.6. Thanh pháp
 - 2.2.7. Tiêu pháp
 - 2.2.8. Bổ pháp

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
- 2. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các học thuyết cơ bản; nguyên nhân gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và pháp điều trị theo YHCT
- Kỹ năng: Khám, chẩn đoán và đề ra pháp điều trị theo y học cổ truyền (dựa vào tứ chẩn, bát cương, bát pháp)
- Thái độ: Thể hiện được sự phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền vào việc khám chữa bệnh

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên \times 20% + Điểm kiểm tra định kỳ \times 20% + Điểm thi kết thúc học phần \times 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên

- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, viết tiểu luận, đóng vai, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Học phần trước: giải phẫu sinh lý

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học 2000. Tài liệu dùng cho trung học.

- Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.

- Những học thuyết cơ bản của y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHÂM CỨU

Mã môn học: MH16

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết (Lý thuyết:28/ Thực hành:30 /Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ II năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 2 năm của đối tượng y sỹ YHCT
2. Tính chất: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử châm cứu, cơ sở khoa học của châm cứu, tác dụng của châm cứu. Đồng thời cũng giúp người học xác định, châm cứu đúng kỹ thuật các huyệt và ứng dụng của châm cứu vào việc chữa bệnh.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

1.1.Trình bày được đường đi của 14 đường kinh mạch chính.

1.2.Trình bày được vị trí tác dụng 100 huyệt thường dùng.

1.3.Xác định vị trí các huyệt đã học trên tranh và cơ thể người.

2. Kỹ năng

2.1. Lập được công thức huyệt châm cứu để điều trị

2.2. Biết phòng và xử trí các tai biến có thể gặp khi châm cứu

3. Thái độ

3.1.Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.

3.2.Thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền vào công tác phòng và chữa bệnh.

3.3.Thể hiện được tác phong nghiêm túc, thân thiện, cẩn thận, chính xác khi học tập, thực hành

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	Chương I: Lý thuyết				
	Bài 1: Đại cương châm cứu	1	1	0	
	Bài 2: Đại cương hệ kinh lạc	1	1	0	
	Bài 3: Đại cương về huyệt	2	2	0	
	Bài 4: Kỹ thuật châm cứu	2	2	0	
	Bài 5: Kinh phế, kinh đại trường	2	2	0	
	Bài 6: Kinh tỳ, kinh vị				
	Bài 7: Kinh tâm, kinh tiểu trường	3 3	3 3	0 0	

	Bài 8: Kinh thận, kinh bàng quang	3	3	0	
	Bài 9: Kinh tâm bào, tam tiêu				
	Bài 10: Kinh can, đờm	2	2	0	
	Bài 11: Mạch nhâm, đốc	3	3	0	
	Bài 12: Huyệt ngoài kinh	3	3	0	
		3	3	0	
2	Chương II: Thực hành				
	Bài 1: Kỹ thuật châm cứu	6	0	6	
	Bài 2: Xác định huyệt vị trên người	10	0	10	
	Bài 3: Chọn huyệt, phối huyệt	6	0	6	
	Bài 4: Điện châm, thủy châm	8	0	8	
	Kiểm tra đánh giá	2			2
	Tổng số	60	28	30	02

2. Nội dung chi tiết

Chương I: Lý thuyết

Bài 1: Đại cương châm cứu; Tổng số thời gian: 01 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được cơ chế tác dụng của châm cứu theo y học hiện đại
- 1.2. Trình bày được cơ chế tác dụng của châm cứu theo đông y
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Cơ chế tác dụng của châm cứu
 - 2.2.1. Giải thích theo y học hiện đại
 - 2.2.1.1. Phản ứng tại điểm châm
 - 2.2.1.2. Phản ứng toàn thân
 - 2.2.2. Giải thích theo y học cổ truyền
 - 2.2.2.1. Sự mất cân bằng âm dương phản ánh ra 4 trạng thái
 - 2.2.2.2. Mối liên quan giữa các tạng phủ

Bài 2: Đại cương hệ kinh lạc; Tổng số thời gian: 01 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Nêu được định nghĩa, tác dụng hệ kinh lạc.
- 1.2. Kể được tên các kinh lạc và lạc mạch.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Tác dụng của hệ kinh lạc
 - 2.2.1. Về sinh lý

- 2.2.2. Về bệnh lý
- 2.2.3. Về chẩn đoán
- 2.2.4. Về điều trị
- 2.3. Cấu tạo khái quát hệ kinh lạc
- 2.3.1. Mười hai đường kinh chính
- 2.3.2. Tám kinh mạch phụ

Bài 3: Đại cương về huyết; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được những tác dụng của các loại huyết
- 1.2. Trình bày được các cách xác định huyết.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương về huyết
- 2.2. Các loại huyết
 - 2.2.1. Huyết A thị
 - 2.2.2. Huyết ngoài kinh
 - 2.2.3. Huyết thuộc đường kinh
 - 2.2.3.1. Huyết nguyên
 - 2.2.3.2. Huyết lạc
 - 2.2.3.3. Huyết du
 - 2.2.3.4. Huyết mộ
 - 2.2.3.5. Huyết ngũ du
- 2.3. Cách lấy huyết và đơn vị đo lường
 - 2.3.1. Lấy huyết theo vị trí cơ thể
 - 2.3.2. Đơn vị đo lường
 - 2.3.3. Tắc chia

Bài 4: Kỹ thuật châm cứu; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của châm cứu
- 1.2. Thao tác đúng kỹ thuật châm và châm được một số huyết trên các vùng cơ thể.
- 1.3. Làm được điều ngải, mỗi ngải và cứu thành thạo bằng mỗi ngải gián tiếp và bằng điều ngải.
- 1.4. Biết cách phòng và xử trí các tai biến thường gặp khi châm cứu
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Kỹ thuật châm
 - 2.1.1. Dụng cụ để châm
 - 2.1.2. Những quy định khi châm:
 - 2.1.2.1. Đối với dụng cụ châm
 - 2.1.2.2. Đối với thầy thuốc
 - 2.1.2.3. Chỉ định và chống chỉ định
 - 2.1.3. Tư thế góc châm và độ sâu của kim:
 - 2.1.3.1. Tư thế
 - 2.1.3.2. Góc độ của kim
 - 2.1.3.3. Độ sâu của kim
 - 2.1.4. Tai biến và xử trí:

- 2.1.4.1. Choáng
- 2.1.4.2. Chảy máu
- 2.1.4.3. Gãy kim
- 2.1.5. Thủ thuật châm kim
- 2.1.5.2. Các giai đoạn tiến hành châm kim
- 2.1.5.3. Cảm giác đặc khí
- 2.1.5.4. Lưu kim
- 2.1.5.5. Rút kim
- 2.1.5.6. Thủ thuật bỏ tả
- 2.2. Kỹ thuật cứu
- 2.2.1. Nguyên liệu và dụng cụ cần thiết
- 2.2.2. Chỉ định và chống chỉ định:
- 2.2.3. Thời gian và mức độ nóng
- 2.2.4. Tai biến cứu và cách xử trí
- 2.2.5. Thủ thuật cứu

Bài 5: Kinh phế, kinh đại trường; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh phế và đại trường
- 1.2. Xác định đúng vị trí các huyệt trên đường kinh đã học và cách châm.
- 1.3. Trình bày được tác dụng các huyệt trên đường đi.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Kinh thủ thái âm phế
 - 2.1.1. Đường đi
 - 2.1.2. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.1.3. Vị trí các huyệt hay dùng
 - 2.1.3.1. Trung phủ (huyệt mộ) của phế
 - 2.1.3.2. Xích trạch (huyệt hợp)
 - 2.1.3.3. Khổng tối (Huyệt khích)
 - 2.1.3.4. Liệt khuyết (Huyệt lạc)
 - 2.1.3.5. Kinh cự (huyệt kinh):
 - 2.1.3.6. Thái uyên
 - 2.1.3.7. Ngụ tế (huyệt huỳnh):
 - 2.1.3.8. Thiếu dương (huyệt tỉnh):
- 2.2. Kinh thủ dương minh đại trường
 - 2.2.1. Đường đi
 - 2.2.2. Liên quan
 - 2.2.3. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.2.4. Vị trí các huyệt hay dùng
 - 2.2.4.1. Thương dương (huyệt tỉnh):
 - 2.2.4.2. Nhị gian (huyệt huỳnh):
 - 2.2.4.3. Tam giang (huyệt du):
 - 2.2.4.4. Hợp cốc (huyệt nguyên):
 - 2.2.4.5. Dương Khê (huyệt kinh):
 - 2.2.4.6. Thiên lịch (huyệt lạc):
 - 2.2.4.7. Ôn lưu (huyệt khích):

- 2.2.4.8. Thủ tam lý:
- 2.2.3.9. Khúc trì (huyệt hợp):
- 2.2.3.10. Kiên ngưng
- 2.2.3.11. Hoà liêu
- 2.2.3.12. Nghinh hương

Bài 6: Kinh tỳ, kinh vị; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh tỳ và vị.
- 1.2. Xác định đúng vị trí các huyệt trên đường kinh đã học và cách châm.
- 1.3. Trình bày được tác dụng các huyệt trên đường đi.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Kinh túc dương minh vị
 - 2.1.1. Đường đi
 - 2.1.2. Liên quan
 - 2.1.3. Chỉ định chữa bệnh:
 - 2.1.4. Các huyệt
 - 2.1.4.1. Thừa khắp
 - 2.1.4.2. Địa thương
 - 2.1.4.3. Đại nghinh
 - 2.1.4.4. Giáp xa
 - 2.1.4.5. Hạ quan
 - 2.1.4.6. Đầu duy
 - 2.1.4.7. Thiên khu
 - 2.1.4.8. Quy lai
 - 2.1.4.9. Lương khâu
 - 2.1.4.10. Độc ty:
 - 2.1.4.11. Túc tam lý (
 - 2.1.4.12. Phong long (huyệt lạc):
 - 2.1.4.13. Giải Khê
 - 2.1.4.14. Xung dương
 - 2.1.4.15. Hãm cốc
 - 2.1.4.16. Nội đình
 - 2.1.4.17. Lệ đoàn
- 2.2. Kinh túc thái âm tỳ
 - 2.2.1. Đường đi
 - 2.2.2. Liên quan
 - 2.2.3. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.2.4. Vị trí các huyệt
 - 2.2.4.1. Ân bạch
 - 2.2.4.2. Thương khâu
 - 2.2.4.3. Tam âm giao
 - 2.2.4.4. Âm lăng tuyền
 - 2.2.4.5. Huyệt hải
 - 2.2.4.6. Đại hoành
 - 2.2.4.7. Đại bao

Bài 7: Kinh tâm, kinh tiểu trường; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh tâm, tiểu trường.
- 1.2. Xác định đúng vị trí các huyệt trên đường kinh đã học và cách châm.
- 1.3. Trình bày được tác dụng các huyệt trên đường đi.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1.Kinh thủ thiếu âm tâm
 - 2.1.1. Đường đi
 - 2.1.2. Liên quan
 - 2.1.3. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.1.4. Các huyệt hay dùng:
 - 2.1.4.1. Cự tuyền
 - 2.1.4.2. Thiếu hải
 - 2.1.4.3. Thần môn
 - 2.1.4.4. Thiếu phủ
- 2.2.Kinh thủ thái dương tiểu trường
 - 2.2.1.Đường đi
 - 2.2.2. Liên quan tiết đoạn thân kinh
 - 2.2.3. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.2.4. Các huyệt hay dùng:
 - 2.2.4.1. Thiếu trạch
 - 2.2.4.2. Tiểu hải
 - 2.2.4.3. Thiên tông:
 - 2.2.4.4. Quyền liêu:
 - 2.2.4.5.Thính cung
 - 2.2.4.6.Dưỡng lão
 - 2.2.4.7.Dương cốc

Bài 8: Kinh thận, kinh bàng quang; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh thận và bàng quang.
- 1.2. Xác định đúng vị trí các huyệt trên đường kinh đã học và cách châm.
- 1.3. Trình bày được tác dụng các huyệt trên đường đi.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1.Kinh bàng quang
 - 2.1.1. Đường đi
 - 2.1.2. Liên quan tiết đoạn thân kinh :
 - 2.1.3. Chỉ định chữa bệnh:
 - 2.1.4. Các huyệt:
 - 2.1.4.1. Tíng minh
 - 2.1.4.2. Toán trúc
 - 2.1.4.3. Đại trử
 - 2.1.4.4. Phong môn

- 2.1.4.5. Phế du
- 2.1.4.6. Tâm du:
- 2.1.4.7. Cách du
- 2.1.4.8. Can du
- 2.1.4.9. Đờm du
- 2.1.4.10. Tỳ du
- 2.1.4.11. Vị du
- 2.1.4.12. Thận du
- 2.1.4.13. Đại trường du:
- 2.1.4.14. Thừa phù
- 2.1.4.15. Ủy trung
- 2.1.4.16. Thừa sơn
- 2.1.4.17. Bát liêu
- 2.1.4.18. Thừa phù
- 2.1.4.19. Côn lôn
- 2.2. Kinh túc thiếu âm thận
- 2.2.1. Đường đi
- 2.2.2. Liên quan tiết đoạn thần kinh
- 2.2.3. Chỉ định chữa bệnh
- 2.2.4. Các huyết hay dùng:
- 2.2.4.1. Dũng tuyền
- 2.2.4.2. Thái Khê
- 2.2.4.3. Phục lưu
- 2.2.4.4. Hoang du
- 2.2.4.5. U môn
- 2.2.4.6. Du phủ

Bài 9: Kinh tâm bào, tam tiêu; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh tâm bào và tam tiêu.
- 1.2. Xác định đúng vị trí các huyết trên đường kinh đã học và cách châm.
- 1.3. Trình bày được tác dụng các huyết trên đường đi.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Kinh thủ quyết âm tâm bào lạc
- 2.1.1. Đường đi
- 2.1.2. Liên quan
- 2.1.3. Chỉ định chữa bệnh
- 2.1.4. Vị trí tác dụng các huyết hay dùng:
- 2.1.4.1. Khúc trạch
- 2.1.4.2. GIAN SỬ
- 2.1.4.3. Nội quan
- 2.1.4.4. ĐẠI LĂNG
- 2.2. Kinh thủ thiếu dương tam tiêu
- 2.2.1. Đường đi
- 2.2.2. Chỉ định chữa bệnh
- 2.2.3. Liên quan tiết đoạn thần kinh

2.2.4. Các huyết hay dùng:

2.2.4.1. Dương trì

2.2.4.2. Ngoại quan

2.2.4.3. Chi câu

2.2.4.4. Ế phong

2.2.4. 5. Nhĩ môn

2.2.4.6. Ty trúc không

Bài 10: Kinh can, đờm; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1. Trình bày được đường đi của đường kinh can và đờm.

1.2. Xác định đúng vị trí các huyết trên đường kinh đã học và cách châm.

1.3. Trình bày được tác dụng các huyết trên đường đi.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

2.1.Kinh túc thiếu dương đờm

2.1.1. Đường đi

2.1.2. Liên quan

2.1.3. Chỉ định chữa bệnh

2.1.4. Các huyết hay dùng:

2.1.4.1. Đồng tử liêu

2.1.4.2. Dương bạch

2.1.4.3. Phong trì

2.1.4.4. Kiên tỉnh

2.1.4.5. Hoàn khiêu

2.1.4.6. Dương lăng tuyền

2.1.4.7. Huyền chung

2.1.4.8. Kinh môn

2.2.Kinh túc quyết âm can

2.2.1. Đường đi

2.2.2. Liên quan

2.2.3. Chỉ định chữa bệnh

2.2.4. Các huyết hay dùng:

2.2.4.1. Hành gian

2.2.4.2. Thái xung

2.2.4.3. Trung phong

2.2.4.4. Lãi câu

2.2.4. 5. Trung đô

2.2.4.6. Chương môn

2.2.4.7. Kỳ môn

Bài 11: Mạch nhâm, đốc; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1. Trình bày được đường đi của mạch nhâm, đốc

1.2. Xác định đúng vị trí các huyết và cách châm.

1.3. Trình bày được tác dụng các huyết trên 2 mạch nhâm, đốc

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1. Mạch nhâm
 - 2.1.1. Đường đi
 - 2.1.2. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.1.3. Các huyết hay dùng:
 - 2.1.3.1. Khúc cốt
 - 2.1.3.2. Trung cực
 - 2.1.3.3. Quan nguyên
 - 2.1.3.4. Khí hải
 - 2.1.3.5. Thần khuyết
 - 2.1.3.6. Trung quản
 - 2.1.3.7. Đản trung
 - 2.1.3.8. Thiên đột
- 2.2. Mạch đốc
 - 2.2.1. Đường đi
 - 2.2.2. Chỉ định chữa bệnh
 - 2.2.3. Các huyết hay dùng:
 - 2.2.3.1. Trường cường
 - 2.2.3.2. Mệnh môn
 - 2.2.3.3. Đại trụy
 - 2.2.3.4. Bách hội
 - 2.2.3.5. Nhân trung

Bài 12: Huyết ngoài kinh; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được vị trí, tác dụng, cách châm các huyết ngoài kinh đã học.
- 1.2. Biết phối hợp các huyết ngoài kinh để chữa bệnh.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Suyễn tức
- 2.2. Thái dương
- 2.3. Ấn đường
- 2.4. Khí suyễn
- 2.5. Tứ hoa
- 2.6. Thập tuyên
- 2.7. Tứ phùng
- 2.8. Bát tà
- 2.9. Bát phong

Chương II: Thực hành

Bài 1: Kỹ thuật châm cứu; Tổng số thời gian: 06 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Xác định được đúng vị trí các huyết đã học
- 1.2. Châm kim (hào châm) đúng kỹ thuật
- 1.3. Cứu ngải đúng kỹ thuật
- 1.4. Phòng và xử trí được các tai biến xảy ra khi châm cứu.
- 1.5. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Kỹ thuật châm kim
 - 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh
 - 2.1.2. Thầy thuốc
 - 2.1.3. Chuẩn bị dụng cụ
 - 2.1.4. Tiến hành
- 2.2. Kỹ thuật cứu ngải cách gừng
 - 2.2.1. Chuẩn bị người bệnh
 - 2.2.2. Thầy thuốc
 - 2.2.3. Chuẩn bị dụng cụ
 - 2.2.4. Tiến hành theo quy trình

Bài 2: Xác định huyết vị trên người; Tổng số thời gian: 10 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được vị trí, tác dụng các huyết đã học
- 1.2. Xác định được và châm kim đúng kỹ thuật các huyết đã học
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc, thận trọng khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người.

2.Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị
- 2.2. Tiến hành

Bài 3: Chọn huyết, phối huyết; Tổng số thời gian: 06 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được một số nhóm huyết đặc hiệu.
- 1.2. Trình bày được một số cách phối hợp huyết trong điều trị
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1. Định nghĩa về huyết
- 2.2. Các cách phối huyết, chọn huyết
 - 2.2.1. Chọn A thị huyết
 - 2.2.2. Chọn huyết theo đường kinh
 - 2.2.2.1. Chọn huyết nguyên-lạc
 - 2.2.2.2. Chọn huyết du mô
 - 2.2.2.3. Chọn huyết ngũ du
 - 2.2.2.4. Bát hội huyết
 - 2.2.2.5. Lục tổng huyết

Bài 4: Điện châm, thủy châm; Tổng số thời gian: 08 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định của điện châm, thủy châm.
- 1.2. Kể tên và phòng tránh được các tai biến có thể xảy ra khi điện châm, thủy châm.
- 1.3. Tiến hành điện châm, thủy châm đúng kỹ thuật trên cơ thể người.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người.

2.Nội dung

- 2.1. Định nghĩa

2.2. Chỉ định, chống chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật

2.4. Tai biến và cách phòng

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Phòng thực hành: Có trang bị đủ dụng cụ châm- cứu, điện châm, thủy châm

3. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được đường đi, vị trí và tác dụng chính của các huyệt trên 12 kinh và 2 mạch nhâm đốc

- Kỹ năng: tiến hành thành thạo kỹ thuật châm cứu; điện châm, thủy châm; biết cách phòng và xử trí các tai biến thường gặp

- Thái độ: Nghiêm túc, thận trọng khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên \times 20% + Điểm kiểm tra định kỳ \times 20% + Điểm thi kết thúc học phần \times 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên

- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Học viên phải học qua học phần Lý luận YHCT

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học 2000. Tài liệu dùng cho trung học.

- Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.

- Châm cứu chữa bệnh. Nguyễn Tài Thu. Viện châm cứu 1993

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐÔNG DƯỢC THỪA KẾ

Mã môn học: MH17

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:15/ Thực hành:28 /Kiểm tra đánh giá: 02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ II năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 1 năm của đối tượng y sỹ YHCT.
2. Tính chất: Học phần giới thiệu cho người học về bộ phận dùng, tác dụng, liều dùng và ứng dụng chữa bệnh của các vị thuốc đông dược. Đồng thời cũng đưa ra các nguyên lý về cơ chế tác dụng của thuốc đông y.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

- 1.1. Nhận biết được 120 vị thuốc đông dược thuộc 14 nhóm thuốc.
 - 1.2. Trình bày được bộ phận dùng, tính vị quy kinh, công năng chủ trị, liều dùng, cách dùng của 120 vị thuốc đông dược
- #### 2. Kỹ năng
- 2.1. So sánh tác dụng của 14 nhóm thuốc đông dược với các thuốc của y học hiện đại.
 - 2.2. Có khả năng phối hợp thuốc Đông dược trong phòng bệnh, chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân
 - 2.3. Hướng dẫn được người dân trồng và sử dụng thuốc Đông dược vào việc chăm sóc sức khỏe.

3. Thái độ

- 3.1. Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.
- 3.2. Thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền vào công tác phòng và chữa bệnh.
- 3.3. Thể hiện được tác phong nghiêm túc, cẩn thận, chính xác khi học tập, thực hành.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1: Khái niệm cơ bản về thuốc đông dược	2	1	1	0	
	Bài 2: Thuốc giải biểu	3	1	2	0	
	Bài 3: Thuốc thanh nhiệt	3	1	2	0	
	Bài 4: Thuốc tiêu đạo	3	1	2	0	
	Bài 5: Thuốc lợi thủy	3	1	2	0	
	Bài 6: Thuốc trừ hàn	3	1	2	0	
	Bài 7: Thuốc trừ phong thấp	3	1	2	0	

Bài 8: Thuốc bình can	3	1	2	0	
Bài 9: Thuốc an thần	3	1	2	0	
Bài 10: Thuốc trừ đờm chữa ho	3	1	2	0	
Bài 11: Thuốc cố sáp	3	1	2	0	
Bài 12: Thuốc tả hạ	3	1	2	0	
Bài 13: Thuốc lý khí	3	1	2	0	
Bài 14: Thuốc hành huyết	2	1	1	0	
Bài 15: Thuốc chỉ huyết	1,5	0,5	1	0	
Bài 16: Thuốc bổ	1,5	0,5	1	0	
Kiểm tra đánh giá	2				2
Tổng số	45	15	28	0	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Khái niệm cơ bản về thuốc đông dược; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày về cách thu hái, sơ chế đơn giản dược liệu.
- 1.2. Trình bày về tính năng dược vật của thuốc đông y.
- 1.3. Trình bày được sự quy kinh và cấm kỵ trong sử dụng thuốc đông y.
- 1.4. Có khả năng thu hái và bảo quản thuốc đông dược.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Nguồn gốc
- 2.2. Thu hái và bảo quản
 - 2.2.1. Thu hái
 - 2.2.2. Bảo quản
- 2.3. Bào chế đơn giản
 - 2.3.1. Mục đích
 - 2.3.2. Phương pháp sơ chế
 - 2.3.2.1. Dùng lửa
 - 2.3.2.2. Thủy chế
 - 2.3.2.3. Phối hợp dùng lửa và nước
- 2.4. Tính năng dược vật
 - 2.4.1. Tứ khí
 - 2.4.2 Ngũ vị
 - 2.4.3. Thăng, giáng, phù trầm
 - 2.4.4. Bổ tả
- 2.5. Sự quy kinh của thuốc
- 2.6. Sự cấm kỵ trong khi dùng thuốc
- 2.7. Quy chế thuốc độc

Bài 2: Thuốc giải biểu; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được tính năng, tác dụng, cách dùng của một số vị thuốc phát tán phong hàn.

- 1.2. Trình bày được tính năng, tác dụng, cách dùng của một số vị thuốc phát tán phong nhiệt.
- 1.3. Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của thuốc giải biểu..
- 1.4. Viết được đơn thuốc chữa bệnh bằng 331 thuốc giải biểu.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Thuốc phát tán phong hàn
 - 2.1.1. Bạch chỉ
 - 2.1.2. Quế chi
 - 2.1.3. Gừng
 - 2.1.4. Tía tô
 - 2.1.5. Kinh giới
 - 2.1.6. Địa liên
 - 2.1.7. Hành
 - 2.1.8. Ma hoàng
- 2.2. Thuốc phát tán phong nhiệt
 - 2.2.1. Cát căn
 - 2.2.2. Bạc hà
 - 2.2.3. Lá dâu
 - 2.2.4. Cúc hoa
 - 2.2.5. Bèo cái
 - 2.2.6. Cối xay
 - 2.2.7. Sài hồ

Bài 3: Thuốc thanh nhiệt; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày bộ phận dùng, công dụng, cách dùng các vị thuốc thanh nhiệt
- 1.2. Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc, vị thuốc thanh nhiệt.
- 1.3. Kê được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh thông thường bằng thuốc thanh nhiệt.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Thuốc thanh nhiệt tả hỏa
 - 2.1.1. Lá tre
 - 2.1.2. Cải trời
 - 2.1.3. Chi tử
- 2.2. Thuốc thanh nhiệt giải độc
 - 2.2.1. Kim ngân
 - 2.2.2. Sài đất
 - 2.2.3. Bò công anh
 - 2.2.4. Xạ can
 - 2.2.5. Diệp cá
- 2.3. Thuốc thanh nhiệt táo thấp
 - 2.3.1. Rau sam
 - 2.3.2. Cỏ sữa nhỏ
 - 2.3.3. Khổ sâm
 - 2.3.4. Mơ tam thể

- 2.3.5. Xuyên tâm liên
- 2.3.6. Núc nác (hoàng bá nam, mộc hồ điệp)
- 2.3.7. Hoàng liên
- 2.3.8. Vàng đắng
- 2.4. Thuốc thanh nhiệt lương huyết
- 2.4.1. Sinh địa
- 2.4.2. Huyền sâm
- 2.5. Thuốc thanh nhiệt giải thử
- 2.5.1. Hương nhu tía
- 2.5.2. Hoắc hương
- 2.5.3. Đậu ván trắng

Bài 4: Thuốc tiêu đạo; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc tiêu đạo.
- 1.2. Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc, vị thuốc tiêu đạo.
- 1.3. Kể được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh thông thường bằng thuốc tiêu đạo.
- 1.4. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Sơn tra
- 2.2. Kê nội kim
- 2.3. Mạch nha
- 2.4. Thần khúc

Bài 5: Thuốc lợi thủy; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc lợi thủy
- 1.2. Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc, vị thuốc lợi thủy.
- 1.3. Kể được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh thông thường bằng thuốc lợi thủy.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Mã đề
- 2.2. Tỳ giải
- 2.3. Râu ngô
- 2.4. Trạch tả
- 2.5. Râu mèo
- 2.6. Ý dĩ nhân

Bài 6: Thuốc trừ hàn; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc trừ hàn.
- 1.2. Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc, vị thuốc trừ hàn.
- 1.3. Kể được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh thông thường bằng thuốc trừ hàn.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Ngải cứu
- 2.2. Củ riềng
- 2.3. Tiểu hồi
- 2.4. Đại hồi

2.5.Nhục quế

2.6.Can khương

Bài 7: Thuốc trừ phong thấp; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc trừ phong thấp.

1.2.Nhận mặt, chỉ đúng tên cây thuốc, vị thuốc phong thấp.

1.3.Kê được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh thông thường bằng thuốc phong thấp.

1.4. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

2.1. Thiên niên kiện

2.2. Ngũ gia bì

2.3. Cây uy linh tiên

2.4. Dây đau xương

2.5. Cốt khí củ

2.6. Độc hoạt

2.7. Khương hoạt

2.8. Thương truật

2.9. Lá lốt

2.10. Hy thiêm thảo

2.11. Ké đầu ngựa

2.12. Thổ phục linh

2.13. Cây xấu hổ

Bài 8: Thuốc bình can; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày được công dụng, liều dùng một số vị thuốc bình can.

1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô củ các cây thuốc bình can.

1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh bằng thuốc bình can.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Mẫu lệ

2.2.Thạch quyết minh

2.3.Câu đằng

2.4.Thiên ma

2.5.Bạch cương tằm

2.6.Thuyền thoái

2.7.Linh dương

Bài 9: Thuốc an thần; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng các vị thuốc an thần đã học.

1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô củ các cây thuốc an thần.

1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh mất ngủ thông thường.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Toan táo nhân
- 2.2.Lá vông
- 2.3.Lạc tiên
- 2.4.Củ bình vôi
- 2.5.Liên tâm
- 2.6.Viễn trí
- 2.7.Long nhãn
- 2.8.Chu sa
- 2.9.Mẫu lệ
- 2.10.Thạch quyết minh
- 2.11.Vỏ trai

Bài 10: Thuốc trừ đờm chữa ho; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc trừ đờm chữa ho.
- 1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô cả các cây thuốc trừ đờm chữa ho.
- 1.3.Viết được đơn thuốc chữa bệnh thông thường bằng thuốc trừ đờm chữa ho .
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Húng chanh
- 2.2.Tang bạch bì
- 2.3.Nhót
- 2.4.Trúc lịch
- 2.5.Trúc nhự
- 2.6.Bách bộ
- 2.7.Bán hạ chế
- 2.8.Hẹ
- 2.9.Cát cánh
- 2.10.Hạnh nhân
- 2.11.La bạc tử

Bài 11: Thuốc cố sáp; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc cố sáp.
- 1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô củ các cây thuốc cố sáp
- 1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh bằng thuốc cố sáp
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Thuốc cầm mồ hôi
 - 2.1.1. Tiểu mạch
 - 2.1.2. Ngũ vị tử
- 2.2. Thuốc cố tinh sáp niệu
 - 2.2.1. Kim anh tử
 - 2.2.2. Tang phiêu tiêu
 - 2.2.3. Liên nhục
 - 2.2.4.Khiếm thực
 - 2.2.5.Sơn thù du

2.3.3. Thuốc cầm ỉa chảy

2.3.1. Búp ổi

2.3.2. Sim

2.3.3. Chiêu liêu

2.3.4. Múc hoa trắng

Bài 12: Thuốc tả hạ; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày bộ phận dùng, công dụng, cách dùng các vị thuốc tả hạ đã học.

1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của các cây thuốc tả hạ.

1.3.Viết được đơn thuốc chữa chứng bệnh bằng thuốc tả hạ.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Vùng đen

2.2.Đại hoàng

2.3.Chút chít

2.4.Muồng trâu

2.5.Mật ong

Bài 13: Thuốc lý khí; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày bộ phận dùng, công dụng, cách dùng một số vị thuốc lý khí.

1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của các cây thuốc lý khí.

1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh bằng thuốc lý khí.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Hương phụ

2.2.Trần bì

2.3.Chỉ thực, chỉ xác

2.4.Hậu phác

2.5.Sa nhân

2.6.Mộc hương

2.7.Thị đế

2.8.Trâm hương

2.9.Lê chi hạch

Bài 14: Thuốc hành huyết; Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày bộ phận dùng, công dụng, liều dùng các vị thuốc hành huyết đã học.

1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của cây thuốc hành huyết.

1.3.Viết được đơn thuốc chữa bệnh bằng thuốc hành huyết.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Ngưu tất

2.2.Xuyên khung

2.3.Ích mẫu

2.4.Nghệ vàng

2.5.Nga truật

2.6.Tô mộc

- 2.7.Đào nhân
- 2.8.Hồng hoa
- 2.9.Xuyên sơn giáp
- 2.10.Tạo giác thích

Bài 15: Thuốc chỉ huyết; Tổng số thời gian: 1,5 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày bộ phận dùng, công dụng, liều dùng một số vị thuốc chỉ huyết.
- 1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của cây thuốc chỉ huyết.
- 1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh bằng thuốc chỉ huyết
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Bách thảo sương
- 2.2.Cỏ nhọ nồi
- 2.3.Ngó sen
- 2.4.Tâm sen
- 2.5.Hoa hoè
- 2.6.Trắc bách diệp
- 2.7.Bá tử nhân
- 2.8.Tam thất
- 2.9.Mai mực
- 2.10.Ngải cứu
- 2.11.Rễ cỏ tranh

Bài 16: Thuốc bổ; Tổng số thời gian: 1,5 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng các vị thuốc bổ đã học.
- 1.2.Nhận mặt chỉ đúng tên cây thuốc tươi, khô của cây thuốc bổ.
- 1.3.Viết được đơn thuốc chữa một số chứng bệnh bằng thuốc bổ.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1. Thuốc bổ âm
 - 2.1.1. Mạch môn
 - 2.1.2. Thiên môn đông
 - 2.1.3. Câu kỷ tử
 - 2.1.4. Thạch斛
 - 2.1.5. Ngọc trúc
 - 2.1.6. Sa sâm
- 2.2. Thuốc bổ dương
 - 2.2.1. Câu tích
 - 2.2.2. Cốt toái bổ
 - 2.2.3. Ba kích
 - 2.2.4. Tục đoạn
 - 2.2.5. Thỏ ty tử
 - 2.2.6. Đỗ trọng
 - 2.2.7. Lộc nhung
 - 2.2.8. Tắc kè

- 2.3. Thuốc bổ khí
- 2.3.1. Đảng sâm
- 2.3.2. Hoài sơn
- 2.3.3. Bạch truật
- 2.3.4. Hoàng kỳ
- 2.3.5. Cam thảo
- 2.3.6. Đại táo
- 2.3.7. Nhân sâm
- 2.3.8. Thổ cao ly sâm
- 2.3.9. Sâm bổ chính
- 2.4. Thuốc bổ huyết
- 2.4.1. Thục địa
- 2.4.2. Hà thủ ô đỏ
- 2.4.3. Đương quy
- 2.4.4. Bạch thược
- 2.4.5. Tang thầm

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
- 2. Phòng thực hành: Có trang bị đủ tiêu bản 120 vị thuốc Đông dược
- 4. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

- 1. Nội dung:
 - Kiến thức: Nhân dạng và trình bày được tác dụng, liều dùng của 120 vị thuốc Đông dược.
 - Kỹ năng: thấy được ưu nhược điểm khi sử dụng thuốc đông dược trong thực tế để biết phối hợp điều trị với các nhóm thuốc của YHHĐ khi cần thiết
 - Thái độ: Thể hiện được ý thức kế thừa và tầm quan trọng của việc phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền vào chăm sóc người bệnh

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên × 20% + Điểm kiểm tra định kỳ × 20% + Điểm thi kết thúc học phần × 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

- 1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT
- 2. Phương pháp dạy và học
 - Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên
 - Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình...
- 3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: đã học qua học phần châm cứu
- 4. Tài liệu tham khảo:
 - Bài giảng y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học 2000. Tài liệu dùng cho trung học.
 - Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.
 - Cây thuốc và vị thuốc Việt nam. Đỗ Tất Lợi. Nhà xuất bản y học 2000.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BÀO CHẾ ĐÔNG DƯỢC

Mã môn học: MH18

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:15/ Thực hành: 28 /Kiểm tra đánh giá: 02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ II năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 2 năm của đối tượng y sỹ YHCT.
2. Tính chất: Học phần gồm các kiến thức cơ bản về tác dụng, ý nghĩa, cơ sở khoa học và các phương pháp sơ chế, điều chế, bảo quản một số dạng thuốc đông dược theo phương pháp cổ truyền.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

1.1.Trình bày khái quát về cơ sở lý luận của bào chế thuốc đông dược.

1.2.Trình bày khái quát mục đích của bào chế thuốc đông dược.

1.3. Trình bày được một số phương pháp bào chế và bảo quản đông dược.

2. Kỹ năng

2.1.Sơ chế và bảo quản được một số dạng thuốc đông dược thông thường đã học

3. Thái độ

- Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.

-Thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền vào công tác phòng và chữa bệnh.

- Thể hiện được tác phong nghiêm túc, thân thiện, cẩn thận, chính xác khi học tập, thực hành

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1:Đại cương về bào chế	2	2		0	
	Bài 2: Các kỹ thuật bào chế	8	4	4	0	
	Bài 3: Thuốc phiến	6	2	4	0	
	Bài 4: Thuốc sắc	11	1	10	0	
	Bài 5: Thuốc bột	3	1	2	0	
	Bài 6: Viên hoàn	3	1	2	0	
	Bài 7: Thuốc cao	3	1	2	0	
	Bài 8: Rượu thuốc	3	1	2	0	
	Bài 9: Bảo quản thuốc	4	2	2	0	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	45	15	28		02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Đại cương về bào chế; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày khái quát về cơ sở lý luận của bào chế thuốc đông dược.
- 1.2. Trình bày khái quát mục đích chế biến của bào chế thuốc đông dược.
- 1.3. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Bào chế là gì
- 2.2. Cơ sở lý luận
- 2.3. Mục đích chế biến
- 2.4. Yêu cầu của việc bào chế
- 2.5. Các dụng cụ bào chế thông thường

Bài 2: Các kỹ thuật bào chế; Tổng số thời gian: 08 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được kỹ thuật thu hái dược liệu
- 1.2. Trình bày được kỹ thuật bào chế dược liệu
- 1.3. Trình bày được tác dụng của một số phụ liệu dùng trong chế biến thuốc.
- 1.4. Tiến hành sơ chế và bảo quản được các dược liệu thông thường
- 1.5. Thể hiện được thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Thu hái
- 2.2. Sơ chế
- 2.3. Một số cách sơ chế thông thường
 - 2.3.1. Dùng nước
 - 2.3.2. Dùng lửa
 - 2.3.2.1. Sao
 - 2.3.2.2. Sấy
 - 2.3.3. Phối hợp lửa và nước
 - 2.3.4. Tẩm sao
- 2.4. Cách chế một số vị thuốc

Bài 3: Thuốc phiến; Tổng số thời gian: 06 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được mục đích, yêu cầu bào chế thuốc phiến.
- 1.2. Trình bày kỹ thuật bào chế thuốc phiến
- 1.3. Bào chế và bảo quản được thuốc phiến đúng kỹ thuật
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Mục đích yêu cầu của bào chế thuốc phiến
- 2.3. Kỹ thuật bào chế
 - 2.3.1. Dụng cụ
 - 2.3.2. Các giai đoạn
- 2.4. Cách dùng và bảo quản

Bài 4: Thuốc sắc; Tổng số thời gian: 11 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được sơ bộ về khái niệm và kỹ thuật sắc thuốc.
- 1.2. Sắc được thang thuốc đúng kỹ thuật.
- 1.3.Trình bày cách dùng và kiêng kỵ khi uống thuốc thang.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1.Khái niệm
- 2.2.Kỹ thuật sắc
 - 2.2.1.Dụng cụ
 - 2.2.2.Kỹ thuật sắc
 - 2.2.2.1.Kỹ thuật chung
 - 2.2.2.2.Thuốc giải cảm
 - 2.2.2.3.Thuốc bổ và thuốc chữa bệnh
- 2.3.Cách dùng và kiêng kỵ

Bài 5: Thuốc bột; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được kỹ thuật làm thuốc bột.
- 1.2. Tiến hành tán bột thuốc đúng kỹ thuật.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1. Đại cương
- 2.2.Định nghĩa
- 2.3.Ưu nhược điểm
- 2.4.Kỹ thuật bào chế
 - 2.4.1. Tán
 - 2.4.2.Rây
 - 2.4.3.Nghiền bột
 - 2.4.4.Trộn bột
- 2.5.Bảo quản, đóng gói

Bài 6: Viên hoàn; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được kỹ thuật làm viên hoàn
- 1.2. Tiến hành làm được viên hoàn đúng kỹ thuật.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Đại cương
 - 2.1.1.Định nghĩa
 - 2.1.2.Ưu nhược điểm
- 2.2.Kỹ thuật điều chế
 - 2.2.1.Nguyên liệu
 - 2.2.2.Dụng cụ
 - 2.2.3.Các loại hoàn
 - 2.2.3.1. Thuốc hoàn mật
 - 2.2.3.2. Thuốc hoàn hồ
- 2.3.Tiêu chuẩn

Bài 7: Thuốc cao; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được kỹ thuật làm thuốc cao
- 1.2. Tiến hành làm được cao thuốc đúng kỹ thuật.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Đại cương
 - 2.1.1.Định nghĩa
 - 2.1.2.Phân loại
 - 2.1.2.1.Cao lỏng
 - 2.1.2.2.Cao mềm
 - 2.1.2.3.Cao khô
 - 2.1.3.Nguyên liệu
- 2.2.Kỹ thuật chế
 - 2.2.1.Chiết và cô
 - 2.2.2.Lấy dịch chiết
- 2.3.Bảo quản

Bài 8: Rượu thuốc; Tổng số thời gian: 03 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được kỹ thuật ngâm rượu thuốc.
- 1.2. Tiến hành ngâm được rượu thuốc đạt tiêu chuẩn.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Đại cương
 - 2.1.1.Định nghĩa
 - 2.1.2.Nguyên liệu
- 2.2.Kỹ thuật chế
 - 2.2.1.Phương pháp ngâm lạnh
 - 2.2.2.Phương pháp ngâm nóng
 - 2.2.3.Pha rượu
- 2.3.Kiểm soát và bảo quản

Bài 9: Bảo quản thuốc; Tổng số thời gian: 04 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được quy trình bảo quản thuốc đông y
- 1.2.Trình bày được cách phòng chống các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu.
- 1.3.Tiến hành bảo quản được một số dạng thuốc đông y.
- 1.4.Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1.Đại cương
- 2.2.Các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp khắc phục
 - 2.2.1.Độ ẩm không khí
 - 2.2.2.Nhiệt độ
 - 2.2.3.Nấm mốc
 - 2.2.4.Côn trùng, chuột
 - 2.2.5.Bao bì đóng gói
 - 2.2.6.Thời gian bảo quản
- 2.3.Bảo quản một số dạng thuốc

- 2.3.1.Thuốc Đông y dạng cao
- 2.3.2.Thuốc Đông y dạng viên nén
- 2.3.3.Thuốc Đông y dạng dung dịch
- 2.3.4.Thuốc Đông y trộn mật ong

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1.Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
- 2.Phòng thực hành: Có trang bị đủ dụng cụ bào chế (Giần, sàng, nia, rây, dao thái, dao cạo, dao bào, cối chày, thuyền tán, ấm, nồi)
- 3.Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được mục đích và phương pháp sơ chế thuốc đông dược.
- Kỹ năng: Sơ chế và bảo quản được một số dạng thuốc đông dược thông thường đã học
- Thái độ: Thể hiện được sự nghiêm túc trong học tập; ý thức kế thừa và phát huy nền y học cổ truyền trong nghề nghiệp

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên ×20% + Điểm kiểm tra định kỳ×20% +Điểm thi kết thúc học phần×60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên
- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: đã học qua học phần đông dược thừa kế

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng y học cổ truyền, Nhà xuất bản y học 2000, Tài liệu dùng cho trung học.
- Y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.
- Bào chế đông dược, Bệnh viện y học cổ truyền Việt Nam 1998.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BÀI THUỐC CỔ PHƯƠNG

Mã môn học: MH 19

Thời gian thực hiện môn học: 30 tiết (Lý thuyết:14/ Thực hành:14 /Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ II năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 2 năm của đối tượng y sỹ YHCT.
2. Tính chất: Học phần giới thiệu về cơ sở khoa học, công dụng, cách sử dụng của một số bài thuốc y học cổ truyền và ứng dụng của các bài thuốc vào điều trị một số chứng bệnh.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

- 1.1. Phân tích được một số bài thuốc cổ phương và đơn thuốc đông y.
- 1.2. Trình bày được công năng chủ trị và cấm kỵ của từng bài thuốc.

2. Kỹ năng

- 2.1. Kết hợp với y học hiện đại sử dụng các bài thuốc cổ phương vào điều trị bệnh.

3. Thái độ

- Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.
- Thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền vào công tác phòng và chữa bệnh.
- Thể hiện được tác phong nghiêm túc, thân thiện, cẩn thận, chính xác khi học tập, thực hành

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1:Đại cương về các bài thuốc y học cổ truyền	1	1	0	0	
	Bài 2:Thuốc giải biểu	2	1	1	0	
	Bài 3:Thuốc thanh nhiệt	2	1	1	0	
	Bài 4:Thuốc hòa giải	1	1	0	0	
	Bài 5:Thuốc trừ hàn	2	1	1	0	
	Bài 6:Thuốc trừ phong	2	1	1	0	
	Bài 7:Thuốc lợi niệu hóa thấp	1	1	0	0	
	Bài 8:Thuốc trừ đàm, tiêu đạo	2	1	1	0	
	Bài 9:Thuốc an thần	1	1	0	0	
	Bài 10:Thuốc cố sáp	1	1	0	0	
	Bài 11:Thuốc tả hạ	2	1	1	0	
	Bài 12:Thuốc hành khí và giáng khí	4	1	3	0	
	Bài 13:Thuốc lý huyết	3	1	2	0	

	Bài 14:Thuốc bổ	4	1	3	0	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	30	14	14	0	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Đại cương về các bài thuốc y học cổ truyền; Tổng số thời gian: 01 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Phân tích được cách xây dựng một bài thuốc Đông y
- 1.2.Trình bày được cách dùng thuốc sắc
- 1.3.Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2.Nội dung

- 2.1.Cách xây dựng và biến hoá một bài thuốc đông y
 - 2.1.1.Nguyên tắc xây dựng một bài thuốc
 - 2.1.2.Sự biến hoá của một bài thuốc theo triệu chứng lâm sàng
 - 2.1.3.Các dạng của bài thuốc
 - 2.1.3.1. Thuốc sắc (thang)
 - 2.1.3.2. Thuốc tán
 - 2.1.3.3. Thuốc hoàn
 - 2.1.3.4. Rượu thuốc
 - 2.1.3.5. Viên đẹt
 - 2.1.3.6. Thuốc cao
- 2.2.Cách sắc thuốc
- 2.3.Cách uống thuốc

Bài 2:Thuốc giải biểu; Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng và cấm kỵ của một số bài thuốc tân ôn giải biểu.
- 1.2.Trình bày được thành phần, công dụng và cấm kỵ của một số bài thuốc tân lương giải biểu.
- 1.3. Phối hợp được thuốc giải biểu với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Các bài thuốc tân ôn giải biểu (phát tán phong hàn)
 - 2.1.1.Ma hoàng thang
 - 2.1.2.Hương tô tán
 - 2.1.3.Tiểu thanh long thang
 - 2.1.4. Quế chi thang
- 2.2.Bài thuốc tân lương giải biểu(chữa cảm sốt)
 - 2.2.1.Bài chữa cảm cúm
 - 2.2.2.Bài ma hạnh thạch cam thang
 - 2.2.3.Bài tang cúc ẩm
 - 2.2.4.Bài ngân kiều tán

2.3.Các bài thuốc khác

2.3.1.Thăng ma cát căn thang

2.3.2.Sài căn giải cơ thang

2.3.3.Bột kinh giới và thạch cao

Bài 3:Thuốc thanh nhiệt;Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cầm kỵ của một số bài thuốc chữa sốt cao, viêm nhiễm.

1.2.Trình bày được thành phần, công dụng, cầm kỵ của một số bài thuốc chữa thanh hư nhiệt.

1.3. Phối hợp được thuốc thanh nhiệt với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.

1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Các bài thuốc chữa sốt cao, viêm nhiễm

2.1.1.Bài thuốc hạ sốt cao

2.1.2.Bài chữa mụn nhọt, lở ngứa, viêm cơ

2.1.3.Bài chữa mụn nhọt, dị ứng

2.1.4.Bài hoàng liên giải độc thang

2.1.5.Bài thuốc chữa lỵ

2.1.6.Bài long đởm thảo tả can thang

2.2.Các bài thuốc thanh hư nhiệt

2.2.1. Bài thanh hao miết giáp thang

2.2.2.Bài dưỡng thanh nhiệt

2.2.3. Bài dưỡng âm thanh phế thang

Bài 4:Thuốc hòa giải;Tổng số thời gian: 01 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày thành phần, tác dụng, cách sử dụng bài thuốc hoà giải.

1.2. Phối hợp được bài thuốc hoà giải với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Bài tiêu sài hồ thang

2.2.Bài tứ nghịch thang

2.3.Bài tiêu giao tán

2.4.Các bài thuốc hòa giải chữa sốt rét

Bài 5:Thuốc trừ hàn;Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

1.1.Trình bày được thành phần, tác dụng, cách dùng một số bài thuốc ôn trung trừ hàn.

1.2.Trình bày được thành phần, tác dụng, cách dùng một số bài thuốc hồi dương cứu nghịch.

1.3.Trình bày được thành phần, tác dụng, cách dùng một số bài thuốc ôn khai.

1.4.Phối hợp được bài thuốc trừ hàn với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.

1.5.Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Các bài thuốc ôn trung trừ hàn
 - 2.1.1.Bài thuốc trừ hàn
 - 2.1.2.Bài lý trung hoàn
- 2.2.Các bài thuốc hồi dương cứu nghịch
 - 2.2.1.Bài rượu thuốc cấp cứu
 - 2.2.2. Bài chân vũ thang
- 2.3.Các bài thuốc ôn khai
 - 2.3.1. Bài tổ hợp hương hoàn
 - 2.3.2. Bài thông khiêu tán
 - 2.3.3. Bài thông quan tán
- 2.4. Các bài thuốc khác
 - 2.4.1.Bài sâm phụ thang
 - 2.4.2. Bài đương quy tứ nghịch thang

Bài 6:Thuốc trừ phong;Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cách sử dụng các bài thuốc trừ phong thấp.
- 1.2.Trình bày được thành phần, công dụng, cách sử dụng một số bài thuốc bình can tức phong.
- 1.3. Phối hợp được thuốc trừ phong với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Các bài thuốc trừ phong thấp
 - 2.1.1.Bài nhị diệu tán
 - 2.1.2. Bài độc hoạt tang ký sinh
 - 2.1.3. Bài quyên tý thang
- 2.2.Bài thuốc bình can tức phong
 - 2.2.1. Bài tức phong hoàn
 - 2.2.2. Bài linh dương câu đằng thang
 - 2.2.3. Bài thiên ma câu đằng ẩm

Bài 7:Thuốc lợi niệu hóa thấp;Tổng số thời gian: 01 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng các bài thuốc lợi niệu hoá thấp đã học.
- 1.2. Phối hợp được thuốc lợi niệu hóa thấp với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Bài thấp trừ hàn thấp
- 2.2.Bài bình vị tán
- 2.3.Ngũ linh tán
- 2.4.Bài thuốc chữa đái đục mẩn tính có tỳ giải
- 2.5.Bài lợi niệu có mã đề
- 2.6. Bài thuốc chữa viêm cầu thận

Bài 8:Thuốc trừ đàm, tiêu đạo;Tổng số thời gian: 02 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cách sử dụng một số bài thuốc trừ đàm
- 1.2.Trình bày được thành phần, công dụng, cách sử dụng một số bài thuốc tiêu đạo
- 1.3. Phối hợp được thuốc trừ hàn, tiêu đạo với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Thuốc trừ đàm
 - 2.1.1.Nhị trần thang
 - 2.1.2.Bài thuốc trừ hàn đàm tán
 - 2.1.3.Bài nhuận táo hóa đờm
 - 2.1.4.Bài trừ phong hoá đàm
 - 2.1.5.Bài thanh nhiệt hoá đàm
- 2.2.Bài thuốc tiêu đạo
 - 2.2.1.Bài ôn vị
 - 2.2.2.Kê nội kim tán
 - 2.2.3.Bài bảo hoà hoàn
 - 2.2.4. Bài chỉ thực đạo trệ hoàn
 - 2.2.5. Bài chỉ thực tiêu bí hoàn

Bài 9:Thuốc an thần;Tổng số thời gian: 01 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng một số bài thuốc an thần đã học.
- 1.2. Phối hợp được thuốc an thần với nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Các bài thuốc dưỡng tâm an thần
 - 2.1.1.Bài thuốc an thần số 1
 - 2.1.2.Bài thuốc an thần số 2
 - 2.1.3.Toan táo nhân thang
- 2.2.Bài thuốc trọng trấn an thần
 - 2.2.1. Bài chu sa an thần hoàn
 - 2.2.2. Bài hoàng liên a giao thang

Bài 10:Thuốc cố sáp;Tổng số thời gian: 01 tiết

1.Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được thành phần, công dụng, cách sử dụng một số bài thuốc cố sáp đã học.
- 1.2. Phối hợp được thuốc cố sáp với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Bài thuốc cầm mồ hôi
- 2.2.Bài mẫu lệ tán
- 2.3.Bài cố tinh sáp niệu
- 2.4. Bài tang phiêu tiêu tán

2.5. Bài thuốc cầm ỉa chảy

Bài 11: Thuốc tả hạ; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc hàn hạ
- 1.2. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc ôn hạ
- 1.3. Trình bày được thành phần công dụng, cách dùng một số bài thuốc trục thủy
- 1.4. Phối hợp được thuốc tả hạ với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Bài thuốc hàn hạ
 - 2.1.1. Bài đại thừa khí thang
- 2.2. Các bài thuốc nhuận hạ
 - 2.2.1. Bài chữa táo bón
 - 2.2.2. Bài tư âm nhuận tràng
 - 2.2.3. Bài ngũ nhân hoàn
- 2.3. Các bài thuốc ôn hạ
 - 2.3.1. Bài đại hoàng phụ tử thang
 - 2.3.2. Bài tam vật bị cấp hoàn
- 2.4. Các bài thuốc trục thủy
 - 2.4.1. Bài thập táo thang
 - 2.4.2. Bài kỷ tiêu lịch hoàng hoàn

Bài 12: Thuốc hành khí và giáng khí; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được thành phần, công dụng cách dùng một số bài thuốc hành khí .
- 1.2. Trình bày được thành phần, công dụng cách dùng một số bài thuốc giáng khí.
- 1.3. Trình bày được thành phần, công dụng cách dùng một số bài thuốc chữa trũng tích
- 1.4. Phối hợp được thuốc hành khí và giáng khí với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Các bài thuốc hành khí
 - 2.1.1. Bài việt cúc hoàn
 - 2.1.2. Bài thuốc kích thích tiêu hoá
 - 2.1.3. Bài bán hạ hậu phác thang
- 2.2. Thuốc giáng khí
 - 2.2.1. Trừ đàm giáng nghịch
 - 2.2.2. Tô tử giáng khí thang
 - 2.2.3. Bài đình hương thị đế thang
- 2.3. Các bài chữa trũng tích
 - 2.3.1. Bài ô mai hoàn
 - 2.3.2. Bài chữa sán lợn hay sán bò
 - 2.3.3. Bài phì nhi hoàn
 - 2.3.4. Bài phì nhi cam tích
- 2.4. Các bài thuốc lương khai

2.4.1. Bài ngưi hoàng thanh tâm hoàn

2.5. Một số bài thuốc khác

2.5.1. Bài an cung ngưi hoàng hoàn

2.5.2. Bài tử huyết đan

2.5.3. Bài chi bảo đan

Bài 13: Thuốc lý huyết; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc hoạt huyết khứ ứ.

1.2. Trình bày thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc cầm máu.

1.3. Trình bày thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc chữa sốt xuất huyết.

1.4. Trình bày thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc chữa bong gân.

1.5. Phối hợp được thuốc lý huyết với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.

1.6. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2. Nội dung

2.1. Các bài thuốc hoạt huyết khứ ứ

2.1.1. Bài đào nhân thừa khí thang

2.1.2. Bài thuốc điều kinh

2.1.3. Chữa kinh nguyệt không đều

2.2. Các bài thuốc cầm máu

2.2.1. Bài trắc bá diệp thang

2.2.2. Tứ sinh thang

2.3. Điều trị sốt xuất huyết

2.4. Chữa bong gân

Bài 14: Thuốc bổ; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc bổ âm

1.2. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc bổ dương

1.3. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc bổ khí

1.4. Trình bày được thành phần, công dụng, cách dùng một số bài thuốc bổ huyết

1.5. Phối hợp được thuốc bổ với các nhóm thuốc tương ứng trong YHHĐ để điều trị bệnh.

1.6. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi học tập.

2. Nội dung

2.1. Các bài thuốc bổ âm

2.1.1. Bài lục vị địa hoàng hoàn

2.1.2. Bài hà sa đại táo hoàn

2.1.3. Bài kỷ cúc địa hoàng hoàn

2.1.4. Bài bát tiên hoàn

2.1.5. Bài đại bổ âm hoàn

2.2. Các bài thuốc bổ dương

2.2.1. Bài bổ thận tráng dương

2.2.2. Bài cao trầu cổ

2.2.3. Bài thận khí hoàn

2.2.4. Bài tế sinh thận khí hoàn

- 2.2.5. Bài hữu quy hoàn
- 2.2.6. Bài bổ thận tráng dương
- 2.3. Các bài thuốc bổ khí
 - 2.3.1. Bài bổ khí an thần
 - 2.3.2. Tứ quân tử thang
 - 2.3.3. Bài lục quân tử thang
 - 2.3.4. Nhân sâm bạch truật tán
 - 2.3.5. Bổ trung ích khí thang
 - 2.3.6. Sinh mạch tán
 - 2.3.7. Phục mạch thang
 - 2.3.8. Ngọc Bình Phong Tán
- 2.4. Các bài thuốc bổ huyết
 - 2.4.1. Bài bổ huyết điều kinh
 - 2.4.2. Bài tứ vật thang
 - 2.4.3. Quy tỳ thang
 - 2.4.4. Bát trân thang

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
2. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được công năng chủ trị và cầm kỵ của từng bài thuốc.
- Kỹ năng: sử dụng các bài thuốc trên vào điều trị bệnh.
- Thái độ: Thể hiện được sự nghiêm túc trong học tập; ý thức kế thừa và phát huy nền y học cổ truyền trong nghề nghiệp

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên × 20% + Điểm kiểm tra định kỳ × 20% + Điểm thi kết thúc học phần × 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT
2. Phương pháp dạy và học
 - Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên
 - Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, thuyết trình...
3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: đã học qua học phần đông dược thừa kế
4. Tài liệu tham khảo:
 - Y học cổ truyền. NXBY học 2004
 - Các bài thuốc Cổ truyền. Trần Văn Kỳ. BY học 1998.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN I

Mã môn học: MH 20

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:28/ Thực hành:15 /Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào Cuối học kì 2 năm thứ nhất trong chương trình đào tạo 2 năm của đối tượng y sĩ YHCT.
2. Tính chất: Học phần mô tả các nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh về hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu theo phương pháp y học cổ truyền

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh về cơ quan tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, khớp, thần kinh đã học bằng đông y.

2. Kỹ năng

- Có khả năng kết hợp với y học hiện đại chẩn đoán, điều trị và phòng các chứng bệnh đã học.

3. Thái độ

- Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.

- Thể hiện được thái nghiêm túc khi học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1:Rối loạn thần kinh tim	2	2	0	0	
	Bài 2:Cao huyết áp	4	2	2	0	
	Bài 3:Thiếu máu	2	2	0	0	
	Bài 4:Viêm phế quản cấp và mạn	4	2	2	0	
	Bài 5:Hen phế quản	4	2	2	0	
	Bài 6:Viêm gan virus cấp và mạn	4	2	2	0	
	Bài 7:Ỉa chảy cấp, mạn					
	Bài 8:Hội chứng lỵ cấp, mạn	4	2	2	0	
	Bài 9:Viêm loét dạ dày, tá tràng	3	2	1	0	
	Bài 10:Táo bón	4	2	2	0	
	Bài 11:Nhiễm trùng tiết niệu cấp	2	2	0	0	
	Bài 12:Viêm cầu thận cấp, mãn	3	2	1	0	
	Bài 13:Đái máu, đái đường chấp	3	2	1	0	
	Bài 14:Đái dầm	2	2	0	0	
		2	2	0	0	

	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	45	28	15	0	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Rối loạn thần kinh tim; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được triệu chứng cơ bản, chẩn đoán và điều trị bệnh rối loạn thần kinh tim thể tâm huyết hư theo Đông y.

1.2. Trình bày được triệu chứng cơ bản, chẩn đoán và điều trị bệnh rối loạn thần kinh tim thể âm hư hỏa vượng theo Đông y.

1.3. Trình bày được triệu chứng cơ bản, chẩn đoán và điều trị bệnh rối loạn thần kinh tim thể dương hư theo Đông y.

1.4. Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

2.1. Thể tâm huyết hư

2.2. Thể âm hư hỏa vượng

2.3. Dương hư

2.4. Do sang chấn tinh thần đột ngột

Bài 2: Cao huyết áp; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh cao huyết áp do các nguyên nhân bệnh theo đông y.

1.2. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh cao huyết áp thể âm hư theo đông y.

1.3. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh cao huyết áp do can thận âm hư theo đông y.

1.4. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh cao huyết áp do đàm thấp theo đông y.

1.5. Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.6. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

2.1. Chứng cao huyết áp không rõ nguyên nhân

2.2. Chữa huyết áp phân loại triệu chứng của đông y

2.2.1. Thể âm hư dương xung

2.2.2. Thể can thận âm hư

2.2.3. Thể tâm tỳ hư

2.2.4. Thể đàm thấp

Bài 3: Thiếu máu; Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được triệu chứng chẩn đoán và điều trị thiếu máu do các nguyên nhân theo Đông y.
- 1.2.Trình bày được triệu chứng chẩn đoán và điều trị thiếu máu do khí huyết hư theo Đông y.
- 1.3.Trình bày được triệu chứng chẩn đoán và điều trị thiếu máu do can thận âm hư theo Đông y.
- 1.4.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Chữa các chứng bệnh thiếu máu do các nguyên nhân

2.2.Thiếu năng tạo máu của tủy xương

- 2.2.1.Thể khí huyết đều hư
- 2.2.2.Thể can thận âm hư
- 2.2.3.Thể tỳ thận dương hư

Bài 4:Viêm phế quản cấp và mạn;Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phế quản cấp do phong hàn theo đông y.
- 1.2.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phế quản cấp do phong nhiệt theo đông y.
- 1.3.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phế quản mạn thể đàm thấp theo đông y.
- 1.4.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phế quản thể thủy ẩm theo đông y.
- 1.5.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.6. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Viêm phế quản cấp
 - 2.1.1. Thể phong hàn
 - 2.1.2.Thể phong nhiệt
 - 2.1.3.Khí táo
- 2.2.Viêm phế quản mãn tính
 - 2.2.1.Đàm thấp
 - 2.2.2.Thủy ẩm

Bài 5:Hen phế quản;Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh hen phế quản theo Đông y.
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Chữa hen phế quản khi đang có cơn hen

2.1.1.Hen hàn

2.1.2.Hen nhiệt

2.2.Chữa hen phế quản khi hết cơn hen

2.2.1.Phế hư

2.2.2.Tỳ hư

2.2.3.Thận hư

Bài 6: Viêm gan virus cấp và mạn; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan virus theo đông y.

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Thể vàng da: dương hoàng

2.1.1.Thể nặng (cấp hoàng)

2.1.2.Thể không có vàng da

2.2.Viêm gan mạn

2.2.1.Can nhiệt tỳ thấp

2.2.2.Can uất tỳ hư khí trệ

2.2.3.Can âm bị tổn thương

2.2.4.Khí trệ huyết ứ

Bài 7: Ỉa chảy cấp, mạn; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1. Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị ỉa chảy theo đông y

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Ỉa chảy cấp tính

2.1.1.Do hàn thấp

2.1.2.Do thấp nhiệt

2.1.3.Do ăn uống

2.2.Ỉa chảy mãn tính

2.2.1.Tỳ vị hư:

2.2.2.Thận dương hư

2.2.3.Can tỳ bất hoà

Bài 8:Hội chứng lỵ cấp, mạn; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị lỵ theo đông y

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Lý cấp tính

2.1.1.Do thấp nhiệt

2.1.2.Do hàn thấp

2.1.3.Do dịch độc

2.2.Lý mãn tính

Bài 9:Viêm loét dạ dày, tá tràng;Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị viêm loét dạ dày theo đông y

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Thể can khí kiện vị

2.1.1.Khí trệ

2.1.2.Hoả uất

2.1.3.Huyết ứ

2.2.Thể tỳ vị hư hàn

Bài 10:Táo bón;Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị chứng táo bón theo đông y

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Táo bón do địa tạng âm huyết hư, huyết nhiệt hoặc sau khi mắc bệnh cấp tính gây tân dịch giảm

2.2.Táo bón do thiếu máu

2.3.Táo bón do khí hư

2.4.Táo bón do khí trệ

Bài 11:Nhiễm trùng tiết niệu cấp;Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

1.1.Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các chứng nhiễm trùng tiết niệu theo đông y.

1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Chứng tiểu tiện ít, tiểu tiện khó và bí tiểu tiện

2.2.Viêm bàng quang cấp

Bài 12:Viêm cầu thận cấp, mãn;Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị viêm cầu thận theo Đông y
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Viêm cầu thận cấp

- 2.1.1.Do phong tà
- 2.1.2.Do thủy thấp
- 2.1.3.Do thấp nhiệt

2.2.Viêm cầu thận mạn tính

- 2.2.1.Thể tỳ dương hư
- 2.2.2.Thể tỳ thận dương hư
- 2.2.3.Thể âm hư dương xung
- 2.2.4.Thể viêm cầu thận mạn có urê máu cao

Bài 13:Đái máu, đái dưỡng chấp;Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị chứng đái máu theo đông y
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1. Đái máu

- 2.1.1.Đái máu do nhiễm khuẩn cấp tính đường tiết niệu
- 2.1.2.Đái máu do viêm nhiễm mạn tính đường tiết niệu
- 2.1.3.Đái máu do sỏi đường tiết niệu, sang chấn
- 2.1.4.Đái máu kéo dài do các nguyên nhân toàn thân khác

2.2.Đái ra dưỡng chấp

- 2.2.1.Xích trọc
- 2.2.2.Bạch trọc

Bài 14:Đái dầm;Tổng số thời gian: 02 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị đái dầm theo đông y
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Thể thận khí hư hàn

2.2. Thể phế khí và tỳ khí hư

2.3. Thể can kinh uất nhiệt

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường

2. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh về hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu theo phương pháp y học cổ truyền

- Kỹ năng: Có khả năng kết hợp với y học hiện đại chẩn đoán, điều trị và phòng các chứng bệnh đã học

- Thái độ: Thể hiện được sự phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền vào việc khám chữa bệnh

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên \times 20% + Điểm kiểm tra định kỳ \times 20% + Điểm thi kết thúc học phần \times 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên

- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: học qua học phần bài thuốc cổ phương

4. Tài liệu tham khảo:

- Điều trị bệnh Nội khoa. Học viện Trung y Thượng hải 1990. Sách dịch- Nhà xuất bản Thanh hóa.

- Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.

- Bài giảng bệnh học nội khoa. Đại học y Hà nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN II

Mã môn học: MH 21

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:28/ Thực hành:15/Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ 1 năm thứ 2 trong chương trình đào tạo 1 năm của đối tượng y sỹ YHCT.
2. Tính chất: Học phần mô tả các nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh về khớp, thần kinh, truyền nhiễm theo phương pháp y học cổ truyền

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức

Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh về khớp, thần kinh, truyền nhiễm đã học bằng đông y.

2. Kỹ năng

- Có khả năng kết hợp với y học hiện đại chẩn đoán, điều trị và phòng các chứng bệnh đã học.

3. Thái độ

- Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.

- Thể hiện được thái nghiêm túc khi học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1:Các bệnh về khớp	5	3	2	0	
	Bài 2:Đau thần kinh tọa	5	3	2	0	
	Bài 3:Liệt dây VII ngoại biên	5	3	2	0	
	Bài 4:Đau vai gáy, đau thần kinh liên sườn	5	3	2	0	
	Bài 5:Liệt nửa người	5	3	2	0	
	Bài 6:Suy nhược thần kinh	5	3	2	0	
	Bài 7:Sởi	5	4	1	0	
	Bài 8:Ho gà	4	3	1	0	
	Bài 9:Chảy máu	4	3	1	0	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	45	28	15	0	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:Các bệnh về khớp; Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh khớp theo đông y.
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Đau nhức các khớp không có sưng nóng đỏ
 - 2.1.1.Phong tý hay hành tý
 - 2.1.2.Hàn tý hay thống tý
 - 2.1.3.Thấp tý hay trước tý

2.2.Thoái khớp

2.3.Viêm khớp dạng thấp

- 2.3.1.Phong thấp nhiệt tý
- 2.3.2.Phong hàn thấp tý
- 2.4.Đau lưng
 - 2.4.1.Đau lưng cấp do co cứng các cơ
 - 2.4.2.Đau lưng cấp khi thay đổi tư thế hay do mang vác nặng
 - 2.4.3.Đau lưng mãn tính ở người già do thoái hoá cột sống

Bài 2:Đau thần kinh tọa;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị đau thần kinh tọa theo đông y.
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Đau dây thần kinh tọa do lạnh
- 2.2.Đau thần kinh tọa do thoái hoá cột sống gây chèn ép

Bài 3:Liệt dây VII ngoại biên;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị liệt dây.VII ngoại biên theo đông y.
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

- 2.1.Liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh
- 2.2.Liệt dây VII ngoại biên do nhiễm khuẩn
- 2.3.Liệt dây thần kinh VII do sang chấn

Bài 4:Đau vai gáy, đau thần kinh liên sườn;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị đau vai gáy theo đông y.
- 1.2.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị đau thần kinh liên sườn theo đông y.
- 1.3.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Đau vai gáy

2.2.Đau thần kinh liên sườn

Bài 5:Liệt nửa người;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán và điều trị liệt nửa người theo đông y.
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Trúng phong kinh lạc

2.2.Trúng phong tạng phủ

2.2.1.Chúng bế

2.2.2. Chứng thoát

2.3.Chữa di chứng do tai biến mạch máu não

Bài 6:Suy nhược thần kinh;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị suy nhược thần kinh theo đông y
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Can và tâm khí uất kết

2.2.Can, tâm, thận âm hư

2.2.1.Âm hư hỏa vượng

2.2.2.Tâm can thận âm hư

2.2.3.Tâm tỳ hư

2.2.4.Thận dương hư

7:Sởi;Tổng số thời gian: 05 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1.Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh sởi theo đông y
- 1.2.Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2.Nội dung

2.1.Thời kỳ phát sốt

2.2.Thời kỳ sởi mọc

2.3.Thời kỳ sởi bay

Bài 8:Ho gà;Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị ho gà theo đông y
- 1.2. Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

2.1. Giai đoạn đầu: cảm nhiễm, phế hàn

2.2. Giai đoạn ho cơn: thường do đờm nhiệt, phế nhiệt

2.3. Giai đoạn hồi phục: phế khí hư hoặc phế âm hư

2.4. Phòng bệnh

Bài 9: Chảy máu; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh chảy máu theo Đông y
- 1.2. Có khả năng phối hợp YHHĐ và YHCT để chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Chữa chảy máu do nguyên nhân ứ huyết gây thoát quản
- 2.2. Chảy máu do nguyên nhân cơ địa dị ứng nhiễm khuẩn nhiễm độc gây rối loạn thành mạch
 - 2.2.1. Do cơ địa
 - 2.2.2. Do nhiễm khuẩn
 - 2.2.3. Do nhiễm khuẩn nhiễm độc

2.3. Chảy máu kéo dài do các nguyên nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
2. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh về khớp, thần kinh, truyền nhiễm theo phương pháp y học cổ truyền
- Kỹ năng: Có khả năng kết hợp với y học hiện đại chẩn đoán, điều trị và phòng các chứng bệnh đã học
- Thái độ: Thể hiện được sự phối hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền vào việc khám chữa bệnh

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên × 20% + Điểm kiểm tra định kỳ × 20% + Điểm thi kết thúc học phần × 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên

- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: học qua học phân bài thuốc cổ phương

4. Tài liệu tham khảo:

- Điều trị bệnh Nội khoa. Học viện Trung y Thượng hải 1990. Sách dịch- Nhà xuất bản Thanh hóa.

- Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.

- Bài giảng bệnh học nội khoa. Đại học y Hà nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: XOA BÓP BẮM HUYỆT DƯỠNG SINH

Mã môn học: MH 22

Thời gian thực hiện môn học: 45 tiết (Lý thuyết:15/ Thực hành:28 /Kiểm tra đánh giá:02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn YHCT thuộc khối kiến thức chuyên môn ngành nghề, học vào học kỳ I năm thứ hai trong chương trình đào tạo 1 năm của đối tượng y sỹ YHCT
2. Tính chất: Học phần bao gồm các kiến thức về cơ sở khoa học của phương pháp XB-BH-DS, kỹ thuật làm các thủ thuật và ứng dụng các thủ thuật đó vào việc chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức
 - 1.1.Trình bày được cơ sở khoa học của XB-BH-DS
 - 1.2. Trình bày được kỹ thuật làm các thủ thuật XB-BH- DS.
2. Kỹ năng
 - 2.1. Áp dụng được các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt đã học vào chữa một số chứng bệnh thông thường.
 - 2.2. Hướng dẫn được người dân trong cộng đồng sử dụng phương pháp này vào việc chăm sóc sức khỏe ban đầu.
3. Thái độ
 - 3.1.Xây dựng được ý thức kế thừa và phát triển nền Y học cổ truyền vào nghề nghiệp của mình.
 - 3.2.Thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền vào công tác phòng và chữa bệnh.
 - 3.3.Thể hiện được tác phong nghiêm túc, thân thiện, cẩn thận, chính xác khi học tập, thực hành

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
	Bài 1:Đại cương về các phương pháp xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	3	3	0	0	
	Bài 2:Các kỹ thuật xoa bóp	7	3	4	0	
	Bài 3:Xoa bóp theo vùng cơ thể	10	2	8	0	
	Bài 4:Xoa bóp chữa một số chứng bệnh hay gặp	12	2	10	0	
	Bài 5:Luyện thở	4	2	2	0	
	Bài 6:Vận động cơ khớp	4	2	2	0	
	Bài 7:Luyện tinh thần	3				

			1	2	0	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	45	15	28	0	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Đại cương về các phương pháp xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được nguồn gốc các phương pháp xoa bóp, dưỡng sinh.
- 1.2. Trình bày được tác dụng các phương pháp xoa bóp chữa bệnh.
- 1.3. Trình bày được tác dụng dưỡng sinh khí công chữa bệnh.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Xoa bóp
 - 2.1. Nguồn gốc
 - 2.2. Tác dụng của xoa bóp
 - 2.2.1. Tác dụng đối với da
 - 2.2.2. Tác dụng đối với hệ thần kinh
 - 2.2.3. Tác dụng với cơ gân khớp
 - 2.2.4. Tác dụng đối với cơ quan chức năng
 - 2.2. Khí công
 - 2.2.1. Với hệ thần kinh
 - 2.2. 2. Với hệ hô hấp
 - 2.2. 3. Với hệ tuần hoàn
 - 2.2. 4. Với hệ tiêu hoá

Bài 2: Các kỹ thuật xoa bóp; Tổng số thời gian: 07 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được tác dụng và chỉ định của xoa bóp, bấm huyệt.
- 1.2. Trình bày được kỹ thuật, thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt.
- 1.3. Tiến hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh.
- 1.4. Phòng tránh được các tai biến có thể gặp khi làm thủ thuật.
- 1.5. Thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi làm các thủ thuật trên cơ thể người

2. Nội dung

- 2.1. Đại cương về Xoa bóp, bấm huyệt (XBBH)
 - 2.1.1. Quá trình phát triển
 - 2.1.2. Tác dụng và chỉ định của xoa bóp, bấm huyệt
- 2.2. Những thủ thuật xoa bóp
 - 2.2.1. Xoa
 - 2.2.2. Xát
 - 2.2.3. Miết
 - 2.2.4. Véo
 - 2.2.5. Vỗ
 - 2.2.6. Day
 - 2.2.7. Đấm

- 2.2.8. Lăn
- 2.2.9. Bóp
- 2.2.10. Vòn
- 2.2.11. Rung
- 2.2.12. Vận động khớp
- 2.2.13. Ấn huyết
- 2.2.14. Bấm huyết
- 2.2.15. Điểm huyết

Bài 3: Xoa bóp theo vùng cơ thể; Tổng số thời gian: 10 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và kỹ thuật tiến hành thủ thuật xoa bóp vùng vùng đầu, cổ gáy, ngực bụng, lưng, chi trên, chi dưới.
- 1.2. Tiến hành thành thạo, đúng quy trình xoa bóp vùng vùng đầu, cổ gáy, ngực bụng, lưng, chi trên, chi dưới.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người

2. Nội dung

- 2.1. Xoa bóp vùng đầu
- 2.2. Xoa bóp cổ gáy
- 2.3. Xoa bóp vùng lưng
- 2.4. Xoa bóp chi trên
- 2.5. Xoa bóp chi dưới
- 2.6. Xoa bóp ngực
- 2.7. Xoa bóp bụng
- 2.8. Phương pháp véo cột sống lưng

Bài 4: Xoa bóp chữa một số chứng bệnh hay gặp; Tổng số thời gian: 12 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1 Trình bày chỉ định, chống chỉ định và kỹ thuật tiến hành xoa bóp chữa một số chứng bệnh hay gặp.
- 1.2. Tiến hành thành thạo, đúng quy trình xoa bóp chữa một số chứng bệnh hay gặp.
- 1.3. Thể hiện thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người

2. Nội dung

- 2.1. Đau đầu
- 2.2. Vẹo cổ
- 2.3. Chứng tý
- 2.4. Viêm quanh khớp vai
- 2.5. Tọa cốt phong
- 2.6. Đau lưng cấp
- 2.7. Đau vùng thượng vị
- 2.8. Đái dầm
- 2.9. Suy nhược thần kinh, mệt mỏi
- 2.10. Cao huyết áp
- 2.11. Bán thân bất toại
- 2.12. Liệt dây VII ngoại biên

- 2.13. Hen phế quản
- 2.14. Táo bón
- 2.15. Viêm phần phụ mãn tính

Bài 5: Luyện thở; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày nội dung kỹ thuật phương pháp luyện thở tự nhiên.
- 1.2. Trình bày nội dung kỹ thuật phương pháp luyện thở sâu.
- 1.3. Biết cách tiến hành luyện thở và tư vấn cho người bệnh.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Thở tự nhiên
- 2.2. Thở sâu
 - 2.2.1. Thở bụng
 - 2.2.2. Thở ngực
 - 2.2.3. Thở có nín thở

Bài 6: Vận động cơ khớp; Tổng số thời gian: 04 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được kỹ thuật tập bài chào mặt trời.
- 1.2. Trình bày được kỹ thuật tập tự xoa bóp.
- 1.3. Tập đúng kỹ thuật các bài vận động cơ khớp
- 1.4. Tư vấn được cho cộng đồng 2 bài tập vận động để phòng và chữa bệnh xương khớp
- 1.5. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập

2. Nội dung

- 2.1. Bài chào mặt trời
- 2.2. Tự xoa bóp

Bài 7: Luyện tinh thần; Tổng số thời gian: 03 tiết

1. Mục tiêu

- 1.1. Trình bày được nội dung thanh tâm và thư tâm.
- 1.2. Trình bày được kỹ thuật của bài tập thư giãn.
- 1.3. Tiến hành luyện tinh thần đúng kỹ thuật.
- 1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Thanh tâm
- 2.2. Thư tâm
- 2.3. Tiến hành tập thư giãn
 - 2.3.1. Thì 1: Khởi đầu
 - 2.3.2. Thì 2: Tự nhận thức cơ thể
 - 2.3.3. Thì 3: Cảm giác nặng ấm
 - 2.3.4. Thì 4: Trạng thái thanh thản thư thái
 - 2.3.5. Thì 5: Kết thúc

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học lý thuyết: Tại giảng đường
- 2. Phòng thực hành: Có trang bị đủ dụng cụ xoa bóp bấm huyệt (khăn, phấn rôm, dầu xoa bóp...); dụng cụ tập dưỡng sinh (chiếu tập, quần áo...)
- 3. Học liệu: giáo trình, bút, vở

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được cơ sở khoa học của XB-BH-DS và kỹ thuật làm các thủ thuật XB-BH- DS
- Kỹ năng: thực hiện thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt dưỡng sinh đã học; biết cách tư vấn cho cộng đồng những thủ thuật đơn giản để phòng và chữa bệnh.
- Thái độ: Nghiêm túc, thận trọng khi tiến hành các thủ thuật trên cơ thể người.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm chuyên cần: 1 điểm (điểm điều kiện)

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (không báo trước)

Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm

Điểm thi kết thúc học phần: 1 điểm (thi viết)

Điểm trung bình = Điểm kiểm tra thường xuyên $\times 20\%$ + Điểm kiểm tra định kỳ $\times 20\%$ + Điểm thi kết thúc học phần $\times 60\%$

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): tích cực hóa sinh viên
- Phương pháp học (Người học): chủ động, thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình...

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Học viên phải học qua học phần bệnh học YHCT

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học 2000. Tài liệu dùng cho trung học.
- Y học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học Hà nội 2002.
- Bấm huyệt chữa bệnh. Chu Quốc Trường 1998.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC HIỆN ĐẠI

Mã môn học : MH 23

Thời gian thực hiện môn học: 160 tiết (Lý thuyết: 0;Thực hành: 0 ; Thực tập: 158 ;Kiểm tra đánh giá: 2)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành
2. Tính chất: Cho học sinh tham gia thực tập phần y học hiện đại, để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành khám và điều trị bệnh thông thường và thái độ ứng xử của người cán bộ y tế khi thực hiện chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng

II. Mục tiêu môn học:

1. Mục tiêu kiến thức

- Củng cố kiến thức về bệnh học y học hiện đại và chăm sóc người bệnh tại các bệnh viện và cộng đồng

2. Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật khám bệnh và thực hành điều trị các bệnh thông thường cho người bệnh tại bệnh viện và cộng đồng
- Vận hành được các trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc người bệnh.
- Hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp phòng bệnh tại bệnh viện

3.3. Mục tiêu thái độ

- Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, chính xác, thái độ nhẹ nhàng cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình chăm sóc.
- Có ý thức bảo quản trang thiết bị y tế ;
 - Có ý thức tiên phong trong giữ gìn vệ sinh môi trường bệnh viện
 - Chấp hành tốt nội quy bệnh viện, quy chế học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa thông thường	27	0	0	27	
2	Thực hiện khám và xử trí người bệnh nội khoa	27	0	0	27	
3	Thực hiện khám và xử trí người bệnh ngoại khoa	27	0	0	27	
4	Thực hiện khám và xử trí người bệnh sản khoa	27	0	0	27	

5	Thực hiện khám và xử trí bệnh nhân nhi khoa	27	0	0	27	
6	Thực hiện khám và xử trí người bệnh truyền nhiễm	23	0	0	23	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	160	0	0	158	2

2. Nội dung chi tiết

2.1. Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa; tổng thời gian 27 giờ

STT	Tên kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Tiếp nhận người bệnh vào viện	1	1	3	5
2	Ghi chép và dán hồ sơ bệnh án	1	1	3	5
3	Đo nhiệt độ	1	1	3	5
4	Đếm mạch	1	1	3	5
5	Đo huyết áp	1	1	3	5
6	Đếm nhịp thở	1	1	3	5
7	Cân, đo chiều cao	1	1	3	5
8	Cho bệnh nhân uống thuốc	1	1	3	5
9	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	1	1	3	5
10	Tiêm trong da hoặc thử test thuốc	1	1	2	4
11	Tiêm tĩnh mạch hoặc truyền dịch	1	1	3	5
12	Khí dung	1	1	2	4
13	Thở Ôxy	1	1	1	3

14	Hút đờm dãi	1	1	2	4
15	Chườm nóng hoặc chườm lạnh	1	1	2	4
16	Cho ăn qua ống thông dạ dày	1	1	1	3
17	Thông tiểu	1	1	1	3
18	Thụt tháo	1	1	1	3
19	Phân loại rác thải tại bệnh viện	1	1	3	5
20	Phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật (Chọc dò , tiểu phẫu	1	1	1	3

Ghi chú: Cấp độ 1 (Tự thực hiện đúng quy trình), cấp độ 2 (Thực hiện có sự trợ giúp của giáo viên hoặc nhân viên bệnh viện), cấp độ 3 (Kiến tập, quan sát, phụ giúp)

2. 2. Thực hiện kỹ năng khám và xử trí người bệnh nội khoa ; số giờ 27

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Khám và xử trí người bệnh hen phế quản,	1	1	1	3
2	Khám và xử trí người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	1	1	1	3
3	Khám và xử trí người bệnh tăng huyết áp	1	1	1	3
4	Khám và xử trí người bệnh loét dạ dày tá tràng	1	1	1	3
5	Khám và xử trí người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu	1	1	1	3
6	Khám và xử trí người bệnh tai biến mạch não	1	1	1	3

7	Khám và xử trí người bệnh bệnh tiểu đường	1	1	1	3
8	Khám và xử trí người bệnh gút	1	1	1	3

2.3. Thực hiện khám và xử trí người bệnh ngoại khoa; số giờ 27

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Băng hoặc thay băng vết thương, vết mổ	1	1	2	4
2	Cố định gãy xương hoặc sửa lại cố định gãy	1	1	1	3
3	Khám và xử trí người bệnh bệnh viêm ruột thừa	1	1	1	3
4	Khám và xử trí người bệnh thủng dạ dày	1	1	1	3
5	Khám và xử trí người bệnh tắc ruột	1	1	1	3
6	Khám và xử trí người bệnh sỏi tiết niệu	1	1	1	3
7	Khám và xử trí người bệnh gãy xương hoặc kết hợp xương	1	1	1	3
8	Khám và xử trí người bệnh bồng	1	1	1	3
9	Khám và xử trí người bệnh u xơ tiền liệt tuyến,	1	1	1	3

2.4. Thực hiện khám và xử trí người bệnh sản khoa; số giờ 27

		Chỉ tiêu thực tập
--	--	-------------------

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tiến hành khám thai	1	1	1	3
2	Đỡ đẻ thường	1	1	1	3
3	Tắm bé, vệ sinh rốn trẻ sơ sinh	1	1	1	3
4	Khám và xử trí sản phụ trước đẻ	1	1	1	3
5	Khám và xử trí sản phụ sau đẻ	1	1	1	3
6	Khám và xử trí sản phụ hậu phẫu	1	1	1	3
7	Khám và xử trí người bệnh bệnh phụ khoa	1	1	1	3

2.5. Thực hiện khám và xử trí bệnh nhân nhi khoa; số giờ 27

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Pha ORS và hướng dẫn bà mẹ cách sử dụng ORS cho trẻ	1	1	1	3
2	Khám và xử trí trẻ nhi Viêm phổi	1	1	1	3
3	Khám và xử trí bệnh nhi Tiêu chảy	1	1	1	3
4	Khám và xử trí bệnh nhi nôn	1	1	1	3
5	Khám và xử trí bệnh nhi Viêm cầu thận cấp	1	1	1	3
6	Khám và xử trí bệnh nhi Thấp tim	1	1	1	3

2.6. Thực hiện khám và xử trí người bệnh truyền nhiễm; số giờ 23

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thăm khám, xử trí người bệnh Quai bị	1	1	1	3
2	Thăm khám, xử trí người bệnh Sốt phát ban dạng sởi	1	1	1	3
3	Thăm khám, xử trí người bệnh Thủy đậu	1	1	1	3
4	Thăm khám, xử trí người bệnh Sốt virus	1	1	1	3
5	Thăm khám, xử trí người bệnh Hội chứng lỵ	1	1	1	3
6	Thăm khám, xử trí người bệnh Viêm gan	1	1	1	3
7	Thăm khám, xử trí người bệnh Sốt xuất huyết	1	1	1	3

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết: Không
2. Phòng thực hành: Không
3. Địa điểm thực tập: Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện
4. Học liệu: Giáo trình : “ Y học hiện đại I”, “ Y học hiện đại II”,
5. Các điều kiện khác : Bệnh viện sẵn sàng phối hợp và hỗ trợ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Bệnh học các chuyên khoa Nội, Ngoại , Sản, Nhi, truyền nhiễm
 - Kỹ năng: Thực hiện các kỹ thuật y khoa và kỹ năng thăm khám người bệnh
 - Thái độ: Nhẹ nhàng, cảm thông, đúng mực với người bệnh và người nhà người bệnh

2. Phương pháp đánh giá: Vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Y sỹ Y học cổ truyền chính quy

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy : Giao ban, thảo luận trên 1 ca bệnh, đi buồng.

- Phương pháp học :Nghiên cứu tài liệu, quan sát, làm theo và thảo luận

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Khi đi thực tập học sinh cần có:

Tư trang quần áo Blouse, ống nghe, máy đo huyết áp

4. Tài liệu tham khảo;

- Sách điều dưỡng các chuyên ngành

- Các trang Website y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên học phần: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 1

Mã học phần: MH 24

Thời gian thực hiện môn học: 160 tiết (Lý thuyết: 0; Thực hành: 0; Thực tập: 158; Kiểm tra đánh giá: 02)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành
2. Tính chất: Cho sinh viên tham gia thực tập để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ ứng xử của người cán bộ y tế khi thực hiện chăm sóc, điều trị, phòng bệnh cho người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng bằng các phương pháp y học cổ truyền.

II. Mục tiêu môn học:

1. Mục tiêu kiến thức

- Củng cố kiến thức về bệnh học, phòng bệnh và chăm sóc người bệnh tại các bệnh viện và cộng đồng

2. Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chăm sóc, điều trị thông thường cho người bệnh tại bệnh viện các tuyến
- Vận hành được một số trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc người bệnh.
- Hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp đông-tây y phòng bệnh tại bệnh viện

3. Mục tiêu thái độ

- Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, chính xác, thái độ nhẹ nhàng cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình chăm sóc, điều trị
- Có ý thức bảo quản trang thiết bị y tế ;
- Có ý thức tiên phong trong giữ gìn vệ sinh môi trường bệnh viện
- Chấp hành tốt nội quy bệnh viện, quy chế học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa thông thường	25	0	0	25	
2	Thực hiện xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh	40	0	0	40	
3	Thực hiện châm cứu chữa bệnh	25	0	0	25	

4	Thực hiện tập luyện dưỡng sinh	20	0	0	20	
5	Thực hiện khám bệnh	5			5	
6	Thực hiện chăm sóc vườn thuốc nam	10	0	0	10	
7	Thủy châm	5			5	
8	Thực hiện cân, gói thuốc	10	0	0	10	
9	Thực hiện nấu, sắc thuốc đông y	10	0	0	10	
10	Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT	8			8	
11	Kiểm tra đánh giá	2	0	0		02
	Tổng số	160			158	02

2. Nội dung chi tiết

2.1. Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa; tổng thời gian 25 giờ

STT	Tên kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Tiếp nhận người bệnh vào viện	0	0	6	6
2	Ghi chép và dán hồ sơ bệnh án	0	0	6	5
3	Đo nhiệt độ	0	0	12	12
4	Đếm mạch	0	0	12	12
5	Đo huyết áp	0	0	12	12
6	Đếm nhịp thở	0	0	12	12
7	Cân, đo chiều cao	0	0	12	12
8	Cho bệnh nhân uống thuốc	0	0	12	12
9	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	0	0	12	12

10	Tiêm trong da hoặc thử test thuốc	0	0	2	2
11	Tiêm tĩnh mạch hoặc truyền dịch	0	0	4	4
12	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm	0	0	5	5
13	Khử khuẩn dụng cụ y tế	0	0	5	5
14	Hút đờm dãi	0	0	2	2
15	Chườm nóng hoặc chườm lạnh	0	0	2	2
16	Vận chuyển bệnh nhân	0	0	1	1
17	Thông tiểu	0	0	1	1
18	Thụt tháo	0	0	1	1
19	Phân loại rác thải tại bệnh viện	0	0	6	6
20	Phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật (Châm cứu , tiểu phẫu ...)	0	0	1	1

Ghi chú: Cấp độ 1 (Tự thực hiện đúng quy trình), cấp độ 2 (Thực hiện có sự trợ giúp của giáo viên hoặc nhân viên bệnh viện), cấp độ 3 (Kiến tập, quan sát, phụ giúp)

2.2. Thực hiện kỹ năng xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh ; số giờ 40

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Xoa bóp chữa đau vai gáy, vẹo cổ	0	0	4	4
2	Xoa bóp chữa suy nhược thần kinh	0	0	4	4
3	Xoa bóp chữa đau lưng	0	0	5	5
4	Xoa bóp chữa đau đầu	0	0	5	5
5	Xoa bóp chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1

6	Xoa bóp chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
7	Xoa bóp chữa liệt ½ người	0	0	1	1
8	Xoa bóp chữa teo cơ, cứng khớp	0	0	3	3

2.3. Thực hiện châm cứu chữa bệnh; số giờ 25

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Cấp độ thực hiện			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Châm cứu chữa liệt VII ngoại biên	0	1	3	4
2	Châm cứu đầu vai gáy	0	0	4	4
3	Châm cứu chữa đau lưng	0	0	4	4
4	Châm cứu chữa đau thần kinh hông	0	1	3	4
5	Châm cứu chữa liệt ½ người	0	1	1	2
6	Châm cứu chữa suy nhược thần kinh	0	0	3	3
7	Châm cứu chữa bệnh về khớp	0	0	5	5
8	Châm cứu chữa chắp, lẹo mắt	0	0	1	1
9	Châm cứu chữa bí tiểu, đái dầm	0	0	1	1
10	Châm cứu chữa đau thần kinh cánh tay	0	0	3	3
11	Châm cứu chữa thông kinh	0	0	2	2
12	Xử lý vụng châm	1	1	1	3

2.4. Thực hiện Tập luyện dưỡng sinh; số giờ 20

		Chỉ tiêu thực tập
--	--	--------------------------

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tập bài tự xoa bóp	0	0	5	5
2	Tập bài chào mặt trời	0	0	5	5
3	Luyện tinh thần	0	0	3	3
4	Luyện thở khí công	0	0	2	2

2.5. Thực hiện khám bệnh, số giờ 05

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tiến hành khám bệnh về khớp (viêm khớp mãn, thoái khớp)	0	1	2	3
2	Khám bệnh về hệ thần kinh (liệt VII ngoại biên, TK hông, liệt ½ người...)	2	1	2	3
3	Khám bệnh về hệ tiêu hóa (đau dạ dày, viêm đại tràng, ỉa chảy)	0	1	2	3
4	Khám bệnh về hệ tiết niệu (sỏi tiết niệu, viêm cầu thận mạn, viêm đường tiết niệu)	0	1	2	3
5	Khám bệnh về hô hấp (hen phế quản, viêm phế quản mãn)	0	1	2	3
6	Khám bệnh về tuần hoàn (tăng huyết áp, rối loạn thần kinh tim)	0	1	2	3
7	Khám bệnh về sản, phụ khoa (rối loạn kinh nguyệt, viêm phần phụ)	0	1	1	2

2.6. Thực hiện Chăm sóc vườn thuốc nam; số giờ 10

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập
-----	-----------------------	-------------------

		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Làm luống	0	0	1	1
2	Làm cỏ	0	0	1	1
3	Tỉa, giâm cây, nhân giống	0	0	1	1
4	Tưới cây	0	0	1	1
5	Che đậy	0	0	1	1
6	Thu hoạch dược liệu	0	0	1	1

2.7. Thực hiện thủy châm; số giờ 05

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thủy châm chữa đau khớp	0	0	1	1
2	Thủy châm chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1
3	Thủy châm chữa liệt ½ người	0	0	1	1
4	Thủy châm chữa đau lưng	0	0	1	1
5	Thủy châm chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
6	Thủy châm chữa suy nhược thần kinh	0	0	1	1
7	Thủy châm chữa đau thần kinh liên sườn	0	0	1	1

2.8. Thực hiện cân, gói thuốc đông y, 10 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập
-----	-----------------------	-------------------

		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thực hiện cân, gói thuốc thang	0	0	5	5
2	Thực hiện cân, gói thuốc bột(thuốc tán)	0	0	5	5
3	Thực hiện đong chia thuốc nước(dung dịch ngâm, bôi, rửa...)	0	0	3	3

2.9. Thực hiện nấu,sắc thuốc đông y, 10 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sắc thuốc thang	0	0	5	5
2	Đun thuốc ngâm (thủy trị liệu)	0	0	5	5
3	Ngâm rượu thuốc	0	0	3	3

2.10. Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT, 8 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sử dụng thực phẩm ăn uống phù hợp với bệnh tật	0	0	5	5
2	Hướng dẫn đánh cảm	0	0	5	5
3	Hướng dẫn sử dụng bài thuốc xông chữa cảm	0	0	3	3

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1.. Phòng học lý thuyết: Không
2. Phòng thực hành: Không
3. Địa điểm thực tập: Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, bệnh viện Đông y
4. Học liệu: Giáo trình : Châm cứu, đông dược, bệnh học y cổ truyền, xoa bóp bấm huyệt, điều dưỡng cơ sở

5. Các điều kiện khác : Bệnh viện sẵn sàng phối hợp và hỗ trợ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Chăm sóc người bệnh, khám chữa bệnh

- Kỹ năng: Thực hiện một số kỹ thuật y khoa và kỹ năng chăm sóc, điều trị người bệnh

- Thái độ: Nhẹ nhàng, cảm thông, đúng mực với người bệnh và người nhà người bệnh

2. Phương pháp đánh giá: Vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy : Giao ban, thảo luận trên 1 ca bệnh, đi buồng.

- Phương pháp học :Nghiên cứu tài liệu, video, quan sát, làm theo và thảo luận

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Khi đi thực tập học sinh cần có: Tư trang quần áo Blouse, ống nghe, máy đo huyết áp, dụng cụ châm cứu

4. Tài liệu tham khảo;

- Sách Y học cổ truyền các chuyên ngành

- Các trang Website y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 2

Mã môn học: MH 25

Thời gian thực hiện môn học: 160 tiết (Lý thuyết: 0; Thực hành: 0; Thực tập: 158; Kiểm tra đánh giá: 2)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành
2. Tính chất: Cho sinh viên tham gia thực tập để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ ứng xử của người cán bộ y tế khi thực hiện chăm sóc, điều trị, phòng bệnh cho người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng bằng các phương pháp y học cổ truyền.

II. Mục tiêu môn học:

1. Mục tiêu kiến thức

- Củng cố kiến thức về bệnh học, phòng bệnh và chăm sóc người bệnh tại các bệnh viện và cộng đồng

2. Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chăm sóc, điều trị thông thường cho người bệnh tại bệnh viện các tuyến
- Vận hành được một số trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc người bệnh.
- Hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp đông-tây y phòng bệnh tại bệnh viện

3. Mục tiêu thái độ

- Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, chính xác, thái độ nhẹ nhàng cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình chăm sóc, điều trị
- Có ý thức bảo quản trang thiết bị y tế ;
 - Có ý thức tiên phong trong giữ gìn vệ sinh môi trường bệnh viện
 - Chấp hành tốt nội quy bệnh viện, quy chế học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa thông thường	20	0	0	20	
2	Thực hiện xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh	30	0	0	30	
3	Thực hiện châm cứu chữa bệnh	20	0	0	20	
4	Thực hiện tập luyện dưỡng sinh	20	0	0	20	

5	Thực hiện khám bệnh	20			20	
6	Thực hiện chăm sóc vườn thuốc nam	10	0	0	10	
7	Thực hiện thủy châm	10			10	
8	Thực hiện cân, gói thuốc	10	0	0	10	
9	Thực hiện nấu, sắc thuốc đông y	10	0	0	10	
10	Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT	8			8	
11	Kiểm tra đánh giá	2	0	0	0	2
	Tổng số	160			158	2

2. Nội dung chi tiết

2.1. Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa; tổng thời gian 20 giờ

STT	Tên kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Tiếp nhận người bệnh vào viện	0	0	6	6
2	Ghi chép và dán hồ sơ bệnh án	0	0	6	5
3	Đo nhiệt độ	0	0	12	12
4	Đếm mạch	0	0	12	12
5	Đo huyết áp	0	0	12	12
6	Đếm nhịp thở	0	0	12	12
7	Cân, đo chiều cao	0	0	12	12
8	Cho bệnh nhân uống thuốc	0	0	12	12
9	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	0	0	12	12
10	Tiêm trong da hoặc thử test thuốc	0	0	2	2

11	Tiêm tĩnh mạch hoặc truyền dịch	0	0	4	4
12	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm	0	0	5	5
13	Khử khuẩn dụng cụ y tế	0	0	5	5
14	Hút đờm dãi	0	0	2	2
15	Chườm nóng hoặc chườm lạnh	0	0	2	2
16	Vận chuyển bệnh nhân	0	0	1	1
17	Thông tiểu	0	0	1	1
18	Thụt tháo	0	0	1	1
19	Phân loại rác thải tại bệnh viện	0	0	6	6
20	Phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật (Châm cứu, tiểu phẫu...)	0	0	1	1

Ghi chú: Cấp độ 1 (Tự thực hiện đúng quy trình), cấp độ 2 (Thực hiện có sự trợ giúp của giáo viên hoặc nhân viên bệnh viện), cấp độ 3 (Kiến tập, quan sát, phụ giúp)

2.2. Thực hiện kỹ năng xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh ; số giờ 30

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Xoa bóp chữa đau vai gáy, vẹo cổ	0	0	4	4
2	Xoa bóp chữa suy nhược thần kinh	0	0	4	4
3	Xoa bóp chữa đau lưng	0	0	5	5
4	Xoa bóp chữa đau đầu	0	0	5	5
5	Xoa bóp chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1
6	Xoa bóp chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
7	Xoa bóp chữa liệt ½ người	0	0	1	1

8	Xoa bóp chữa teo cơ, cứng khớp	0	0	3	3
---	--------------------------------	---	---	---	---

2.3. Thực hiện châm cứu chữa bệnh; số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Cấp độ thực hiện			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Châm cứu chữa liệt VII ngoại biên	0	1	3	4
2	Châm cứu đầu vai gáy	0	0	4	4
3	Châm cứu chữa đau lưng	0	0	4	4
4	Châm cứu chữa đau thần kinh hông	0	1	3	4
5	Châm cứu chữa liệt ½ người	0	1	1	2
6	Châm cứu chữa suy nhược thần kinh	0	0	3	3
7	Châm cứu chữa bệnh về khớp	0	0	5	5
8	Châm cứu chữa chắp, lẹo mắt	0	0	1	1
9	Châm cứu chữa bí tiểu, đái dầm	0	0	1	1
10	Châm cứu chữa đau thần kinh cánh tay	0	0	3	3
11	Châm cứu chữa thông kinh	0	0	2	2
12	Xử lý vụng châm	1	1	1	3

2.4. Thực hiện Tập luyện dưỡng sinh; số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tập bài tự xoa bóp	0	0	5	5

2	Tập bài chào mặt trời	0	0	5	5
3	Luyện tinh thần	0	0	3	3
4	Luyện thở khí công	0	0	2	2

2.5. Thực hiện khám bệnh, số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tiến hành khám bệnh về khớp (viêm khớp mãn, thoái khớp)	0	1	2	3
2	Khám bệnh về hệ thần kinh (liệt VII ngoại biên, TK hông, liệt ½ người...)	2	1	2	3
3	Khám bệnh về hệ tiêu hóa (đau dạ dày, viêm đại tràng, ỉa chảy)	0	1	2	3
4	Khám bệnh về hệ tiết niệu (sỏi tiết niệu, viêm cầu thận mạn, viêm đường tiết niệu)	0	1	2	3
5	Khám bệnh về hô hấp (hen phế quản, viêm phế quản mãn)	0	1	2	3
6	Khám bệnh về tuần hoàn (tăng huyết áp, rối loạn thần kinh tim)	0	1	2	3
7	Khám bệnh về sản, phụ khoa (rối loạn kinh nguyệt, viêm phần phụ)	0	1	1	2

2.6. Thực hiện Chăm sóc vườn thuốc nam; số giờ 10

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Làm luống	0	0	1	1
2	Làm cỏ	0	0	1	1

3	Tỉa, giâm cây, nhân giống	0	0	1	1
4	Tưới cây	0	0	1	1
5	Che đậy	0	0	1	1
6	Thu hoạch dược liệu	0	0	1	1

2.7. Thực hiện thủy châm; số giờ 10

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thủy châm chữa đau khớp	0	0	1	1
2	Thủy châm chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1
3	Thủy châm chữa liệt ½ người	0	0	1	1
4	Thủy châm chữa đau lưng	0	0	1	1
5	Thủy châm chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
6	Thủy châm chữa suy nhược thần kinh	0	0	1	1
7	Thủy châm chữa đau thần kinh liên sườn	0	0	1	1

2.8. Thực hiện cân, gói thuốc đông y, 10 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thực hiện cân, gói thuốc thang	0	0	5	5
2	Thực hiện cân, gói thuốc bột(thuốc tán)	0	0	5	5

3	Thực hiện đong chia thuốc nước(dung dịch ngâm, sôi, rửa...)	0	0	3	3
---	---	---	---	---	---

2.9. Thực hiện nấu,sắc thuốc đông y, 10 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sắc thuốc thang	0	0	5	5
2	Đun thuốc ngâm (thủy trị liệu)	0	0	5	5
3	Ngâm rượu thuốc	0	0	3	3

2.10. Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT, 8 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sử dụng thực phẩm ăn uống phù hợp với bệnh tật	0	0	5	5
2	Hướng dẫn đánh cảm	0	0	5	5
3	Hướng dẫn sử dụng bài thuốc xông chữa cảm	0	0	3	3

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1.. Phòng học lý thuyết: Không
2. Phòng thực hành: Không
3. Địa điểm thực tập: Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, bệnh viện Đông y
4. Học liệu: Giáo trình : Châm cứu, đông dược, bệnh học y cổ truyền, xoa bóp bấm huyệt, điều dưỡng cơ sở
5. Các điều kiện khác : Bệnh viện sẵn sàng phối hợp và hỗ trợ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Chăm sóc người bệnh, khám chữa bệnh
 - Kỹ năng: Thực hiện một số kỹ thuật y khoa và kỹ năng chăm sóc, điều trị người bệnh
 - Thái độ: Nhẹ nhàng, cảm thông, đúng mực với người bệnh và người nhà người bệnh

2. Phương pháp đánh giá: Vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: y sỹ YHCT

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy : Giao ban, thảo luận trên 1 ca bệnh, đi buồng.

- Phương pháp học :Nghiên cứu tài liệu, video, quan sát, làm theo và thảo luận

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Khi đi thực tập học sinh cần có: Tư trang quần áo Blouse, ống nghe, máy đo huyết áp, dụng cụ châm cứu

4. Tài liệu tham khảo;

- Sách Y học cổ truyền các chuyên ngành

- Các trang Website y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên Môn học: Thực tập cộng đồng

Mã môn học: MH 26

Thời gian thực hiện môn học: Tổng số giờ: 80 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, Thực hành: 00 giờ, Thực tập: 78 giờ, Kiểm tra đánh giá: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành; áp dụng cho các đối tượng trung cấp chính quy ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền.
2. Tính chất: Môn học cung cấp những kiến thức khoa học cơ bản về chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, ý nghĩa và các bước thăm hộ gia đình và cách ghi chép và quản lý hồ sơ sổ sách tại trạm y tế cơ sở.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức: Nhận thức được về:

- + Chức năng, nhiệm vụ, phân công công việc, lề lối làm việc của một Trạm Y tế xã.
- + Thực trạng về vệ sinh môi trường
- + Thực trạng sức khỏe, bệnh tật của cộng đồng.
- + Nội dung chăm sóc cho nhóm người có nguy cơ cao trong cộng đồng: phụ nữ, trẻ em, người già.

2. Kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng:

- + Phỏng vấn:
- + Giao tiếp với hộ gia đình
- + Lập kế hoạch và thực hiện giáo dục sức khỏe
- + Thu thập, phân tích thông tin và viết báo cáo

3. Thái độ:

- + Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân, cán bộ y tế cơ sở.
- + Thực hiện nghiêm túc nội quy học tập thực tế tại cộng đồng.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của trạm y tế, của từng nhân viên y tế	10	0	0	10	
2	Cách ghi chép hồ sơ sổ sách tại trạm y tế	18	0	0	18	
3	Thăm và Lập hồ sơ sức khỏe cho các hộ gia đình	10	0	0	10	
4	Đánh giá tình trạng 3 công trình vệ sinh hộ gia đình	10	0	0	10	

5	Tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe	15	0	0	15	
6	Viết bản báo cáo thu hoạch cá nhân.	15	0	0	15	
	Kiểm tra đánh giá	2				2
	Tổng số	80	0	0	78	2

2. Nội dung chi tiết.

Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của trạm y tế, của từng nhân viên y tế.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Tìm hiểu được cơ cấu tổ chức của trạm y tế.
- 1.2. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế.
- 1.3. Tìm hiểu chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên y tế tại trạm.

2. Nội dung:

2.1. Cơ cấu tổ chức của trạm y tế.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế.

2.2.1. Chức năng của trạm y tế

2.2.2. Nhiệm vụ của trạm y tế

2.3. Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên y tế tại trạm

Bài 2: Cách ghi chép hồ sơ sổ sách tại trạm y tế.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Phân tích được sáu vai trò của sổ sách trong hoạt động của trạm y tế.
- 1.2. Liệt kê được tên các loại sổ sách, mục đích và phương pháp ghi chép của các loại sổ sách cơ bản tại Trạm y tế.

2. Nội dung:

2.1. Vai trò của sổ sách trong hoạt động của trạm y tế

2.2. Tên các loại sổ sách, mục đích và phương pháp ghi chép của các loại sổ sách cơ bản tại Trạm y tế.

2.2.1. Mục đích ghi chép hồ sơ sổ sách tại trạm y tế.

2.2.2. Cách ghi chép các quyển sổ tại trạm y tế

Bài 3: Thăm và Lập hồ sơ sức khỏe cho các hộ gia đình.

1. Mục tiêu:

- 1.1. Chuẩn bị được nội dung các bước thăm hộ gia đình.
- 1.2. Hiểu được 10 điều cần lưu ý khi đến thăm hộ gia đình.
- 1.3. Lập được hồ sơ sức khỏe gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2. Nội dung:

2.1. Nội dung cần chuẩn bị khi thăm hộ gia đình

2.1.1. Các bước thăm hộ gia đình

2.1.2. Chuẩn bị thực hiện thăm gia đình

2.1.3. Quy trình thăm khám, chăm sóc sức khỏe gia đình:

2.2. Mười điều cần lưu ý khi đến thăm hộ gia đình.

2.3. Lập được hồ sơ sức khỏe gia đình

Bài 4: . Đánh giá tình trạng 3 công trình vệ sinh hộ gia đình.

1. Mục tiêu:

1.1. Thu thập được thông tin về 3 công trình vệ sinh tại các hộ gia đình.

1.2. Đánh giá tình hình sử dụng 3 công trình vệ sinh tại các hộ gia đình.

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị .

2.2. Tiến hành thu thập thông tin:

2.1.1. Quan sát

2.1.2. Phỏng vấn

2.3. Đánh giá chung về tình hình sử dụng 3 công trình vệ sinh tại các hộ gia đình.

Bài 5: Tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe.

1. Mục tiêu:

1.1. Biết được những công việc cần làm trong một buổi GDSK cụ thể tại cộng đồng.

1.2. Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe cho 1 chủ đề cụ thể.

2. Nội dung:

2.1. Những công việc cần làm trong một buổi GDSK cụ thể tại cộng đồng.

2.1.1. Phải khảo sát trước.

2.1.2. Thống nhất với cơ sở

2.1.3. Xác định vấn đề cần GDSK

2.1.4. Xác định mục tiêu cần đạt được

2.1.5. Xác định đối tượng

2.1.6. Lựa chọn phương pháp, phương tiện

2.1.7. Chuẩn bị nội dung GDSK

2.1.8. Chọn địa điểm

2.1.10. Thử nghiệm tài liệu, phương tiện

2.1.11. Tiến hành làm thử (đóng vai)

2.1.12. Lựa chọn người chủ trì và người hỗ trợ thực hiện.

2.2. Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe

2.2.1. Thực hiện GDSK với cá nhân

2.2.2. Thực hiện GDSK tại trường học.

2.2.3. Thực hiện GDSK với một nhóm người.

Bài 6:Viết bản báo cáo thu hoạch cá nhân..

1. Mục tiêu:

1.1. Lập kế hoạch và viết 2 bài truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

1.2. Hoàn thành bản báo cáo thực tập tại cộng đồng.

2. Nội dung:

2.1. Lập kế hoạch và viết bài truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

2.1.1. Lập kế hoạch

2.1.2. Viết bài truyền thông GDSK tại cộng đồng.

2.2. Viết bản báo cáo thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học lý thuyết:

2. Phòng thực hành:

3. Địa điểm thực tập: ở các trạm y tế xã, phường đạt tiêu chuẩn theo nội dung thực tập. Có đủ tài liệu, trang thiết bị để thuận lợi cho việc thực tập.

4. Học liệu: Những dụng cụ bắt buộc phải có: giáo trình, đề cương chi tiết, bút ghi, vở ghi, máy chụp ảnh, tranh ảnh, tờ rơi.

5. Các điều kiện khác (nếu có): Máy tính, loa đài..

V. Nội dung và phương pháp đánh giá.

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Đánh giá được kiến thức về các bước thăm hộ gia đình, biện pháp dự phòng bệnh tại cộng đồng.

- **Kỹ năng:** Thực hiện tốt công tác thăm hộ gia đình để thu thập thông tin và giải quyết các vấn đề sức khỏe tại cộng đồng.

- **Về thái độ:** Rèn luyện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, thông cảm khi giao tiếp với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2. Phương pháp đánh giá:

- Thi kết thúc môn học: Chấm báo cáo có nhận xét và dấu của trạm y tế

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho đối tượng trung cấp y sĩ đa khoa, y sỹ đông y, điều dưỡng trung cấp, hộ sinh trung cấp hệ chính quy.

2. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy (Giáo viên): Tích cực hóa học viên

- Phương pháp học (Người học): Chủ động trong vấn đề tự học.

3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học:

4. Tài liệu tham khảo:

- **TS. Phạm Trí Dũng, BS. Nguyễn Phiên**, (năm 2012), Y tế cộng đồng, Nhà xuất bản lao động xã hội.

- **PGS.TS. Nguyễn Thị Thu, PGS.TS. Nguyễn Trần Hiến**, (năm 2007), Thực hành cộng đồng, Nhà xuất bản y học.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã môn học: MH 27

Thời gian thực hiện môn học: 240 tiết (Lý thuyết: 0; Thực hành: 0 ; Thực tập: 240; Kiểm tra đánh giá: BC

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành
2. Tính chất: Cho sinh viên tham gia thực tập để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ ứng xử của người cán bộ y tế khi thực hiện chăm sóc, điều trị, phòng bệnh cho người bệnh tại bệnh viện và tại cộng đồng bằng các phương pháp y học cổ truyền.

II. Mục tiêu môn học:

1. Mục tiêu kiến thức

- Củng cố kiến thức về bệnh học, phòng bệnh và chăm sóc người bệnh tại các bệnh viện và cộng đồng bằng YHCT

2. Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chăm sóc, điều trị thông thường cho người bệnh tại bệnh viện các tuyến bằng YHCT

- Vận hành được một số trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc người bệnh.

- Hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp đông-tây y phòng bệnh tại bệnh viện

3.3. Mục tiêu thái độ

- Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, chính xác, thái độ nhẹ nhàng cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình chăm sóc, điều trị

- Có ý thức bảo quản trang thiết bị y tế ;

- Có ý thức tiên phong trong giữ gìn vệ sinh môi trường bệnh viện

- Chấp hành tốt nội quy bệnh viện, quy chế học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa thông thường	30	0	0	30	
2	Thực hiện xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh	30	0	0	30	
3	Thực hiện châm cứu chữa bệnh	30	0	0	30	
4	Thực hiện tập luyện dưỡng sinh	20	0	0	20	

5	Thực hiện khám bệnh	20	0	0	20	
6	Thực hiện chăm sóc vườn thuốc nam	20	0	0	20	
7	Thực hiện thủy châm	20	0	0	20	
8	Thực hiện kê đơn thuốc đông y	20	0	0	20	
9	Thực hiện cân, gói thuốc	5	0	0	5	
10	Thực hiện nấu,sắc thuốc đông y	5	0	0	5	
11	Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT. Thực tập cộng đồng (Trạm Y tế)	40	0	0	40	BC
	Kiểm tra đánh giá	0	0	0		BC
	Tổng số	240			240	

2. Nội dung chi tiết

2.1. Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật y khoa; tổng thời gian 30 giờ

STT	Tên kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Tiếp nhận người bệnh vào viện	0	0	6	6
2	Ghi chép và dán hồ sơ bệnh án	0	0	6	5
3	Đo nhiệt độ	0	0	12	12
4	Đếm mạch	0	0	12	12
5	Đo huyết áp	0	0	12	12
6	Đếm nhịp thở	0	0	12	12
7	Cân, đo chiều cao	0	0	12	12
8	Cho bệnh nhân uống thuốc	0	0	12	12

9	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	0	0	12	12
10	Tiêm trong da hoặc thử test thuốc	0	0	2	2
11	Tiêm tĩnh mạch hoặc truyền dịch	0	0	4	4
12	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm	0	0	5	5
13	Khử khuẩn dụng cụ y tế	0	0	5	5
14	Hút đờm dãi	0	0	2	2
15	Chườm nóng hoặc chườm lạnh	0	0	2	2
16	Vận chuyển bệnh nhân	0	0	1	1
17	Thông tiểu	0	0	1	1
18	Thụt tháo	0	0	1	1
19	Phân loại rác thải tại bệnh viện	0	0	6	6
20	Phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật (Châm cứu, tiểu phẫu ...)	0	0	1	1

2.2. Thực hiện kỹ năng xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh ; số giờ 30

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Xoa bóp chữa đau vai gáy, vẹo cổ	0	0	4	4
2	Xoa bóp chữa suy nhược thần kinh	0	0	4	4
3	Xoa bóp chữa đau lưng	0	0	5	5
4	Xoa bóp chữa đau đầu	0	0	5	5
5	Xoa bóp chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1

6	Xoa bóp chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
7	Xoa bóp chữa liệt ½ người	0	0	1	1
8	Xoa bóp chữa teo cơ, cứng khớp	0	0	3	3

2.3. Thực hiện châm cứu chữa bệnh; số giờ 30

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Cấp độ thực hiện			Tổng số
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	
1	Châm cứu chữa liệt VII ngoại biên	0	1	3	4
2	Châm cứu đau vai gáy	0	0	4	4
3	Châm cứu chữa đau lưng	0	0	4	4
4	Châm cứu chữa đau thần kinh hông	0	1	3	4
5	Châm cứu chữa liệt ½ người	0	1	1	2
6	Châm cứu chữa suy nhược thần kinh	0	0	3	3
7	Châm cứu chữa bệnh về khớp	0	0	5	5
8	Châm cứu chữa chắp, lẹo mắt	0	0	1	1
9	Châm cứu chữa bí tiểu, đái dầm	0	0	1	1
10	Châm cứu chữa đau thần kinh cánh tay	0	0	3	3
11	Châm cứu chữa thống kinh	0	0	2	2

2.4. Thực hiện Tập luyện dưỡng sinh; số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tập bài tự xoa bóp	0	0	5	5
2	Tập bài chào mặt trời	0	0	5	5
3	Luyện tinh thần	0	0	3	3
4	Luyện thở khí công	0	0	2	2

2.5. Thực hiện khám bệnh, số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng số
1	Tiến hành khám bệnh về khớp (viêm khớp mãn, thoái khớp)	0	1	2	3
2	Khám bệnh về hệ thần kinh (liệt VII ngoại biên, TK hông, liệt ½ người...)	2	1	2	3
3	Khám bệnh về hệ tiêu hóa (đau dạ dày, viêm đại tràng, ỉa chảy)	0	1	2	3
4	Khám bệnh về hệ tiết niệu (sỏi tiết niệu, viêm cầu thận mạn, viêm đường tiết niệu)	0	1	2	3
5	Khám bệnh về hô hấp (hen phế quản, viêm phế quản mãn)	0	1	2	3
6	Khám bệnh về tuần hoàn (tăng huyết áp, rối loạn thần kinh tim)	0	1	2	3
7	Khám bệnh về sản, phụ khoa (rối loạn kinh nguyệt, viêm phần phụ)	0	1	1	2

2.6. Thực hiện Chăm sóc vườn thuốc nam; số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Làm luống	0	0	1	1
2	Làm cỏ	0	0	1	1
3	Tỉa, giâm cây, nhân giống	0	0	1	1
4	Tưới cây	0	0	1	1
5	Che đậy	0	0	1	1
6	Thu hoạch dược liệu	0	0	1	1

2.7. Thực hiện thủy châm; số giờ 20

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thủy châm chữa đau khớp	0	0	1	1
2	Thủy châm chữa đau thần kinh hông	0	0	1	1
3	Thủy châm chữa liệt ½ người	0	0	1	1
4	Thủy châm chữa đau lưng	0	0	1	1
5	Thủy châm chữa liệt VII ngoại biên	0	0	1	1
6	Thủy châm chữa suy nhược thần kinh	0	0	1	1
7	Thủy châm chữa đau thần kinh liên sườn	0	0	1	1
8	Xử lý tai biến thủy châm	1	1	1	3

2.8. Thực hiện kê đơn thuốc đông y

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập
-----	-----------------------	-------------------

		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Kê đơn chữa chứng suy nhược cơ thể	0	0	1	1
2	Kê đơn chữa chứng thiếu máu	0	0	1	1
3	Kê đơn chữa chứng hen phế quản mãn	0	0	1	1
4	Kê đơn chữa chứng viêm đại tràng	0	0	1	1
5	Kê đơn chữa chứng sỏi tiết niệu	0	0	1	1
6	Kê đơn chữa chứng mất ngủ	0	0	1	1
7	Kê đơn chữa chứng ỉa chảy	0	0	1	1
8	Kê đơn chữa chứng rối loạn kinh nguyệt	0	0	1	1
9	Kê đơn chữa chứng táo bón	0	0	1	1
10	Kê đơn chữa chứng kiết lỵ	0	0	1	1

2.9. Thực hiện cân, gói thuốc đông y, 5 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Thực hiện cân, gói thuốc thang	0	0	10	10
2	Thực hiện cân, gói thuốc bột(thuốc tán)	0	0	5	5
3	Thực hiện đong chia thuốc nước(dung dịch ngâm, sôi, rửa...)	0	0	3	3

2.10. Thực hiện nấu,sắc thuốc đông y, 5 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sắc thuốc thang	0	0	5	5

2	Đun thuốc ngâm (thủy trị liệu)	0	0	5	5
3	Ngâm rượu thuốc	0	0	3	3

2.11. Hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng YHCT: 40 giờ

STT	Tên năng lực/kỹ thuật	Chỉ tiêu thực tập			
		Cấp độ 3	Cấp độ 2	Cấp độ 1	Tổng
1	Sử dụng thực phẩm ăn uống phù hợp với bệnh tật	0	0	5	5
2	Hướng dẫn đánh cảm	0	0	5	5
3	Hướng dẫn sử dụng bài thuốc xông chữa cảm	0	0	3	3

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1.. Phòng học lý thuyết: Không
2. Phòng thực hành: Không
3. Địa điểm thực tập: Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, bệnh viện Đông y
4. Học liệu: Giáo trình : Châm cứu, đông dược, bệnh học y cổ truyền, xoa bóp bấm huyệt, điều dưỡng cơ sở
5. Các điều kiện khác : Bệnh viện sẵn sàng phối hợp và hỗ trợ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Chăm sóc người bệnh, khám chữa bệnh
 - Kỹ năng: Thực hiện các kỹ thuật y khoa và kỹ năng chăm sóc, điều trị người bệnh
 - Thái độ: Nhẹ nhàng, cảm thông, đúng mực với người bệnh và người nhà người bệnh
2. Phương pháp đánh giá: Vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: y sỹ YHCT
2. Phương pháp dạy và học
 - Phương pháp dạy : Giao ban, thảo luận trên 1 ca bệnh, đi buồng.
 - Phương pháp học :Nghiên cứu tài liệu, video, quan sát, làm theo và thảo luận
3. Những lưu ý khác khi thực hiện môn học: Khi đi thực tập học sinh cần có: Tư trang quần áo Blouse, ống nghe, máy đo huyết áp, dụng cụ châm cứu
4. Tài liệu tham khảo;
 - Sách Y học cổ truyền các chuyên ngành
 - Các trang Website y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tâm lý - Truyền thông GDSK

Mã môn học: MH 28

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 15 giờ; Thực tập: 0 Kiểm tra đánh giá: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:

Là mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo, được bố trí giảng dạy sau khi học các môn học, mô đun cơ sở.

- Tính chất:

Tâm lý - Truyền thông giáo dục sức khỏe là mô đun tự chọn, nghiên cứu những kiến thức cơ bản về khái niệm, mô hình, nguyên tắc, nội dung, thực hiện kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe và đạo đức điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm của người điều dưỡng trong việc bảo vệ quyền của người bệnh khi chăm sóc họ.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm, mô hình, nguyên tắc, nội dung và thực hiện kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe, phân tích được nội dung lập kế hoạch truyền thông - giáo dục sức khỏe.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, những kiến thức cơ bản về tâm lý học người bệnh, tâm lý học người điều và nội dung 12 điều Y đức

- Kỹ năng:

+ Lập kế hoạch và thực hiện được buổi truyền thông giáo dục sức khỏe.

+ Phân tích được mối liên hệ y đức với nghề Y, những khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu Y học và y tế

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên Chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Đại cương về Giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	6	3	3		
2	Bài 2: Hành vi, quá trình thay đổi hành vi	4	2	2		

3	Bài 3: Truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe	4	2	2		
4	Bài 4: Lập kế hoạch cho một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe	6	3	3		
5	Bài 5: Đạo đức và y đức của nghề y	5	2	3		
6	Bài 6: Tâm lý người bệnh và quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	4	2	2		
	Kiểm tra đánh giá	1				1
	Tổng số	30	14	15		1

2. Nội dung chi tiết :

Bài 1 : Đại cương Giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe

Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm giao tiếp và tầm quan trọng của giao tiếp đối với người cán bộ y tế
- Kể được các yếu tố chính trong giao tiếp
- Kể được 5 kỹ năng chính trong giao tiếp của người cán bộ y tế
 1. Khái niệm giao tiếp
 2. Tầm quan trọng của giao tiếp
 3. Các yếu tố của giao tiếp
 4. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản
 5. Giao tiếp của người cán bộ y tế trong một số tình huống đặc biệt
- Giao tiếp bằng văn bản

Bài 3: Truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe

Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí, tầm quan trọng của truyền thông và tư vấn giáo dục sức khỏe.
- Mô tả được các phương pháp truyền thông – giáo dục sức khỏe và 5 bước tư vấn
- Trình bày 3 mục đích của tư vấn trong nâng cao, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân và 6 nguyên tắc trong tư vấn sức khỏe
- Thực hiện được các hoạt động truyền thông – giáo dục sức khỏe trong một số tình huống chăm sóc sức khỏe ban đầu.
 1. Khái niệm truyền thông – giáo dục sức khỏe
 2. Các phương pháp truyền thông – giáo dục sức khỏe
 3. Soạn thảo nội dung giáo dục sức khỏe
 4. Các kỹ năng giáo dục sức khỏe

5. Kịch bản thực hành truyền thông – giáo dục sức khỏe

- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng để thực hiện tư vấn sức khỏe
 1. Tư vấn là gì?
 2. Nguyên tắc tư vấn
 3. Các bước tư vấnCác tình huống tư vấn

Bài 4: Lập kế hoạch một buổi truyền thông - giáo dục sức khỏe, kiểm tra, ôn tập

Mục tiêu

- Trình bày được tầm quan trọng và các bước lập kế hoạch GDSK
- Lập được một kế hoạch GDSK ngắn hạn phục vụ cho một vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng.
 1. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch truyền thông - GDSK
 2. Các bước lập kế hoạch TT – GDSKBài tập thực hành

Bài 5: Đạo đức và y đức của nghề y

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm đạo đức, y đức và tính chất của đạo đức.
- Trình bày được y đức là truyền thống của người hành nghề y dược Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm của nghề y và những nội dung cơ bản của y đức.
- Trình bày được các phẩm chất cá nhân của người thầy thuốc.
- Giải thích được nghĩa vụ nghề nghiệp cơ bản của người thầy thuốc.
- Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài.

Nội dung:

1. Lịch sử y học

Mục tiêu:

- Trình bày được sự phát triển của y học thế giới qua các thời kỳ.
- Phân tích được sự phát triển của y học Việt Nam qua các giai đoạn.

Nội dung:

1.1. Khái niệm về lịch sử y học

1.2. Lịch sử y học thế giới

1.3. Lịch sử y học Việt Nam

1.4. Những kết luận rút ra từ lịch sử

2. Đạo đức và y đức

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm đạo đức, y đức và tính chất của đạo đức.
- Trình bày được đặc điểm của nghề y và những nội dung cơ bản của y đức.
- Trình bày được y đức là truyền thống của người hành nghề y dược Việt Nam
- Trình bày được những thách thức và những giải pháp nhằm nâng cao y đức.

Nội dung:

2.1. Đạo đức

2.2. Y đức học

2.3. Đạo đức của người làm công tác y tế

2.4. Lời Bác Hồ dạy là phương châm và khẩu hiệu hành động của ngành Y tế

2.5. Những giải pháp nhằm nâng cao y đức

3. Đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về đạo đức và các phẩm chất cá nhân của người điều dưỡng.

- Trình bày và giải thích được nghĩa vụ nghề nghiệp cơ bản của người điều dưỡng.

- Liên hệ với bản thân khi còn là học sinh cũng như sau này trở thành người cán bộ y tế.

Nội dung:

3.1. Khái niệm về đạo đức

3.2. Các phẩm chất cá nhân của người điều dưỡng:

3.3. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng

4. Nội dung đặc trưng của người thầy thuốc Việt Nam

Mục tiêu :

- Trình bày được 12 tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế.

- Trình bày và phân tích được nội dung trong từng tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, ý nghĩa của các tiêu chuẩn đó.

- Trình bày được các mối quan hệ trong y đức.

- Liên hệ với bản thân khi còn là học sinh cũng như sau này trở thành người cán bộ y tế.

Nội dung:

4.1. Mở đầu

4.2. Những quy định về y đức

4.3. Ý nghĩa

4.4. Những mối quan hệ trong y đức

5. Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế

Mục tiêu:

- Trình bày được các quy tắc ứng xử chung của người cán bộ, viên chức trong các đơn vị y tế.

- Trình bày được các quy tắc ứng xử của người cán bộ y tế với người bệnh và gia đình người bệnh.

- Trình bày được các quy tắc ứng xử với đồng nghiệp của người cán bộ y tế.

- Liên hệ với bản thân khi còn là học sinh cũng như sau này trở thành người cán bộ y tế.

Nội dung:

5.1. Quy tắc ứng xử chung

5.2. Quy tắc ứng xử với người bệnh và gia đình người bệnh

5.3. Quy tắc ứng xử với đồng nghiệp

5.4. Quy tắc ứng xử của cán bộ lãnh đạo đơn vị

6. Đạo đức người cán bộ y tế với nghiên cứu y học

Mục tiêu:

- Trình bày được lịch sử ra đời và phát triển trong nghiên cứu y học

- Trình bày được đạo đức trong nghiên cứu y học

- Trình bày được quan hệ của người thầy thuộc với nghiên cứu y học

Nội dung:

- 6.1. Lịch sử ra đời và phát triển
- 6.2. Thử nghiệm Tuskege
- 6.3. Những thử nghiệm ở trại tập trung của Đức quốc xã
- 6.4. Đạo đức nghiên cứu y học

Bài 6: Tâm lý người bệnh và quy tắc ứng xử của cán bộ y tế

1. Tâm lý người bệnh

Mục tiêu:

- Trình bày được những biểu hiện tâm lý ở bệnh nhân.
- Trình bày được những diễn biến tâm lý của bệnh nhân nằm điều trị trong bệnh viện.
- Trình bày được các loại nhận thức và các loại phản ứng của bệnh nhân.
- Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài.

Nội dung:

- 1..1. Bệnh tật và bệnh nhân
- 1.2. Những biểu hiện tâm lý ở bệnh nhân
- 1.3. Các loại nhận thức của bệnh nhân
- 1.4. Các loại phản ứng của bệnh nhân
- 1.5. Tâm lý bệnh nhân nằm điều trị trong bệnh viện
2. Diễn biến tâm lý bệnh nhân trong một số bệnh

Mục tiêu:

- Trình bày được các rối loạn tâm lý trong các bệnh nội khoa nói chung và một số bệnh cụ thể nói riêng.
- Trình bày được các diễn biến tâm lý cơ bản ở bệnh nhân ngoại khoa, sản phụ khoa, bệnh nhân mắc bệnh ngoài da và hoa liễu.
- Trình bày được các diễn biến tâm lý cơ bản ở trẻ bị bệnh và người già mắc bệnh.
- Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài.

Nội dung:

- 2.1. Tâm lý bệnh nhân nội khoa
- 2.2. Tâm lý bệnh nhân ngoại khoa
- 2.3. Tâm lý bệnh nhân sản phụ khoa
- 2.4. Tâm lý bệnh nhân ngoài da và hoa liễu
- 2.5. Tâm lý bệnh nhân nhi khoa
- 2.6. Tâm lý bệnh nhân lão khoa
3. Tiếp xúc của cán bộ y tế với người bệnh

Mục tiêu:

- Trình bày được những diễn biến tâm lý của bệnh nhân khi đến khám bệnh.
- Trình bày được cách tiếp xúc của cán bộ y tế đối với người bệnh.
- Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động xây dựng bài.

Nội dung:

- 3.1. Diễn biến tâm lý của bệnh nhân khi đến khám bệnh
- 3.2. Tiếp xúc người bệnh
- 3.3. Vấn đề chẩn đoán bệnh

3.4. Vấn đề tiên lượng bệnh

3.5. Tiếp xúc với người nhà bệnh nhân

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hoá: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành có đầy đủ dụng cụ thực hành....

2. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính cá nhân, sổ tay tra cứu.

- Máy vi tính, máy chiếu projector

3. Học liệu, dụng cụ và nguyên vật liệu:

- Giáo trình Tâm lý – Truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Dụng cụ thực hành tại phòng thực hành;

- Phần, giấy..

4. Nguồn lực khác:

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá:

- Viết trắc nghiệm: Sử dụng bộ câu hỏi, bài tập để đánh giá kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên.

- Dựa trên năng lực thực hành của sinh viên bằng các thí nghiệm, các bài thực hành

2. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức : +Trình bày được những kiến thức cơ bản về giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khoẻ.

+ Về đạo đức và y đức, nghĩa vụ nghề nghiệp của người thầy thuốc và người điều dưỡng.

+ Về quy tắc ứng xử của người điều dưỡng với bệnh nhân và gia đình bệnh nhân.

+ Về rối loạn tâm lý và những diễn biến tâm lý của bệnh nhân.

- Kỹ năng : + Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe.

+ Vận dụng kiến thức về y đức khi thực hành trong những hoàn cảnh thực tế tại bệnh viện và thực hành tại cộng đồng và cơ sở y tế công tác sau này.

+ Áp dụng những kiến thức đã học để nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

+ Kỹ năng vận dụng kiến thức để nắm bắt tâm lý người bệnh để có cách ứng xử phù hợp trong mọi hoàn cảnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Lập kế hoạch một buổi truyền thông - giáo dục sức khoẻ.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Môn học Tâm lý – Truyền thông giáo dục sức khỏe được sử dụng để giảng dạy cho trình độ đào tạo Trung cấp Y sĩ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Để giúp sinh viên nắm những kiến thức cơ bản cần thiết, sau mỗi chương cần giao các câu hỏi, bài tập để sinh viên tự làm ngoài giờ. Các câu hỏi chỉ ở mức độ đơn giản, trung bình phù hợp với phần lý thuyết đã học.

- Thực hành ở phòng thực hành và thực địa giúp sinh viên có kỹ năng thực hành và kiến thức thực tế.

- Khi giảng dạy giảng viên có thể sử dụng kết hợp máy vi tính, máy đèn chiếu, áp dụng các loại giáo án điện tử.

- Đối với người học: nghe thuyết trình- thảo luận và làm bài tập để nắm vững kiến thức.

3. *Những trọng tâm chương trình cần chú ý:*

Trọng tâm môn học là các chương: 2, 3, 4

4. *Tài liệu cần tham khảo:*

- Giáo dục sức khỏe, Trường ĐH Y Hà Nội.

- Giáo dục sức khỏe, Trường ĐH Y tế công cộng, 2001.

- Giáo dục sức khỏe, Tổ chức Y tế thế giới, 1998 (tài liệu dịch).

- Giáo trình tâm lý, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, NXB Giáo dục, 1991.

- Giáo trình môn học Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục SK của Trường Trung cấp Quốc Tế Phoenix.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số. 313...QĐ - PIC

V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo trung cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trung cấp
nghề Y học cổ truyền (Mã số:5720102)**

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào nghề Y học cổ truyền (Mã số:5720102). Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào nghề Y học cổ truyền.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TRUNG CẤP NGHỀ
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số: 313/QĐ - PIC ngày 03 tháng 12 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn- Thành viên
4	Trần Quý Hồng	ThS. BS. Y học cổ truyền - Thành viên
5	Nghiêm Thị Minh Thảo	BS Y học cổ truyền - Thành viên
6	Nguyễn Thùy Linh	BS Y học cổ truyền - Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký



